

Việt Nam Văn Hiến

Năm Thứ 4888

www.vietnamvanhien.org

www.vietnamvanhien.net



Cuộc Truất Phế Bảo Đại

23/10/1955

Chính Đạo



Bảo Đại (1913-1997)

(ảnh của Wikipedia)

LTS: Nhân dịp kỷ niệm 34 năm ngày thất thủ Sài Gòn, cũng nên nhìn lại biến cố giúp khai sinh chế độ Việt Nam Cộng Hòa [VNCH, 1955-1975], tức cuộc trưng cầu dân ý 23/10/1955.

Bài này đã in trong Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng (Houston: Văn Hóa, 2004), và được hiệu đính bốn năm qua nhờ những tài liệu văn khố Phủ Tổng thống và Thủ tướng VNCH hiện lưu trữ tại Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia II (thành phố HCM, tức Sài Gòn).

Ngày 23/10/1955 đánh dấu một biến cố lịch sử quan trọng tại miền Nam vĩ tuyến 17, phần còn lại của chế độ Quốc Gia Việt Nam [QGVN]. Ngày này, theo cơ quan tuyên truyền của chính phủ QGVN, khoảng 5.8 triệu cử tri đi dự buổi Trưng Cầu Dân Ý, lựa chọn lãnh tụ. Một bên là Quốc trưởng Bảo Đại (1913-1997), ông vua cuối nhà Nguyễn, cũng người đã "sáng lập" chế độ QGVN từ năm 1949. Người khác đang thực sự cai trị miền Nam "Tự do," "chí sĩ" Ngô Đình Diệm (1897-1963), mới được Bảo Đại cử làm Thủ tướng toàn quyền (kiêm nhiệm Tổng Tư lệnh Quân đội) hơn một năm trước. Khi kết quả được Bùi Văn Thịnh công bố ngày 26/10, Diệm về đầu với 5,721,735 phiếu (98.2%). Bảo Đại—đang ở Pháp, hình nộm và bích chương, khẩu hiệu tố cáo là "tàn tích phong kiến, tay sai thực dân" dàn dựng khắp nơi—được 63,107 phiếu (1.1%).(1)

Mặc dù những lời tố cáo gian lận sôi nổi dư luận (đặc biệt là tỉ số 97.8% tổng số cử tri di bầu, trong khi đa số nông dân không biết đọc hay viết, các giáo phái và Việt Minh kêu gọi tẩy chay),(2) ba ngày sau, 26/10, Diệm—với một "Thiên mệnh" hay "Ốn Trên" mới—tự phong làm Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa [VNCH]. Ba ngày sau nữa, 29/10, Diệm thành lập chính phủ VNCH đầu tiên. Chính phủ "cách mạng Nhân Vị" này gồm hầu hết nhân viên của chính phủ QGVN cải tổ ngày 10/5/1955. Chỉ đổi chức "Tổng trưởng" thành "Bộ trưởng;" và, Bộ trưởng Trần Văn Mạo kiêm giữ Bộ Kinh tế.(3)

Nửa thế kỷ qua, cuộc truất phế Bảo Đại thường chỉ được đề cập dưới ánh sáng nội tình chính trị Việt Nam, giao tình cá nhân giữa Bảo Đại và Diệm, cùng giá trị đạo đức nhị nguyên kiểu "phản bội" hay "cách mạng." Biến cố mà nhiều người chờ đợi sau gần một năm biểu tình chống phong kiến, thực dân để biểu lộ khí thế cách mạng và tinh thần độc lập này chỉ là kịch bản địa phương cuối cùng. Thực ra, đây là một biến cố lịch sử chi phối nặng nề bởi nhiều ảnh hưởng quốc tế thuộc cả

hai phe Cộng Sản và Tư Bản, trên bối cảnh của cuộc chiến tranh lạnh 1947-1991.

I. BỐI CẢNH CHIẾN TRANH LẠNH:

Bảo Đại là một lá bài chính trị của Pháp, được sự ủng hộ của Giáo hội Vatican và siêu cường Mỹ, để giúp Pháp "ý thức hệ hóa" cuộc tái chiếm Đông Dương. Đây là thí nghiệm chính trị cuối cùng của Pháp sau nhiều thí nghiệm khác như Nam Kỳ Quốc tự trị, Tây kỳ tự trị, v.. v... Từ năm 1949, ông vua cuối nhà Nguyễn—đã thoái vị vào tháng 8/1945 với câu tuyên bố bất hủ, "Thà làm dân một nước độc lập hơn làm vua một nước nô lệ"—được đánh bóng lên thành biểu tượng của những người Việt yêu nước chân chính không Cộng Sản hay chống Cộng, thường tự xưng và được biết như "người quốc gia." Nhưng phe chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa [VNDCCH] của Hồ Chí Minh—mà nòng cốt do Đảng Cộng Sản Đông Dương [CSĐD] chi phối—không những có khả năng tồn tại trước đạo quân viễn chinh Pháp với vũ khí tối tân mà ngày càng vững mạnh hơn, nhất là từ sau khi Đảng Cộng Sản Trung Hoa [CSTH] chiếm được Hoa lục, đánh đuổi Tưởng Giới Thạch chạy ra Đài Loan năm 1949. Từ năm 1950, nhờ sự yểm trợ của Liên Xô và cố vấn quân sự cũng như chính trị Trung Cộng, chính phủ VNDCCH thoát khỏi vòng vây của quân Pháp, đánh thông thương vùng biên giới Hoa-Việt, và thành lập được sáu đại đoàn (sư đoàn) chính qui.(4) Từ năm 1952-1953, Việt Minh cũng bắt đầu mở rộng chiến tranh vào vùng trung du và châu thổ sông Hồng, mở rộng lãnh thổ kiểm soát hành chính. Quân viễn chinh Pháp bị rút vào thế thụ động, phòng thủ hơn tấn công.

Trước viễn ảnh không thể thắng trận, và thực trạng khó khăn về kinh tế-tài chính, mùa Thu 1953, chính phủ Joseph Laniel (6/1953-6/1954) tìm cách nghị hòa. Cả Mat-scơ-va lẫn Bắc Kinh đều tiếp tay cho Pháp giải quyết vấn đề Đông Dương. Từ đầu năm 1954, Mat-scơ-va và Bắc Kinh không ngừng áp lực Hồ phải chấp nhận chia cắt Việt Nam.

Laniel còn đẩy mạnh hơn việc "kiện toàn độc lập" cho chế độ QGVN và chấp thuận "Kế hoạch [Henri] Navarre," nhằm gia tăng Quân đội QGVN, giao cho người Việt trách nhiệm bình định, hầu tập trung các đơn vị Liên Hiệp Pháp để đáp ứng với các đại đoàn chính qui Việt Minh. Tháng 7/1953, Pháp đồng ý trả độc lập hoàn toàn cho QGVN.(5)

Những bất lợi quân sự của Pháp tại Lào và vùng Tây Bắc Việt (vùng Thái tự trị, ZANO)—với điểm nổ Điện Biên Phủ—càng khiến Mỹ quan tâm hơn. Mỹ không thể đơn độc tham chiến vào Đông Dương, cần một liên minh quân sự nào đó. Chính phủ Dwight D. "Ike" Eisenhower (1953-1961), ít nữa vào đầu năm 1954, quyết định rằng "Thất trận ở Đông

Dương sẽ gây đại họa cho Đông Nam Á. Mỹ sẵn sàng viện trợ 800 triệu Mỹ Kim cho tài khóa 1954, và ngân khoản tương tự cho tài khóa 1955. Tuy nhiên, đô-la Mỹ, và quân đội Pháp chưa đủ-cần sự tham gia của dân Việt. Mỹ muốn Pháp tiếp tục tham chiến ở Đông Dương, và sẵn sàng tài trợ, nhưng cũng muốn tạo một chính phủ quốc gia bản xứ đủ mạnh, đứng vững hai chân trên mặt đất.(6)

Ngày 16/1/1954, Eisenhower thiết lập một Ủy Ban Đặc Biệt nghiên cứu về Đông Nam Á, gồm Tướng Walter B. Smith, Roger Keyes, Đề đốc Arthur Radford, Allen Dulles (CIA), và C.D. Jackson. Ngày 5/4, ủy ban trên cho rằng chính sách trong Nghị quyết NSC 5405 ngày 16/1/1954 vẫn còn hiệu lực [valid], và đề nghị phải đả bại Cộng Sản ở Đông Nam Á nói chung, Đông Dương nói riêng, có hay không có sự trợ giúp của các cường quốc Âu Châu.

Nhưng Bri-tên của Winston Churchill không muốn tham chiến ở Đông Nam Á, và khuyên Mỹ chớ nên can thiệp. Bởi thế, dù Pháp hai lần xin thực hiện kế hoạch "Vulture" [Vautour] vào ngày 4/4 và 22/4-tức dùng không lực đánh tan các đại đơn vị Việt Minh ở Điện Biên Phủ, kể cả việc sử dụng bom nguyên tử nhỏ-kế hoạch này phải hủy bỏ.

Khi Hội nghị Geneva về Đông Dương bắt đầu khai mạc ngày 8/5, Mỹ chỉ tham gia như quan sát viên. Đồng thời Mỹ muốn bảo đảm quyền tự quyết và vẹn toàn lãnh thổ của những quốc gia trong vùng Đông Nam Á, giúp họ không bị lọt vào khối "đế quốc Cộng Sản độc tài."(7)

Trước viễn ảnh Pháp ngưng bắn với Việt Minh, chính phủ Eisenhower cố tìm cách giữ cho bằng được một phần Việt Nam, cùng hai quốc gia lân cận Lào-Kampuchea. Mỹ muốn thực hiện một sách lược tay ba Mỹ-Pháp-Việt. Phần lãnh thổ còn lại của Quốc Gia Việt Nam sẽ được hoàn toàn độc lập, do một lãnh tụ "thực sự quốc gia," và "chống Cộng" cầm đầu; với sự trợ giúp của lực lượng viễn chinh Pháp, và nguồn tài trợ Mỹ. Vì khủng hoảng tài chính, và vì chưa muốn mất Đông Dương, chính phủ Pháp đồng ý.

Con cờ Việt Nam "tự do" khá phức tạp. Bảo Đại tiêu biểu cho sự "hợp pháp" của chế độ Quốc Gia trong phe Thế giới tự do, nhưng không có khả năng lãnh đạo, lười biếng, ít chăm lo đến quốc sự và cũng chẳng có vai trò nào khác hơn một lớp màn che cửa. Ngày 20/1/1951, chẳng hạn, Đại sứ Donald Heath cho rằng Bảo Đại vẫn còn tự ti mặc cảm với Việt Minh; và có lẽ Bảo Đại là "tay trùm chặn hàng đầu."(8) Khoảng một năm sau, ngày 12/5/1952, Heath ghi nhận rằng Bảo Đại và Hồ Chí Minh mỗi người cai trị khoảng 11 triệu dân. Phe Bảo Đại có đông quân số, vũ khí tối tân, phi cơ, tàu chiến, các phương tiện vận chuyển, và tài

lực dồi dào; trong khi Việt Minh [VM] chỉ có một số vũ khí của Trung Cộng viện trợ. Mỗi năm, Pháp tiêu hàng tỉ Mỹ Kim tại Đông Dương; Mỹ cũng viện trợ ngày một nhiều, có thể lên tới một tỉ vào cuối tài khoá 1953. Tuy nhiên, phe Pháp-Bảo Đại vẫn chưa thể chiến thắng. Trước hết, quân sĩ VM được học tập chính trị, giữ được thể lưu động, có Trung Hoa làm hậu cần an toàn, và ngày một gia tăng viện trợ khiến kéo dài cuộc chiến. Ngoài những yếu tố trên, chính phủ Hồ hữu hiệu hơn, quyết tâm hơn, và làm ăn hăng say hơn chính phủ "hợp pháp;" Hồ, có công an mạnh hơn, tuyên truyền khôn khéo hơn và ý thức hệ Cộng sản, có thể bắt buộc hoặc thuyết phục dân chúng đóng thuế cao hơn—thông thường dành ra một nửa tổng số thu nhập quốc gia cho nỗ lực chiến tranh. Tại vùng Pháp kiểm soát, có sự thiếu tin tưởng và ngay cả thù hận Pháp, chông chốt qua giai đoạn bảo hộ và cũng khởi nguồn từ sự khác biệt chủng tộc. Giải pháp duy nhất là Bảo Đại sẽ tạm thời nắm chức Thủ tướng, và mời những người có khả năng như Nguyễn Hữu Trí hay Ngô Đình Diệm vào nội các, với chức vụ Phó Thủ Tướng. Heath đề nghị cả Pháp lẫn Bảo Đại phải hành động ngay: Pháp cần tuyên bố quyết tâm chiến ở Đông Dương tới cùng, ra tuyên ngôn về một chính sách "tiến hoá" đối với nền độc lập của Việt Nam. Cần sửa đổi một số điều khoản lỗi thời trong Hiệp định 8/3/1949 và Hiệp ước Pau. Phải đẩy mạnh hơn việc thiết lập Quân đội Việt Nam [QĐVN], khuyến khích mở rộng thương mại với các nước Á châu không Cộng Sản và Nhật, khuyến khích việc phát triển tài chính, như ngân hàng và đầu tư. (9)

Tuy nhiên, tình hình chiến sự của Pháp ngày càng suy thoái. Pháp chỉ có khả năng kéo dài ngày chiến bại hơn hy vọng chiến thắng. Tại các khu vực Pháp kiểm soát, 5 chính phủ Quốc Gia thay nhau bộc lộ sự bất lực. Sự sinh tồn của các chính phủ này hoàn toàn tùy thuộc vào quân lực viễn chinh Pháp và viện trợ Mỹ, qua Pháp. Bởi vậy, Mỹ áp lực Pháp trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam, hầu tạo một chính phủ thực sự quốc gia. Bảo Đại sẽ được giữ làm vị, nhưng chức Thủ tướng phải trao cho một người "quốc gia" chưa từng xuất hiện trên khấu. Hai nhân vật được lưu ý nhất là đương kim Thủ Hiến Bắc Việt Nguyễn Hữu Trí, và Ngô Đình Diệm, đang "tu học" tại Mỹ. Đại sứ Heath muốn ủng hộ một chế độ quân chủ lập hiến, với những cơ sở mô phỏng theo Mỹ như Thượng viện, Tối cao pháp viện. (10)

Ngày 24/4/1954, hai ngày trước khi Hội nghị Geneva khai mạc, Ngoại trưởng Foster Dulles và Heath rất hài lòng với lời tuyên bố của Bảo Đại rằng người Việt chưa đánh trận Điện Biên Phủ của họ, và sẽ tiếp tục chiến đấu nếu Pháp triệt thoái khỏi Đông Dương. (11) Ngày 14/5, tức một tuần sau ngày Điện Biên Phủ thất thủ (7/5), Oat-shinh-tân muốn Bảo Đại về nước ngay. Nếu Bảo Đại không đồng ý, cần nói thẳng rằng Mỹ và Pháp phải xét lại chính sách với chế độ QGVN. (12) Tướng Smith cũng nói với Ngoại trưởng Nguyễn Quốc

Định tại Geneva rằng Bảo Đại không thể vắng mặt tại Việt Nam giữa lúc tình thế cực kỳ trầm trọng. (13)

Ngày 17/5, Đại biện Mỹ tại Sài Gòn, Robert McClintock, yêu cầu BNG khuyến khích Bảo Đại hồi hương ngay. Trường hợp Bảo Đại không chịu về, Pháp và Mỹ sẽ vận động các phần tử địa phương truất phế Bảo Đại và thành lập một Hội Đồng Phụ Chính [Council of Regency], gồm có Bửu Lộc, Trần Văn Hữu, Lê Hữu Từ hoặc Ngô Đình Diệm. Thủ hiến Trí có thể được giao lập chính phủ.(14) Tuy nhiên, ngày 20/5, Heath cho biết cần chịu đựng thí nghiệm Bảo Đại thêm một thời gian.(15) Lý do chính là Pháp và Mỹ đang kiểm nghiệm vai trò Ngô Đình Diệm. Do Pháp tiến cử, ngày 24/5, phái đoàn Mỹ tham dự Hội nghị Geneva gặp Diệm tại Tòa Đại sứ Mỹ ở Paris. Dù không tin Diệm sẽ thành công, các viên chức Mỹ vẫn chấp nhận Diệm vì những người tiền nhiệm quá tồi dở.(16)

Diệm, tưởng nên lược nhắc, năm 1950, đã cùng "anh" là Giám mục Thục qua Mỹ xin viện trợ. Sau chuyến hành hương tại Vatican, Diệm trở lại Paris. Qua trung gian Nguyễn Trung Vinh và Bửu Kinh, Diệm gửi thư riêng cho Bảo Đại, xin làm Thủ Tướng.(17) Sau đó, Diệm trở lại Mỹ "nghiên cứu thể chế chính quyền Mỹ và tu học về tôn giáo." Dù cư ngụ trong các tu viện dưới quyền Hồng Y Francis Spellman, Diệm được đi diễn thuyết từ Chicago tới Đại học Cornell (Ithaca, New York), gặp gỡ viên chức Ngoại Giao, cùng các nhân vật quyền thế Mỹ như Thẩm phán Tối cao Pháp viện William O. Douglass, TNS Mike Mansfield, John F. Kennedy, Dân biểu Walter H. Judd, v.. v.... để rao bán một cuộc thánh chiến chống Cộng ở Việt Nam, dựa trên khối giáo dân Ki-tô. Năm 1953, Diệm qua Belgium, trú ngụ tại chủng viện Benedictine ở Saint-André-lès-Bruges, một trung tâm truyền giáo về vùng Viễn Đông. Tại đây, Diệm kết thân với Linh mục Raymond J. de Jaegher, người sẽ trở thành Giám đốc Hội Thái Bình Dương Tự Do [Free Pacific Association] tại Sài Gòn.(18) Ưu thế của Diệm là khối giáo mục Ki-tô, lực lượng đã thống trị nền chính trị bản xứ từ 1862, nếu chẳng phải sớm hơn.(19)

Do những dàn xếp hậu trường, ngày 14/5/1954, Bảo Đại mời Diệm qua Paris bàn việc. Ba ngày sau, Bảo Đại bí mật gặp Thứ trưởng Ngoại Giao Smith, xin Mỹ can thiệp, và cử Ngô Đình Luyện (1914-1990), em út nhà họ Ngô, làm đại diện liên lạc với Mỹ. Ngày 18/5, Luyện xin gặp Smith, dò ý về việc Diệm thay Bửu Lộc. Ngày 24/5, Diệm xác nhận chi tiết này. Theo Diệm, Bảo Đại cử Diệm về nước tham quan, vì Bửu Lộc cố tình trì hoãn không chịu hồi hương, và đã bị cách chức.(20) Vì lý do nào đó, Diệm không về nước ngay như dự trù.

Để chuẩn bị cho Diệm hồi hương, ngày 4/6/1954, chính phủ Laniel ký tắt [paraphé] Hiệp ước trả độc lập cho Việt Nam. Hiệp ước này gồm hai văn kiện

chính: độc lập và hợp tác. Hai ngày sau, 6/6, Laniel cho Diệm thay Bửu Lộc.(21)

Ngày 8/6–đúng ngày Ferdinand Frédéric Dupont thay Jacques Jacquet làm Bộ trưởng Các Quốc Gia Liên Kết–Đại sứ Bruce báo cáo là Diệm có thể làm Thủ tướng.(22) Tại Sài Gòn, ngày 12/6, Bửu Lộc tiết lộ sẽ từ chức để Diệm lên thay. Hôm sau, 13/6, Maurice Dejean, Phụ tá dân sự của Cao ủy Paul Ely từ ngày 3/6, xác nhận tin này. Tại Paris, ngày 14/6, Diệm cũng tuyên bố với Đại sứ Mỹ Douglas Dillon, rằng sắp được làm Thủ Tướng.(23)

Một số viên chức Pháp-Mỹ tại Việt Nam không tán thành cả hai giải pháp Bảo Đại hồi hương hay Diệm, và đề nghị thành lập một chính phủ "đoàn kết quốc gia." Tướng Alessandri, Cố vấn quân sự của Bảo Đại, nói với McClintock: "Bảo Đại đã bỏ lỡ mọi cơ hội. Việc hồi hương của Bảo Đại sẽ mang đến nhiều tai hại hơn lợi ích."(24) Tướng Francois de Langlade cho rằng nếu Bảo Đại về nước chẳng khác gì lập lại kinh nghiệm Tưởng Giới Thạch. Trung tá Jean Léon Leroy, cựu Tư lệnh lực lượng Ki-tô giáo [UMDC] Bình Đại tuyên bố "chúng tôi chẳng muốn Cộng Sản hay quan chức. Chúng tôi không muốn Bảo Đại."(25)

Chủ Nhật, 13/6, Dejean tiết lộ với McClintock rằng sẽ yêu cầu Bảo Đại lập tam đầu chế Lộc-Tâm-Hữu. Tâm sẽ giữ Quốc Phòng-Nội Vụ; Hữu, Tài Chính-Kinh tế Quốc Gia; và Bửu Lộc, Ngoại Giao. Nguyễn Hữu Trí tiếp tục chức Thủ hiến Bắc Việt. McClintock đồng ý và yêu cầu Smith đề nghị tương tự với Bảo Đại.(26) Chiều 15/6, trước khi về nước tham khảo, Ely cũng nói với McClintock rằng Diệm khó nối kết được các giai tầng xã hội, cần lập một chính phủ đoàn kết, gồm Lộc, Tâm và Hữu. Khi Ely hỏi ý kiến McClintock là ông ta có nên gặp Bảo Đại chẳng, McClintock đáp chẳng mang lại kết quả gì. Nếu Bảo Đại về nước do áp lực tại Pháp chỉ tạo thêm nhức đầu hơn là sống ở Riveria. Bảo Đại, theo McClintock, đã hết thời.(27)

Thực ra, từ tháng 5/1954, McClintock đã yêu cầu cho Bảo Đại thoái vị. Cả hai chính phủ Mỹ và Pháp, theo McClintock, đã quá tử tế với thân chủ người Việt. Nếu muốn độc lập họ phải hành động như những người độc lập. Đã đến lúc cắt cuống rốn cho đứa trẻ lớn lên. [The time had come to sever the umbilical cord and to make the baby grow up.](28)

Giữa thời gian này, Laniel từ chức. Ngày 17/6, Pierre Mendès-France được ủy nhiệm làm Thủ tướng, sau khi hứa sẽ từ chức nếu không đạt được một hiệp ước với Việt Minh trong vòng 4 tuần lễ. (29) Diệm xin Mendès-France được toàn quyền tới mùa Thu 1954, nhưng Thủ tướng Pháp rất e ngại về quan điểm không thương thuyết, không chia đôi đất

nước của Diệm. Ngày 21/6, Diệm nhờ Heath can thiệp, tự tin sẽ thành công, vì mình là "người nổi danh chỉ thua Hồ Chí Minh" [I am best known figure in Vietnam after Ho Chi Minh]. (30)

Ngày 26/6, Diệm đặt chân xuống Sài Gòn giữa tình thế cực kỳ hỗn loạn. Tướng Raoul Salan đã cho lệnh triệt thoái bốn tỉnh miền Nam Bắc Việt. Diệm nhiều lần can thiệp, nhưng Salan chỉ đồng ý cho quân đội QGVN thay Pháp giữ các tỉnh này. Ngày 29/6, Diệm cùng Nhu gặp McClintock, yêu cầu Mỹ áp lực Pháp đừng bỏ rơi Bắc Việt như một củ khoai nóng. Diệm còn yêu cầu di tản một số dân châu thổ sông Hồng, đặc biệt là giáo dân Ki-tô, trong trường hợp chia đôi đất nước. McClintock cho biết đã hai lần yêu cầu tương tự với Oat-shinh-tân (ngày 17 & 22/6/1954). Ngày 1/7, Dulles chỉ thị Đại sứ tại Paris can thiệp với Mendès-France về việc di tản châu thổ sông Hồng; và lưu ý Mendès-France về mối quan tâm của Mỹ với giáo dân Bùi Chu/Phát Diệm.

Buổi gặp mặt Diệm-Nhu ngày 3/7 khiến McClintock cực kỳ thất vọng. Diệm than phiền về thái độ của Salan. Nhu than phiền về cuộc di tản Bùi Chu. Theo Nhu, oanh tạc cơ Pháp đã giết chết "từ 10,000 tới 20,000 giáo dân khi họ muốn vượt cầu ra bãi xuống tàu. Dân chúng Nam Định cũng bị bỏ lại. Xe Pháp chỉ chịu chở thường dân với giá 100 đồng mỗi người." McClintock nhận xét: "Hai người được giao trọng trách thành lập một chính phủ mới của Việt Nam đang điên rồ ném [quả bom] thù hận vào người Pháp." Theo McClintock, "Diệm là nhà tiên tri không có lời rao giảng [a messiah without a message]." Ông ta biểu lộ quan điểm nông cạn và cái ta to lớn khiến ông ta là con người khó khăn để liên hệ. Chính sách duy nhất của ông ta là xin viện trợ tức khắc của Mỹ trên mọi lãnh vực, kể cả việc cứu trợ dân di cư, huấn luyện binh sĩ và trang bị vũ khí." [Diem exhibited a narrowness of view and egotism which will make him a difficult man to deal with. His only formulated policy is to ask [for] immediate American assistance in every form including refugee relief, training of troops and armed military intervention].(31)

II. GIAI ĐOẠN HẬU GENEVA (7/1954-5/1955):

Sau Hiệp định Geneva 1954, QGVN chỉ còn lại từ vĩ tuyến 17 về phía Nam. Vì đại diện QGVN không được thảo luận hay ký Hiệp định, Diệm vẫn tự cho mình là Thủ tướng toàn quyền cả miền Bắc. Thực tế, Diệm chỉ còn cai quản miền Nam, dưới sự che chở của liên minh Pháp-Mỹ: quân đội Liên Hiệp Pháp và viện trợ Mỹ.(32)

Việc duy trì đạo quân viễn chinh Pháp không có gì trở ngại. Theo tinh thần Hiệp định Geneva, Pháp phải triệt thoái quân khỏi Đông Dương trong vòng 2 năm. Nhưng vì muốn duy trì ảnh hưởng ở Đông Dương,

Pháp đồng ý sẽ giữ một số quân vừa đủ bảo đảm an ninh nội bộ, nếu Mỹ chấp thuận chi viện. Tiền phí tổn dự trù vào khoảng 400 triệu Mỹ Kim. Bởi thế, ngày 27/7, trong khi nói chuyện với Đại sứ Dillon, Tổng trưởng Các Quốc Gia Liên Kết Charles Guy La Chambre tiết lộ rằng Tướng Augustin Guillaume, Tổng Tham Mưu trưởng Pháp, đã đồng ý việc Bảo Đại xin giữ quân Pháp tại Việt Nam.(33)

Điểm khác biệt giữa Pháp và Mỹ là cách viện trợ cho ba chính phủ bản xứ Đông Dương. Mỹ muốn viện trợ trực tiếp, trong khi Pháp muốn viện trợ qua Pháp. Ngày 27/7, La Chambre yêu cầu Mỹ tiếp tục viện trợ qua Pháp.(34) Nhưng hai ngày sau, 29/7, Quốc Hội Mỹ chấp thuận Dự Luật viện trợ trực tiếp cho Đông Dương.(35)

Điểm dị biệt khác là nhân vật sẽ được giao phó vai trò lãnh đạo miền Nam. Cả Pháp lẫn Mỹ đều có ý tái duyệt xét vai trò "dụng cụ hữu ích" của Bảo Đại. Một số người muốn duy trì Bảo Đại và chế độ quân chủ lập hiến. Người muốn giữ Bảo Đại thêm một thời gian, chờ ngày tìm ra một lãnh tụ đủ sức lôi kéo sự ủng hộ của các phe nhóm. Lại có người muốn bỏ hẳn Bảo Đại, thành lập chế độ Cộng Hòa.

Ngày 27/7, La Chambre nói với Đại sứ Dillon là cần loại dần Bảo Đại để thành lập một chế độ cộng hoà ở miền Nam.(36) Ngày 30/7, La Chambre giải thích thêm rằng hiện Bảo Đại vẫn còn chỗ dụng, sẽ loại khi thời cơ đến.(37) Dịp cuối tuần 31/7-1/8/1954, La Chambre tái xác nhận cần chuẩn bị truất phế Bảo Đại, và thành lập chế độ Cộng Hoà trong những tháng tới. Bửu Lộc có thể tham gia chính phủ mới để không bị mang tiếng.(38) Giữa tháng 8/1954, La Chambre từ chối tiếp kiến Bảo Đại. Ngày 31/8, khi Bảo Đại sai Nguyễn Đệ đến gặp La Chambre và Ely đề nghị cho hồi hương [vào ngày 2/9], Ely khuyên Bảo Đại đừng nên về nước, và thêm rằng bất cứ ai do Bảo Đại đề cử đều bị "nhiễm độc vì long ân của Bảo Đại," sẽ chẳng làm được điều gì hữu ích.(39) Ngày 25/9, khi gặp Smith tại Oat-shinh-tân, La Chambre lại nói có thể loại bỏ Bảo Đại vĩnh viễn qua cách bầu cử Quốc hội. Smith đồng ý.(40)

Điểm khác biệt quan trọng giữa Pháp và Mỹ là Ngô Đình Diệm. Các viên chức Pháp cho rằng Diệm, dù với toàn quyền dân và quân sự, không đủ khả năng lãnh đạo chế độ chống Cộng miền Nam, và muốn thay Diệm ngay sau ngày ký Hiệp ước Geneva. Một chuyên viên Pháp trong ban tham mưu của Tướng Ely từng nhận định rằng một lãnh tụ đủ khả năng duy trì miền Nam chống Cộng "đã chết [Nguyễn Hữu Trí], hoặc còn đang ở tuổi ấu thơ, hoặc chưa sinh ra đời." (41) Tháng 6/1954, khi được tin Diệm sẽ thay Bửu Lộc, Maurice Dejean nghĩ rằng Diệm quá

thiền cận, quá cứng rắn, quá không tưởng, và quá trong sạch để có một cơ hội lập nên một chính phủ mạnh ở Việt Nam. (42)

Ngày 30/7, khi Bộ Ngoại Giao Mỹ chỉ thị Dillon gặp La Chambre về Diệm, La Chambre cho biết chưa đủ yếu tố để thẩm giá. Sẽ cử Claude Cheysson, nguyên phụ tá Cố vấn chính trị cho Cao Ủy, qua tham quan Việt Nam. Nhưng trong khi chờ quyết định chốt, La Chambre muốn Diệm mở rộng chính phủ, mời những người như Hữu, Tâm. Đối với miền Nam Việt Nam, Pháp sẽ trả hoàn toàn độc lập. Một số công sở sẽ được bàn giao ngày 31/7/1954.(43)

Dịp cuối tháng 7/1954 La Chambre nhận định rằng phải lập một chính phủ đại diện cho toàn miền Nam; chuẩn bị cải cách ruộng đất;(44) chuẩn bị truất phế Bảo Đại, và thành lập chế độ Cộng Hoà trong những tháng tới. Nhưng Diệm không đủ khả năng thực hiện những chương trình trên; Diệm chỉ có thể là một Tổng Trưởng. Trong chính phủ mới, Diệm có thể nắm Bộ Nội vụ hay Quốc Phòng. Tuy nhiên, chẳng có gì phải gấp gáp. Cứ chờ Diệm lo việc di cư cho xong. Có thể thay vào tháng 11/1954 là sớm nhất.(45)

Hơn nữa, Pháp còn có quyền lợi kinh tế và văn hóa ở miền Bắc, nên muốn duy trì một tòa Tổng Đại biểu ở Hà Nội, và thành lập một công ty hỗn hợp Pháp-CSViệt Nam. (46) Mendès-France còn không hài lòng với lập trường chống Cộng cực đoan của Diệm. Các phụ tá của Mendès-France muốn lập một chính phủ khuynh tả (leftist) hoặc ôn hòa (moderate). (47) Trong số các ứng cử viên của họ có Bửu Hội, người sẽ tháp tùng Jacques Raphael-Leygues về Đông Dương.(48) Ngoài ra, một số viên chức Pháp khác muốn sử dụng những cựu cộng viên như Hữu, Tâm, Xuân, v.. v...

Trong khi đó, Diệm ngày một bộc lộ thái độ bài Pháp. Không rõ tinh thần chống Pháp này do Diệm muốn mượn chiêu bài "đả thực" hầu thu phục nhân tâm, chứng tỏ lập trường "thân Mỹ", hay một lý do nào khác. (Ely và một số viên chức Pháp cho rằng Diệm muốn chia rẽ Pháp-Mỹ.)

Phần vì bị ràng buộc bởi Hiệp ước Geneva, phần vì muốn chiều lòng Mỹ, Mendès-France tạm thời yểm trợ Diệm, với điều kiện phải tìm một giải-pháp-khác-Diệm, tức tìm người khác làm Thủ tướng. Pháp cũng thuận tham gia Liên Minh phòng thủ Đông Nam Á [Southeast Asian Collective Defense Treaties Organization, hay SEATO], mô phỏng theo Liên Minh Bắc Đại Tây Dương [North Atlantic Treaties Organization, tức NATO] ở Âu châu. Đổi lại, Mỹ

đồng ý trả quân phí cho Pháp tại Đông Dương trong tài khóa 1954.(49)

Chính phủ Eisenhower thực ra chẳng mấy lạc quan về Diệm. Trên nguyên tắc, Mỹ muốn yểm trợ một chính phủ quốc gia chân chính, chống Cộng và đủ khả năng đương đầu với Cộng Sản. Để thành công, Mỹ muốn Pháp: (a) trả độc lập cho Việt Nam; và, (b) giữ quân Pháp tại Đông Dương, nhưng giảm bớt sự kiểm soát quân sự, kinh tế và chính trị.(50)

Như một cá nhân, Diệm có cá tính khiến viên chức Mỹ e ngại. Ngày 13/11/1953, Đại sứ Heath tự hỏi với thái độ ương ngạnh liệu Diệm có khả năng tổ chức và cầm đầu một chính phủ.(51) Ngày 24/5/1954, viên chức Mỹ đánh giá Diệm như thứ "religious mystic" hay "yogi-like mystic." (52) Ngày 3/7, sau khi Diệm quyết định sẽ lập chính phủ, McClintock, đại biện Mỹ ở Sài Gòn trong dịp Heath tham dự Hội nghị Geneva, nhận xét Diệm là "nhà tiên tri không có lời rao giảng"; chính sách duy nhất là xin viện trợ Mỹ tức khắc. (53)

Thực ra, mục đích của Mỹ là "được Pháp chấp thuận và tích cực ủng hộ" chính sách "thành lập và tăng cường Việt Nam Tự Do cho tới giữa năm 1956 khi Tổng tuyển cử được tổ chức," và yểm trợ Kampuchea và Lào. (54) Mỹ còn muốn viện trợ trực tiếp cho ba nước Đông Dương. (55) Viện trợ sẽ qua cách phối hợp tay ba ở Sài Gòn, Phnom Penh và Vientianne, do chính quyền địa phương làm chủ tịch. Viện trợ Mỹ cũng được phân biệt rõ ràng với viện trợ Pháp.(56) Mỹ sẽ viện trợ cho quân Pháp tới cuối tài khóa 1954 (sẽ gia hạn tới ngày 21/7/1955); nhưng tài khóa 1955 sẽ xét lại.(57)

Từ tháng 6/1954 tới tháng 5/1955 là giai đoạn thử lửa của Diệm.(58) Nước Mỹ "không kết hôn" với bất cứ cá nhân nào các viên chức Mỹ nhiều lần khẳng định.(59)

III. "PHÉP LẠ" MỸ:

Từ tháng 8/1954, Pháp đã có ý thay Diệm, nhưng Mỹ ra công yểm trợ. Chính nhờ những phép lạ Mỹ này, Diệm nảy sinh ảo giác rằng "Ôn Trên" đã an bài cho họ Ngô trở thành "cứu tinh" [savior] của người chống Cộng và dân tộc Việt. Ảo giác này khiến họ Ngô chìm đắm trong vũng lầy quyền lực, đưa đến những cái chết thê thảm vào tháng 11/1963. (60)

Buổi tối 6/9/1954, khi dự Hội nghị SEATO ở Manila, La Chambre nói với Dulles rằng chính phủ Diệm quá bất lực. Thủ tướng xứng đáng phải đủ khả năng đoàn kết các phe phái. La Chambre đề nghị Xuân, Hữu, hoặc Bửu Hội thay Diệm, với Tâm lo Bộ Nội Vụ. Dulles không đồng ý, nói cách tốt nhất là duy trì Diệm; với điều kiện Diệm mở rộng chính phủ. TNS Mike Mansfield (1903-2001), lãnh tụ khối đa số Thượng viện, thêm rằng Diệm là cơ hội cuối cùng cho Việt Nam.(61)

Ngày 6/9 này, Dejean nói với Bảo Đại tại Cannes: "Chính phủ Diệm là một thất bại hoàn toàn. Bị cô lập, Thủ tướng [Diệm] không còn trông vào chỗ dựa nào nữa. Chống lại ông ta có các giáo phái, quân đội, đa số người Ki-tô Giáo, và đa số những chính khách.... Chưa bao giờ tại Việt Nam có tình trạng trống vắng quyền lực đến thế." Và yêu cầu Bảo Đại phải sớm quyết định.(62)

Trong mùa Hè-Thu 1954, khi Tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng Tham Mưu trưởng, chống lại Diệm, các viên chức Mỹ tích cực can thiệp. Tối ngày 11/9, Heath và Mansfield ghé thăm Daridan, được Daridan hứa Pháp sẽ giữ trung lập và ngăn chặn mọi biện pháp vũ lực.(63) Tướng John W. O'Daniel, Tư lệnh MAAG, cũng thuyết phục Hinh hợp tác với Diệm.(64) Nhưng theo Heath, Hinh cũng phải ra đi. Cuộc đương đầu giữa Diệm và Hinh là vấn đề nguyên tắc: giới dân sự phải chỉ huy phe quân sự.(65)

Ngày 13/9/1954, khi Bảo Đại muốn thay chính phủ, Heath đề nghị BNG yêu cầu Bảo Đại tạm ngưng vì chẳng có ai khá hơn Diệm.(66) Sau khi Bảo Đại muốn cử Lê Văn "Bảy" Viễn (1904-1971) làm Thủ tướng, ngày 21/9, Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi công điện cho Sài Gòn và Paris, khẳng định ủng hộ Diệm; và chống việc Bình Xuyên cầm quyền. (67)

Ngày 16/9, Heath cũng đã cực lực phản đối khi Ely và Daridan ép Diệm nhận Tâm vào chính phủ, với lời đe dọa nếu Diệm không nghe theo, chính phủ được đếm từng ngày.(68) Hôm sau, 17/9, Thứ trưởng Smith cho lệnh Đại sứ Paris gặp ngay Mendès-France hoặc La Chambre, chuyển lời Smith: "Viện trợ Mỹ không thể cấp cho một chính phủ không được người Quốc Gia ủng hộ." (69) Ngày 18/9, Heath cũng nói với Ely rằng "Mỹ đã tiêu những số tiền khổng lồ ở đây và việc này chỉ có thể biện minh bằng sự thiết lập một chính phủ đủ khả năng chiến thắng Cộng Sản. Một chính phủ như thế phải là một chế độ quốc gia thứ thực."(70)

Ngày 18/9, Mendès-France quyết định gửi La Chambre và Ely qua Oat-shinh-tân dự hội nghị về Đông Dương từ ngày 27 tới 29/9/1954.

Tại Sài Gòn, ngày 23/9, khi được công điện của Bảo Đại "cởi bỏ cho Diệm lời thề trung thành và kế tục mà ông đã dâng lên Quốc trưởng," và giúp Diệm thoát được gánh nặng do thực trạng gây nên—tức yêu cầu từ chức một cách lịch sự—Diệm lập tức xin Mỹ can thiệp, và Heath đề nghị thượng cấp áp lực Bảo Đại hủy bỏ hoặc đình hoãn ý định thay Diệm. (71)

Smith bèn chỉ thị cho Đại sứ Paris cử người gặp Bảo Đại, yêu cầu khích lệ Diệm tiếp tục cầm quyền.(72) Dillon không tán thành, vì thấy cần Pháp hợp tác trong việc duy trì miền Nam chống Cộng.(73) Nhưng Smith thúc dục Dillon trực tiếp gặp Bảo Đại hoặc qua chính phủ Pháp vì không muốn chính phủ Diệm bị đổ giữa lúc hội nghị Pháp-Mỹ diễn ra ở Oat-shinh-tân. Ngày 24/9, Dillon gặp Ely ở Paris, và Ely đồng ý gửi Dejean xuống Cannes gặp Bảo Đại.(74)

Trong khi đó, Diệm cũng viết thư cho Bảo Đại, thông báo đang cải tổ chính phủ. Diệm không quên nhấn mạnh rằng việc cải tổ này được Mỹ ủng hộ, và, Mỹ sẽ không viện trợ cho bất cứ ai cướp chính quyền bằng vũ lực.(75)

A. MẬT ƯỚC MỸ-PHÁP 29/9/1954:

Trước ngày hội chính thức, La Chambre cùng Ely gặp riêng Thứ trưởng Smith và Phụ tá Ngoại trưởng Walter S. Robertson, đặc trách Đông Nam Á Vụ, tại Bộ Ngoại giao Mỹ sáng ngày Thứ Bảy, 25/9, để tìm hiểu lập trường Mỹ. La Chambre nói với Smith rằng suốt ba tháng qua Pháp đã yểm trợ Diệm, nhưng Diệm thiếu khả năng, và thật khó cai trị khi chống lại quân đội và cảnh sát (Bình Xuyên). Tuy nhiên, nếu Diệm đủ khả năng ổn định tình thế, Pháp sẽ tiếp tục ủng hộ. Smith và Robertson không đồng ý. Họ cho La Chambre biết rằng TNS Mansfield coi Diệm là Thủ tướng hàng đầu mà miền Nam có được. Mặc dù chính phủ Diệm bất lực, và cá nhân Diệm vụng về, nhưng Diệm lương thiện và là một nhà ái quốc chân chính. Vấn đề cần biết là quân đội có theo gương Cao Đài và Hòa Hảo để liên kết với Diệm. Phần bọn côn đồ Bình Xuyên cần phải loại bỏ.(76)

Về số phận Bảo Đại, hồ sơ hai phe có điểm dị biệt. Theo La Chambre và Ely, Smith nói trong tương lai sẽ loại bỏ cả Bảo Đại.(77) Theo Smith, chính La Chambre tuyên bố Bảo Đại sẽ bị loại một cách hợp pháp sau khi đã hoàn tất nhiệm vụ. Bầu cử Quốc hội để định chế hóa nhà nước là

một biện pháp, nhưng phải tránh không để Cộng Sản lợi dụng. Smith chỉ đồng ý với La Chambre.(78)

Bộ trưởng Tài Chánh Edgar Faure, đang ở Mỹ trong một sứ mệnh khác, cũng tham dự phiên họp ngày 29/9/1954. (Đại diện Mỹ: Smith và Harold Stassen). La Chambre đồng ý yểm trợ Diệm [France and US support Diem in establishing and maintenance of strong anti-Communist and Nationalist government and to that end will jointly urge all anti-Communist elements in Vietnam to cooperate fully with Diem government to counter vigorously Viet Minh and build strong free Vietnam]. (79)

Buổi chiều ngày 29/9, Mỹ và Pháp ký mật ước [Minute of Understanding] ủng hộ Diệm và chính phủ chống Cộng. Pháp hứa trả tự trị cho Việt Nam càng sớm càng tốt. Việc bàn giao các cơ sở hành chính, kinh tế sẽ hoàn tất vào cuối tháng 12/1954.(80) Tuy nhiên ngày 2/10, Bộ Ngoại Giao Pháp gửi thư cho Bộ Các Quốc Gia Liên Hiệp, thông báo bỏ câu "yểm trợ chính phủ Diệm" trong mật ước ngày 29/9/1954.(81) Nói cách khác, Pháp chỉ còn ủng hộ nguyên tắc chính phủ chống Cộng ở miền Nam, không nhất thiết do một cá nhân nào cầm đầu.

Trong khi đó, ngày 28/9, Dejean gặp Bảo Đại tại Cannes, nói cả Mỹ và Pháp đều muốn Bảo Đại chỉ thị Hinh và Bình Xuyên ủng hộ Diệm. Bảo Đại tỏ ý ngạc nhiên về việc "can thiệp bất bình thường" của Mỹ và Pháp, "không phù hợp với tình trạng độc lập của Việt Nam." Bảo Đại nghĩ Diệm cần rời chính quyền để chiến thắng Việt Minh. Và đề cử Xuân thay thế. Được tin này, ngày 29/9, Heath khẳng định có thể xây dựng một chính phủ mạnh quanh Diệm, và xin qua Pháp trong vòng 4 ngày để thuyết phục Bảo Đại rút lại quyết định cách chức Diệm.(82) Ngày 1/10, Bảo Đại lại chỉ thị Diệm phải mời thêm Xuân, Hinh và Viễn vào chính phủ. Xuân sẽ được chức [Phó] Thủ tướng.(83) Nhưng khi gặp Heath ngày 3/10, Bảo Đại nói không chống việc giữ Diệm làm Thủ tướng. Bảo Đại cũng giải thích rằng lệnh bắt Diệm nhận quân nhân [Xuân, Hinh và Bảy Viễn] vào chính phủ là "lầm lẫn khi thảo văn thư [drafting error]." Tuy nhiên, phải giữ Hinh làm Tổng Tham Mưu trưởng. Phần Diệm, dù trong sạch và lương thiện, không có khả năng của một lãnh tụ và cũng chẳng thông minh gì lắm. Bảo Đại muốn có dịp về nước; nhưng Heath nói dư luận chẳng hâm mộ gì Bảo Đại.(84)

Ngày 15/10, sau chuyến thăm Đông Dương giữa lúc cuộc tranh chấp Hinh-Diệm đang lên cao độ, TNS Mansfield nhìn nhận Diệm không phải là lãnh đạo lý tưởng, nhưng Mỹ không ủng hộ một cá nhân nào, chỉ ủng hộ một chế độ chống Cộng. Hiện nay, Diệm là người duy nhất. Yêu cầu

ngưng viện trợ nếu Diệm bị lật đổ.(85) Đây là lần thứ ba "ngưng viện trợ" được sử dụng để áp lực Pháp.

Ngày 23/10/1954, Heath chuyển cho Diệm thư riêng của Eisenhower (bản nháp thư đã được chấp thuận từ ngày 28/9): Mỹ sẽ viện trợ trực tiếp cho Nam Việt Nam và huấn luyện QĐQG. Ngày 4/11, nhân viên Mỹ ở Paris gặp Bảo Đại. Năm ngày sau, 9/11, Bảo Đại gọi Hinh và Xuân qua Pháp. Đồng thời, cho lệnh Bày Viễn hợp tác với Diệm.(86)

Thủ tướng Mendès-France, trong cuộc thảo luận 17-20/11/1954, cho rằng Nam Việt Nam khó mà đạt được tự trị hoàn toàn vào tháng 7/1955, và việc tăng cường huấn luyện viên Mỹ vi phạm Hiệp ước Geneva. Sự hoài nghi về ý định của đồng minh khiến giao tình Mỹ-Pháp bị căng thẳng. Ngày 30/11, khi gặp William Gibson, Daridan trút mọi tội lỗi lên đầu các cơ quan tình báo Mỹ tại Việt Nam. Ngày 2/12, La Chambre tuyên bố muốn thấy một chính phủ vững mạnh ở Sài Gòn vào khoảng ngày 15/1/1955, bằng không sẽ phải cứu xét việc triệt thoái quân viễn chinh Pháp.

B. MẬT ƯỚC ELY-COLLINS (13/12/1954):

Thời gian này, do áp lực tại Mỹ rằng Heath thân Pháp, Dulles gửi qua Việt Nam Tướng J. Lawton Collins. Collins, một Tướng hồi hưu, được Đại tá Andrew J. Goodpaster, cố vấn quân sự của Eisenhower, tiến cử. Collins được tước hiệu đại diện Tổng thống với quyền hành rộng rãi và chức vụ Đại sứ. Nhiệm vụ cấp thời là giúp đỡ và ổn định cùng tăng cường cho chính phủ Diệm. Collins tới Sài Gòn ngày 8/11/1954 với chỉ thị phải nghiên cứu tình hình miền Nam và đề nghị lên Eisenhower nên hay không nên can thiệp sâu hơn vào Đông Dương ["to assess the situation and see whether a viable military position could be created."]. (87)

Sự hiện diện của Collins phần nào giải quyết nhanh chóng vụ tranh chấp Hinh-Diệm. Collins cũng thảo luận với Ely về những điều cần làm ở Nam Việt Nam và ngày 13/12/1954 hai người ký một mật ước 7 điểm. Mật ước này khẳng định yểm trợ một miền Nam tự do, chống Cộng. Pháp hứa sẽ trả quyền tự trị hoàn toàn cho miền Nam trước ngày 1/7/1955; và cơ quan MAAG Mỹ sẽ huấn luyện Quân Đội QGVN từ tháng 2/1955, dưới quyền tổng quát của Tổng Tư lệnh Đông Dương. Đổi lại, Mỹ viện trợ 100 triệu Mỹ kim cho quân viễn chinh Liên Hiệp Pháp tại Việt Nam.(88)

Ngày 16/12, BNG và QP Mỹ chấp thuận thoả ước này. Nhưng Pháp không hài lòng, vì chỉ được 1/4 số quân viện đòi hỏi. Bởi thế, Mendès-France không phê chuẩn.(89)

C. KẾ HOẠCH LOẠI DIỆM CỦA ELY & COLLINS:

Tháng 12/1954, Collins bắt đầu thất vọng về Diệm; nhất là từ sau ngày Diệm không chịu cử Phan Huy Quát làm Tổng trưởng Quốc Phòng. Collins đưa ra hai giải pháp: (a) Yêu cầu Bảo Đại bổ nhiệm Quát làm Thủ tướng; và (b) Đích thân Bảo Đại về nước trong tình trạng khẩn cấp.(90)

Kenneth T. Young, Giám đốc Sở Philippines và Đông Nam Á Vụ, không đồng ý. Ngày 15/12, Young giải thích với Collins rằng nên để chính người Việt chọn lựa lãnh đạo của họ. Pháp muốn chọn người thay Bảo Đại mà họ có thể ảnh hưởng. Việc thay Diệm lúc này tạo nhiều rắc rối và hỗn loạn hơn. Hơn nữa, TNS Mansfield, Chủ tịch Khối đa số Thượng viện, yểm trợ Diệm.(91)

Ngày 16/12, Collins đành đề nghị với Oat-shinh-tân: (a) Yểm trợ Diệm một thời gian nữa; nhưng Mỹ không khởi đầu một chương trình viện trợ đặc biệt nào; (b) Nghiên cứu khẩn cấp việc Bảo Đại hồi hương; (c) Nếu sau một thời gian mà Diệm không chứng tỏ dấu hiệu tiến bộ, và nếu chính phủ Mỹ đồng ý, sẽ cho Bảo Đại hồi hương tức khắc; (d) Nếu Bảo Đại không chấp nhận được, và nếu Diệm tiếp tục biểu lộ sự thiếu khả năng đoàn kết các phe nhóm, cần duyệt xét lại chính sách của Mỹ tại Đông Nam Á—rút khỏi Nam Việt Nam (như đã đề cập ngày 13/12/1954).(92)

Đại sứ Heath, lúc này đã trở về Bộ Ngoại Giao, không đồng ý. Theo Heath, Dulles chủ trương trì hoãn [buying time] để giúp Lào, Miên và Thái Lan mạnh hơn; trong khi đề nghị của Collins chỉ nhằm giải quyết tức khắc vấn đề trước ngày 1/1/1955. Diệm là người quốc gia đầu tiên nắm quyền Thủ tướng. "Ông ta chống Pháp, chống Cộng và cá nhân trong sạch. Ông ta bất lực về chính trị, cứng đầu và đa nghi." [He is politically inept, stubborn and suspicious.] Có bằng chứng cho thấy Pháp không muốn Diệm thành công. La Chambre (tháng 9/1954) và Mendès-France (tháng 11/1954) đã miễn cưỡng chấp nhận lập luận của Mỹ rằng sự ủng hộ Diệm chính yếu là do thiếu một ứng cử viên khá hơn, có thể giảm áp lực trên Diệm nhưng chưa đủ để Pháp hoàn toàn ủng hộ Diệm. Hơn nữa, Diệm là người duy nhất phục vụ đặc lực mục tiêu của Mỹ. Phần Bảo Đại không có người ủng hộ ở Việt Nam và quá khư chứng tỏ ông ta không biết cai trị. [there is no one to take his place who would serve U.S. objectives any better. Bao Dai's lack of support in Viet Nam and his past demonstrations of inability to govern]. Mối lo sợ rằng 300 triệu MK quân viện và uy tín nước Mỹ sẽ bị mất trong việc duy trì một nước Việt Nam tự do là chính đáng, nhưng ngưng yểm trợ [Diệm] lúc này còn mang lại hậu quả tai hại hơn. (93)

Mansfield cũng chống lại đề nghị của Collins. Theo Mansfield, Bảo Đại là một yếu tố làm nguy hại, cách nào bây giờ trở thành giúp đỡ. Nên lưu ý rằng Bảo Đại từng hợp tác với Cộng Sản. Việc cổ võ cho Bảo Đại về nước có thể là một sách lược của Pháp để tạo nên một thứ hòa ước với Cộng Sản miền Bắc."(94)

Ngày 15/12, Collins đề nghị Diệm nhận Y sĩ Phan Huy Quát vào chính phủ, nhưng Diệm nói các giáo phái sẽ chống lại, và bổ nhiệm Hồ Thông Minh làm Tổng trưởng Quốc Phòng. [Ngày 13/12, đã có thư nặc danh gửi đến từng nhà, tố cáo Quát là tay sai thứ hai của Đặc sứ Collins] Ngày 16/12, Diệm nói không muốn cử Bảy Viễn làm Tổng trưởng Nội Vụ, nhưng sẵn sàng nhận Bảy Viễn làm Quốc Vụ Khanh, cho Bảy Viễn một ghế trong Hội Đồng Quốc Phòng và chịu trách nhiệm Bộ Thanh Niên.(95)

Ngày 17/12, Smith yêu cầu Dulles, đang ở Paris, hỏi Mandès-France về sự hồi hương của Bảo Đại trong tương lai. Theo Smith, Diệm phải lo ngay việc cải cách ruộng đất và tái tổ chức quân đội. Mỹ không nhất thiết chống lại việc Bảy Viễn nắm Bộ Nội Vụ miễn hồ Bảy Viễn dẹp bỏ môn bài độc quyền khai thác cờ bạc. Diệm cũng không nhất thiết phải loại Lai Văn Sang. Về Quát, có thể qua Mỹ chữa bệnh.(96)

Phụ chú :

1. CD 146, ngày 29/11/1955, Reinhardt gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:589-594; Chester L. Cooper, *The Lost Crusade: America in Vietnam* (New York: Dodd, Mead & Co., 1970), tr. 151; Bernard Fall, *The Two Vietnams: A Political and Military Analysis*, rev. ed. (New York: Praeger, 1964), tr. 257. Trong tháng 10/1955, Ban Bí thư Đảng Lao Động Việt Nam [LĐVN] đã phát động một chiến dịch qui mô và rộng rãi để đánh phá cuộc trưng cầu dân ý- "một phong trào quần chúng rộng rãi chống âm mưu Mỹ-Diệm" tại Nam bộ và Liên khu V, cũng như qua hệ thống tuyên truyền miền Bắc. Xem Điện ngày 9/10/1955 và 10/10/1955, Ban Bí thư TW gửi XUNB và Khu V, Văn Kiện Đảng Toàn Tập [VKĐTT], 16:1955, 2002:634-636, 637-639; và Chỉ thị BBT ngày 18/10/1955 [Nguyễn Duy Trinh ký]; Ibid., 2002:640-643. Xem thêm phê bình của Joseph Buttinger infra.

2. Donald Lancaster, *The Emancipation of French Indochina* (London: Oxford Univ. Press, 1961), 398.

3. Đoàn Thêm, *Việc từng ngày, 1945-1963*, tr. 185. Ngày 16/5/1956, Nguyễn Ngọc Thơ-mới thành công trong việc bắt sống Ba Cụt ngày 13/4/1956-được cử làm Bộ trưởng Kinh tế. Paul Ngô Trọng Hiếu cầm đầu cơ quan Công Dân Vụ.

4. Võ Nguyên Giáp, *Chiến đấu trong vòng vây* (Hà Nội: 2001), 294-297, 309-311, 318, 328, 3, 347-352; và *Đường tới Điện Biên Phủ* (Hà Nội: 2001); 12-17, 39-42, 48, 52-53, 83, 93-94; 101-102; Qiang Zhai, *China & The*

Vietnam Wars, 1950-1975 (Chapel Hill: Univ. of South Carolina Press, 2000), pp. 10-33; Chen Jian, "China and the First Indochina War, 1950-1954;" China Quarterly, No. 133 (March 1993), pp. 85-110.

5. SHAT (Vincennes), 1K 233, carton 1; Chính Đạo, VNNB, 1939-1945, I-B: 1947-1954, tr. 389-390.

6. FRUS, 1952-1954, XIII:981; "Statement of Policy by the National Security Council on United States Objectives and Courses of Action With Respect to Southeast Asia [NSC 5405, Jan 16, 1954]; The Pentagon Papers (Gravel edition), 1971 (I:435-443 [Doc. 20]). [Sẽ dẫn The Pentagon Papers (Gravel)]

7. CD ngày 12/5/1954, Dulles gửi Smith; The Pentagon Papers (Gravel), 1971:I:507.

8. FRUS, 1951, VI:355-357; Chính Đạo, VNNB, 1939-1945, I-B: 1947-1954, tr. 224-225.

9. FRUS, 1952-1954, XIII, I:134-41; Chính Đạo, VNNB, 1939-1945, I-B: 1947-1954, tr. 285-286. Quân đội Quốc Gia Việt Nam, dĩ dĩ bắt đầu được xúc tiến tổ chức từ năm 1949, chỉ chính thức thành hình từ ngày 8/3/1952, khi Trung tá Không Quân Pháp Nguyễn Văn Hinh, cựu Chánh Võ Phòng của Quốc trưởng Bảo Đại, được bổ nhiệm làm Tổng Tham Mưu Trưởng, với cấp bậc Thiếu Tướng. Người giúp xây dựng nên Quân đội Quốc Gia Việt Nam là Đại Tướng Jean de Lattre de Tassigny, Cao ủy kiêm Tổng Tư lệnh quân viễn chinh Pháp trong hai năm 1950-1951.

10. Năm chính phủ Quốc Gia từ 1948 tới 1954 là Nguyễn Văn Xuân ([6/1948] 1/7/1949-1/1950), Nguyễn Phan Long (21/1-27/4/1950), Trần Văn Hữu (6/5/1950-5/5/1952), Nguyễn Văn Tâm (6/5/1952-16/12/1953) và Bửu Lộc (11/1-6/7/1954). Bảo Đại tin rằng Giáo hội Ki-tô là một phần tử giúp ổn định và yểm trợ một chính phủ quốc gia theo chế độ quân chủ. Giám mục Thực hay Diệm không chống lại Bảo Đại hay chế độ quân chủ vì sự tranh chấp gia đình. Thực ra, mặc dù Diệm đối lập, nhưng rất muốn nối lại liên hệ với bậc quân vương cũ. Về các giáo phái, sự trung thành của họ không bảo đảm một phần vì tham vọng, phần vì Pháp trả lương. (Heath đề nghị Pháp ngưng trả lương các đơn vị này); FRUS, 1952-1954, XIII:2:980.

11. " Memorandum of Conversation by Heath," Paris, 24/4/1954; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1385. Trong khối thông tin tuyên truyền, ba tiếng "Điện Biên Phủ" đã được khai thác quá mức. Phe Cộng Sản từng khích động tinh thần "Điện Biên Phủ" để đấu tố địa chủ phong kiến, hay gọi chiến dịch oanh tạc Hà Nội mùa Giáng Sinh 1972 là "Điện Biên Phủ trên không." Về thực chất

chiến dịch Điện Biên Phủ, xem Chính Đạo, "Từ Điện Biên Phủ tới Geneva;" Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng (Houston: Văn Hóa, 2004).

12. FRUS, 1952-1954, XVI:800; XIII:2:1576n1.

13. CĐ 2756, 13/6/1954, Saigon gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1686.

14. CĐ 2419, 17/5/1954, Saigon gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1576-1577. Theo McClintock, điều này không có gì bảo đảm sẽ thành công. Sẽ cần giữ Bảo Đại ở Sài Gòn và áp lực Bảo Đại phải làm việc; CĐ 2576, ngày 13/6/1954, Sài Gòn gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1686.

15. Ibid., XVI:857; Ibid., XIII:2:1577n4.

16. CĐ 4521 ngày 24/5/1954, Paris gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1609; CĐ ngày 26/5/1954; Ibid., 2:1614-15; CĐ 4862, 15/6/1954, Paris gửi BNG; Ibid., 2:1695-96; Philip E. Catton, *Diem's Final Failure: Prelude to America's War in Vietnam* (Lawrence, Kansas: Univ. Press of Kansas, 2002), pp. 7-8.

17. FRUS, 1951, VI:348, 359-361; Chính Đạo, VNNB, I-B: 1947-1954, tr. 222, 226..

18. Fall, *Two Vietnams*, 1964:243-244. Trụ sở Việt Nam Tự Do Thái Bình Dương Hiệp Hội đặt tại 992 đường Nguyễn Trãi, Chợ Lớn. Năm 1958, de Jaegher có dịp qua Mỹ và được Phó Tổng thống Richard M. Nixon tiếp kiến ngày 25/7/1958. Ngày 11/11/1960, đích thân de Jaegher gặp Đại sứ Elbridge Durbrow chuyển lời yêu cầu của Diệm xin đưa Thủy Quân Lục Chiến Mỹ vào chiếm phi trường Tân Sơn Nhất trong tay lực lượng Nhảy Dù đảo chính, nhưng Durbrow không đồng ý; Chính Đạo, VNNB, 1939-1975, I-C: 1955-1963, tr. 186. Xem thêm Cooper, *Lost Crusade*, 1970:124-127.

19. Ngày 17/6/1954, Dulles gửi công điện cho phái đoàn Mỹ ở Geneva, lưu ý Pháp [Chauvel] về điều kiện di tản quân Pháp, và giáo dân Ki-tô Việt; *The Pentagon Papers* (Gravel), I:531 [Doc. 190] Ngày 18/7 và rồi 21/7/1954, tại Hội nghị Geneva, Ngoại trưởng Đỗ cũng nêu lên vấn đề hai giáo phận Bùi Chu-Phát Diệm; SHAT (Vincennes), 10H 246. Về vai trò Ki-tô giáo trong cuộc xâm lăng và "bảo hộ" của Pháp, xem Vũ Ngự Chiêu, *Các vua cuối nhà Nguyễn, 1883-1945*, 3 tập (Houston: Văn Hóa, 1999-2000); Cao Huy Thuần, *Les missionnaires et la politique coloniale française au Vietnam (1857-1914)* (New Haven: Yale Center for International & Asia Studies, 1990); Patrick J. N. Tuck, *French Catholic Missionaries and the Politics of Imperialism in Vietnam, 1857-1914: A Documentary Survey*. (London: Liverpool Univ. Press, 1987).

20. CĐ Secto 234, 17/5/1954, Geneva gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XVI:829-831; Memoranda ngày 18 & 19/5/1954; Ibid., XVI:843-846, 848-849; CĐ 4521 ngày 24/5/1954, Paris gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1608-9.

21. Theo Ely, điều này có nghĩa chúng chưa có hiệu lực công pháp quốc tế; SHAT (Vincennes), 1K 233, d. 40; Cooper, Lost Crusade 1970:128.

22. CĐ số 4756, 8/6/1954 (751G.00/6-854); FRUS, 1952-1954, XIII:2:1695n1.

23. CĐ 2756, ngày 13/6/1954, Sài Gòn gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1685; CĐ 4862, 15/6/1954, Paris gửi BNG; Ibid. XIII: 2:1695-1696. [Trong hơn một giờ độc thoại, Diệm chỉ trích mọi người, từ Bảo Đại trở xuống. Nói sẽ thay Hinh, và sẽ yêu cầu Ely cho Quân đội QGVN nhiều tự trị hơn. Sẽ thay đại diện tại Geneva. Muốn Mỹ gia tăng viện trợ trực tiếp. Diệm còn tố cáo Bửu Lộc đang chuyển ngân bất hợp pháp ra ngoại quốc, và có lẽ chính Bửu Lộc đã tiết lộ cho báo chí tin Diệm sắp về nước] Dillon nghĩ rằng nếu Diệm làm Thủ tướng, trách nhiệm của Mỹ sẽ nhiều hơn. (Ibid, XIII:2:1696)

24. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1690.

25. CĐ 2765, ngày 14/6/1954, FRUS, 1952-1954, XIII:2:1690-1691.

26. CĐ 2756, 13/6/1954, Saigon gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1686.

27. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1698; CĐ 2765, ngày 14/6/1954, Ibid., XIII:2:1690-1691.

28. CĐ 2786, 15/6/1954, Sài Gòn gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1696-1698.

29. AAN, 1954, Débats, pp:2992-2994; FRUS, 1952-1954, XIII:1721n2.

30. CĐ 1978, ngày 21/6/1954; Paris gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1727-1728.

31. FRUS, 1952-1954, X III:2:1718, 1729, 1763, 1772, 1783-1784

32. Thực ra Diệm còn muốn Mỹ huấn luyện và cử cố vấn theo các đơn vị Việt Nam [while he would prefer the US to undertake the complete training of Vietnam forces, including sending of US officers into combat with Vietnam troops as advisers]; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1762.

33. FRUS, 1952-1954, XIII, 2:1879-81, 1923. Quân viễn chinh Pháp, ngoài nhiệm vụ chiến lược ngăn chặn Cộng Sản, còn giữ nhiệm vụ truyền tin, tiếp vận và huấn luyện cho QĐQGVN.

34. FRUS, 1952-1954, XIII, 2:1879-81.

35. Theo Heath, Việt Nam cần 315 triệu MK quân viện. Kinh viện chắc phải cao hơn ngân khoản 25 triệu đã trù liệu; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1890.

36. FRUS, 1952-1954, XIII, 2:1879-81. Ngoài ra, La Chambre cũng thông báo cho Ely biết là sẽ bổ nhiệm Sainteny làm Tổng Đại biểu tại Hà-Nội; SHAT, 1K 233, carton 40.

37. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1896-7.

38. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1920-1.

39. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2007-10.

40. CD 1217, ngày 25/9/1954 [6:58 ngày 26/9/1954, BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2071.

41. SHAT (Vincennes), 1K 233, d. 40.

42. CD 2756, ngày 13/6/1954, Sài Gòn gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1685.

43. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1896-7.

44. Kế hoạch cải cách ruộng đất khởi đầu từ năm 1955, với hai Dự số 2 (1/1955) và số 7 (2/1955), nhưng cuộc đánh dẹp Bình Xuyên và các giáo phái khiến việc thi hành lỏng lẻo. Mãi tới mùa Thu 1956, Diệm mới có một kế hoạch chặt chẽ hơn, qua Dự số 57 (10/1956) để phát động cuộc "cách mạng nhân vị." Dự số 57 ngày 22/10/1956 cho phép mỗi địa chủ được quyền giữ lại 100 hectare (mẫu tây) ruộng, không kể ruộng đất làm bãi chăn nuôi hay trồng cây công nghiệp (cao su, cà-phê, mía, v.. v...) Xem Wolf Ladejinsky, "Agrarian Reform in the Republic of Vietnam;" trong Wesley R. Fishel (ed), *Problem of Freedom: South Vietnam Since Independence* (NY: Free Press of Glencoe, 1961), tr 153-175; Catton, *Diem's Final Failure*, 2002:51-71. Nhu cầu cải cách điền địa này nhằm làm giảm hiệu lực của chính sách cải cách ruộng đất rập khuôn Trung Cộng của chính phủ Hồ Chí Minh đã chính thức phát động từ đầu năm 1953, nhằm "xóa bỏ hệ thống sản xuất phong kiến." Trên mặt trận tuyên truyền, người ta chỉ được giải thích là lấy ruộng đất của "địa chủ phong kiến, Việt Gian ác ôn" chia cho người nghèo, với khẩu hiệu người cày có ruộng. Trên thực tế, để tiêu diệt cái gọi là chế độ sản xuất phong kiến, chính phủ Hồ áp dụng "công lý bần nông," tức các phiên tòa đầu tố, bắt ép những người bị qui ép vào thành phần địa chủ, cường hào, ác ôn hay Việt Gian phải nhận cả những tội lỗi họ chưa bao giờ vi phạm; rồi sau đó xử tử hình, hạ tầng công tác hay tập trung cải tạo. Con dê tế thần trong đợt thí điểm đầu tiên ở Thái Nguyên là bà Cát Hanh [Thành] Long tức Nguyễn Thị Năm, một chủ đồn điền đã ủng hộ kháng chiến

từ đầu, nhưng bị Hồ Đức Thắng, Thứ trưởng Bộ Nông Lâm, Phó Chủ Nhiệm UBCCRĐ TW, kết tội "cường hào gian ác," "cùng với tay chân đã làm chết 300 mạng nông dân trong đồn điền của nó. .;" Báo cáo tại kỳ họp thứ 4 của Quốc Hội VNDCCCH (20-26/3/1955) [tr. 2]; Trung tâm Lưu trữ Quốc Gia [TTLTQG] 3 (Hà Nội), Quốc Hội [QH], HS 11. Số nạn nhân của kế sách CCRĐ được ước lượng từ 15,000 tới 50,000 người; Catton, 2002; Brocheux, 2003. Cần nhấn mạnh, mục tiêu chiến lược của CCRĐ vào thời gian này, bên cạnh quyết tâm "tiêu hủy giai cấp địa chủ phong kiến," nhằm mở rộng sự kiểm soát các làng xã, tiêu diệt khả năng chống đối của địa chủ, gia tăng thu nhập lương thực và thuế, gia tăng số người nhập ngũ và "dân công" phục vụ nhu cầu chiến trường (lên tới hơn 100,000 trong chiến dịch Điện Biên Phủ). Mãi tới sau đợt cải cách ruộng đất thứ 5 vào mùa Xuân-Hè 1956–trong không khí chống đối, bất mãn khắp nơi, kể cả biến cố nông dân Quỳnh Lưu nổi dậy, Võ Nguyên Giáp phải mang quân lính đến đánh dẹp–Hồ mới họp Hội nghị TWĐ lần thứ 10 (khóa II, 8-10/1956), nhìn nhận khuyết điểm, tự chỉ trích và phê bình; rồi tự mình thay Trường Chinh làm Tổng Bí thư, và trừng phạt chiểu lệ những cán bộ điều khiển chính sách cải cách ruộng đất. TTLTQG 3 (Hà Nội) có một số tư liệu của Kho Quốc Hội đã giải mật. Bộ Văn Kiện Đảng Toàn Tập cũng in lại khá đầy đủ những nghị quyết và chỉ thị cơ bản về chính sách CCRĐ của Đảng Cộng Sản từ năm 1949 tới 1957. Xem, Chính Đạo, "Mặt Trận Nông Thôn: Từ Cải Cách Ruộng Đất tới Ấp Chiến Lược;" Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng, tập II (Houston: Văn Hóa, 2006, đang in).

45. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1920-1; The Pentagon Papers (Gravel), I:214.

46. Đầu năm 1955, kế hoạch công ty hỗn hợp này phải hủy bỏ.

47. Tel 1795, Paris to DC; FRUS, 1955-1957, I:13-14.

48. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1898.

49. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1728-1729.

50. The Pentagon Papers (Gravel), I:213.

51. FRUS, 1952-1954, XIII:1:862.

52. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1609.

53. CD ngày 4/7/1954, Sài Gòn gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1783-1784.

54. Phiếu trình ngày 25/9/1954 của Robertson, Phụ tá Ngoại trưởng đặc trách Đông Nam Á vụ, gửi Dulles (do Kenneth T. Young thảo); FRUS, 1952-1954, XIII:2:2062.

55. Từ ngày 18/8/1954, Dulles đã thông báo cho Mendès-France việc này; CD 610, 18/8/1954, BNG gửi Paris; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1967.

56. Phiếu trình ngày 25/9/1954 của Robertson gửi Dulles (do Kenneth T. Young thảo); FRUS, 1952-1954, XIII:2:2063.

57. FRUS, 1952-1954, Ibid. XIII:2:2065.

58. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2070; CĐ 1217, ngày 25/9/1954 [6:58 ngày 26/9/1954 VN], BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2071.

59. Xem phiếu trình ngày 25/9/1954 của Robertson, Phụ tá Ngoại trưởng đặc trách Đông Nam Á vụ, gửi Dulles (do Kenneth T. Young thảo); FRUS, 1952-1954, XIII:2:2063; Biên bản buổi nói chuyện giữa Dulles và Đại sứ Pháp tại Oat-shinh-tân ngày 18/4/1955; FRUS, 1955-1957, I:258. Học giả Catton gọi liên hệ Mỹ-Diệm là một "Shotgun wedding;" 2002:5ff.

60. Xem "'Phiến Cộng' trong Dinh Gia Long;" Cuộc thánh chiến chống Cộng (Houston: Văn Hóa, 2004), tr. 305-383. Đã được hiệu đính năm 2005, phổ biến trên Chuyển Luân online (Australia), tháng 11/2005. Những người đối lập thì chưa chát gọi Diệm là "ma tinh." Xem, chẳng hạn, Phạm Văn Liễu, Trá Ta Sông Núi, 3 tập (Houston: Văn Hoá, 2003-2004). Đây là một trong những hồi ký xuất sắc nhất của miền Nam. Cựu Đại tá Liễu từng tham gia cuộc đảo chính hụt 11/11/1960 và phải lưu vong qua Kampuchea ba năm.

61. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2007-10. Mãi tới tháng 12/1962 Mansfield, một học giả về Đông Nam Á, mới đủ can đảm nhìn nhận sự thiếu khả năng của Ngô Đình Diệm; nhưng vẫn cho rằng Diệm là cơ hội cuối cùng, nên đề nghị tái duyệt xét chính sách yểm trợ miền Nam. Xem "'Phiến Cộng' trong Dinh Gia Long;" Cuộc thánh chiến chống Cộng, 2004:326-327, 450n52.

62. Báo cáo ngày 10/9/1954, Dejean gửi Ely; SHAT (Vincennes), 1K 233, d. 40.

63. FRUS 1951-1952, XIII:2:2020.

64. CĐ 987, 13/9/1954, Heath gửi BNG; FRUS 1951-1952, XIII:2:2021n1. Xem thêm thư ngày 16/9/1954, Heath gửi Robertson; US-Vietnam, 1945-1967; Bk 10:753-755. Tuy nhiên ngày 17/9, Heath tỏ ý lo ngại rằng cảm tình của O'Daniel dành cho Hinh có thể gây nên những hậu quả bất lợi; CĐ 1069, 17/9/1954, Heath gửi BNG; FRUS 1951-1952, XIII:2:2021n1.

65. FRUS 1951-1952, XIII:2:2030-2031.

66. Tel 995, 13/9/1954, to BNG; FRUS 1951-1952, XIII:2:2025

67. CĐ 1144, ngày 21/9/1954, BNG gửi Sài Gòn; FRUS 1951-1952, XIII:2044n2.

68. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2033.

69. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2035.
70. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2036, 2035n6.
71. FRUS, 1952-1954, XIII:2048.
72. FRUS, 1952-1954, XIII:2052-2053.
73. CD số 1233 từ Paris, ngày 23/9/ 1954; 751G.13/9-2354; FRUS 1951-1952, XIII: 2053.
74. FRUS 1951-1952, XIII:2053n5.
75. FRUS 1951-1952, XIII:2048. Chính phủ liên hiệp, mở rộng này thường bị lãng quên trong các nghiên cứu về Việt Nam. Nó bao gồm đại diện của các giáo phái và một số đảng chính trị, đặc biệt là nhóm Tinh Thần của Trần Văn Đỗi—một thành viên nòng cốt của Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng, mới được phép chính thức hoạt động từ ngày 25/8/1954. Xem Đoàn Thêm, 157; Chính Đạo, VNNB, IB: 1947-1954, 1997:420, 434. Ngày 10/5/1955, sau khi biết Mỹ ủng hộ không điều kiện, Diệm thành lập "chính phủ của một người," với hai cố vấn Nhu và Luyện, và hai nhân vật quyền thế phía sau ngai vàng là Giám mục Thục và Cố vấn chỉ đạo miền Trung Cần.
76. SHAT (Vincennes), 1K 233, carton 40; CD 1217, ngày 25/9/1954, BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2070-2071.
77. SHAT (Vincennes), 1K 233, carton 40.
78. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2078, 2071.
79. CD 1240, Smith gửi Sài Gòn; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2080-2081; CD ngày 27/9/1954, Paris gửi BNG; Ibid., XIII:2:2082-2084. [Ngày 27/9, từ Paris, Đại sứ Dillon thông báo đã bảo Raphael-Leygues là không thể chấp nhận được Bửu Lộc; FRUS, 1952-1954, XIII, 2:2083, n4)].
80. Xem thông cáo chung ngày 29/9/1954; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2097-2098. Về nội dung của mật ước, xem Ibid, XIII:2:2098-2102. [Ngày 1/10/1954, từ Oat-shinh-tân, Bonnet báo cáo tổng quát về Hội nghị Mỹ-Pháp: Smith nói Diệm không phải là một giải pháp lý tưởng, nhưng hiện tại Mỹ thấy đó là giải pháp duy nhất. Mỹ muốn biến Việt Nam thành một xứ mạnh và giàu có, dù có tổng tuyển cử năm 1956 hay chẳng; và sẽ cắt giảm buôn bán giữa hai miền. Chống lại giải pháp một chính phủ liên hiệp giữa hai miền; SHAT (Vincennes), 1K 233, carton 40].

81. SHAT (Vincennes), 1K 233, carton 40.
82. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2093.
83. CĐ 1250, 28/9/1954, BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2081n3.
84. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2116. [Thứ Bảy, 9/10, Diệm trả lời Bảo Đại là cần suy nghĩ thêm về việc mở rộng chính phủ].
85. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2145-2146; US Congress, Senate, Committee on Foreign Relations, 83rd Congress, 2d Session, Report on Indochina, Report of Senator Mike Mansfield on a Study Mission to Vietnam, Cambodia and Laos, Oct 15, 1954 (Washington, DC: GPO, 1954).
86. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2238. 10/11/1954, Diệm viết thư cho Bảo Đại tái xác nhận lòng trung thành. 19/11/1954: Hình rời Sài Gòn qua Pháp. Vỹ tạm thời kiêm nhiệm. 29/11/1954: Bảo Đại cách chức T/TMT của Hình. 11/12/1954: Diệm cử Thiếu tướng Lê Văn Tỵ làm Tổng Tham Mưu trưởng (thay Vỹ, được cử làm Tổng Thanh Tra).
87. FRUS, 1952-1954, XIII, 1:827; Spector, *Advice and Support: The Early Years, 1941-1960*, p. 232. Theo Collins, Dulles cho rằng triển vọng thành công ở Việt Nam chỉ được một phần mười ["only one in ten."]; J. Lawton Collins, *Lightning Joe: An Autobiography* (Baton Rouge: Louisiana State Univ. Press, 1979), tr. 379.
88. FRUS, 1952-1954, XIII, 2:2366-2368; *Ibid.*, 1955-1957, I:1n1.
89. SHAT (Vincennes), 1K 233, d.40.
90. FRUS, 1952-1954, XIII, 2:2365-2366; *US-Vietnam Relations, 1945-1967*, Bk 10, IV:A3:20.
91. *Ibid.*, 1955-1957, I:2.
92. Tel. 2303, 16/12/1954, Collins to BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2379.
93. "Memorandum of Ronald R. Heath to Robertson (17/12/1954); FRUS, 1952-1954, XIII:2:2391-2392; *US-Vietnam Relations, 1945-1967*, Bk 10, IV:A3:21-22; *The Pentagon Papers (Gravel)*, I:226-227.
94. Tel 2273, 17/12/1954, BNG to Paris; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2393-2394. Lập luận "từng cộng tác với HCM" này hơi lạ. Năm 1945, tưởng nên

ghi nhận, Ngô Đình Nhu, bộ óc chính trị của họ Ngô, từng được cử làm Giám đốc Lưu trữ Quốc Gia của chính phủ Hồ Chí Minh. (Tác giả đa tạ Giáo sư/Tiến sĩ Dương Đình Nham, cựu Giám đốc TTLTQG 2 (TP/HCM), đã trao tặng một phóng ảnh tư liệu mang chữ ký Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Nội Vụ, và Vũ Đình Hoè, Bộ trưởng Quốc Gia Giáo Dục.

95. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2396-2398.

96. FRUS, 1952-1954, XIII:2395-2396.

Việt Nam Văn Hiến

Năm Thứ 4888

www.vietnamvanhien.org

www.vietnamvanhien.net



Cuộc Truất Phế Bảo Đại

23/10/1955

Chính Đạo



Bảo Đại (1913-1997)
(ảnh của Wikipedia)

LTS: Nhân dịp kỷ niệm 34 năm ngày thất thủ Sài Gòn, cũng nên nhìn lại biến cố giúp khai sinh chế độ Việt Nam Cộng Hòa [VNCH, 1955-1975], tức cuộc trưng cầu dân ý 23/10/1955.

Bài này đã in trong Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng (Houston: Văn Hóa, 2004), và được hiệu đính bốn năm qua nhờ những tài liệu văn khố Phủ Tổng thống và Thủ tướng VNCH hiện lưu trữ tại Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia II (thành phố HCM, tức Sài Gòn).

Ngày 23/10/1955 đánh dấu một biến cố lịch sử quan trọng tại miền Nam vĩ tuyến 17, phần còn lại của chế độ Quốc Gia Việt Nam [QGVN]. Ngày này, theo cơ quan tuyên truyền của chính phủ QGVN, khoảng 5.8 triệu cử tri đi dự buổi Trưng Cầu Dân Ý, lựa chọn lãnh tụ. Một bên là Quốc trưởng Bảo Đại (1913-1997), ông vua cuối nhà Nguyễn, cũng người đã "sáng lập" chế độ QGVN từ năm 1949. Người khác đang thực sự cai trị miền Nam "Tự do," "chí sĩ" Ngô Đình Diệm (1897-1963), mới được Bảo Đại cử làm Thủ tướng toàn quyền (kiêm nhiệm Tổng Tư lệnh Quân đội) hơn một năm trước. Khi kết quả được Bùi Văn Thịnh công bố ngày 26/10, Diệm về đầu với 5,721,735 phiếu (98.2%). Bảo Đại—đang ở Pháp, hình nộm và bích chương, khẩu hiệu tố cáo là "tàn tích phong kiến, tay sai thực dân" dàn dựng khắp nơi—được 63,107 phiếu (1.1%).(

1)

Mặc dù những lời tố cáo gian lận sôi nổi dư luận (đặc biệt là tỉ số 97.8% tổng số cử tri di bầu, trong khi đa số nông dân không biết đọc hay viết, các giáo phái và Việt Minh kêu gọi tẩy chay),(2) ba ngày sau, 26/10, Diệm-với một "Thiên mệnh" hay "Õn Trên" mới-tự phong làm Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa [VNCH]. Ba ngày sau nữa, 29/10, Diệm thành lập chính phủ VNCH đầu tiên. Chính phủ "cách mạng Nhân Vị" này gồm hầu hết nhân viên của chính phủ QGVN cải tổ ngày 10/5/1955. Chỉ đổi chức "Tổng trưởng" thành "Bộ trưởng;" và, Bộ trưởng Trần Văn梅o kiêm giữ Bộ Kinh tế.(3)

Nửa thế kỷ qua, cuộc truất phế Bảo Đại thường chỉ được đề cập dưới ánh sáng nội tình chính trị Việt Nam, giao tình cá nhân giữa Bảo Đại và Diệm, cùng giá trị đạo đức nhị nguyên kiểu "phản bội" hay "cách mạng." Biến cố mà nhiều người chờ đợi sau gần một năm biểu tình chống phong kiến, thực dân để biểu lộ khí thế cách mạng và tinh thần độc lập này chỉ là kịch bản địa phương cuối cùng. Thực ra, đây là một biến cố lịch sử chi phối nặng nề bởi nhiều ảnh hưởng quốc tế thuộc cả hai phe Cộng Sản và Tư Bản, trên bối cảnh của cuộc chiến tranh lạnh 1947-1991.

I. BỐI CẢNH CHIẾN TRANH LẠNH:

Bảo Đại là một lá bài chính trị của Pháp, được sự ủng hộ của Giáo hội Vatican và siêu cường Mỹ, để giúp Pháp "ý thức hệ hóa" cuộc tái chiếm Đông Dương. Đây là thí nghiệm chính trị cuối cùng của Pháp sau nhiều thí nghiệm khác như Nam Kỳ Quốc tự trị, Tây kỳ tự trị, v.. v... Từ năm 1949, ông vua cuối nhà Nguyễn-đã thoái vị vào tháng 8/1945 với câu tuyên bố bất hủ, "Thà làm dân một nước độc lập hơn làm vua một nước nô lệ"-được đánh bóng lên thành biểu tượng của những người Việt yêu nước chân chính không Cộng Sản hay chống Cộng, thường tự xưng và được biết như "người quốc gia." Nhưng phe chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa [VNDCCH] của Hồ Chí Minh-mà nòng cốt do Đảng Cộng Sản Đông Dương [CSĐĐ] chi phối-không những có khả năng tồn tại trước đạo quân viễn chinh Pháp với vũ khí tối tân mà ngày càng vững mạnh hơn, nhất là từ sau khi Đảng Cộng Sản Trung Hoa [CSTH] chiếm được Hoa lục, đánh đuổi Tưởng Giới Thạch chạy ra Đài Loan năm 1949. Từ năm 1950, nhờ sự yểm trợ của Liên Xô và cố vấn quân sự cũng như chính trị Trung Cộng, chính phủ VNDCCH thoát khỏi vòng vây của quân Pháp, đánh thông thương vùng biên giới Hoa-Việt, và thành lập được sáu đại đoàn (sư đoàn) chính qui.(4) Từ năm 1952-1953, Việt Minh cũng bắt đầu mở rộng chiến tranh vào vùng trung du và châu thổ sông Hồng, mở rộng lãnh thổ kiểm soát hành chính. Quân viễn chinh Pháp bị

rút vào thể thụ động, phòng thủ hơn tấn công.

Trước viễn ảnh không thể thắng trận, và thực trạng khó khăn về kinh tế-tài chính, mùa Thu 1953, chính phủ Joseph Laniel (6/1953-6/1954) tìm cách nghị hòa. Cả Mat-scơ-va lẫn Bắc Kinh đều tiếp tay cho Pháp giải quyết vấn đề Đông Dương. Từ đầu năm 1954, Mat-scơ-va và Bắc Kinh không ngừng áp lực Hồ phải chấp nhận chia cắt Việt Nam.

Laniel còn đẩy mạnh hơn việc "kiện toàn độc lập" cho chế độ QGVN và chấp thuận "Kế hoạch [Henri] Navarre," nhằm gia tăng Quân đội QGVN, giao cho người Việt trách nhiệm bình định, hầu tập trung các đơn vị Liên Hiệp Pháp để đáp ứng với các đại đoàn chính qui Việt Minh. Tháng 7/1953, Pháp đồng ý trả độc lập hoàn toàn cho QGVN.(5)

Những bất lợi quân sự của Pháp tại Lào và vùng Tây Bắc Bắc Việt (vùng Thái tự trị, ZANO)–với điểm nổ Điện Biên Phủ–càng khiến Mỹ quan tâm hơn. Mỹ không thể đơn độc tham chiến vào Đông Dương, cần một liên minh quân sự nào đó. Chính phủ Dwight D. "Ike" Eisenhower (1953-1961), ít nữa vào đầu năm 1954, quyết định rằng "Thất trận ở Đông Dương sẽ gây đại họa cho Đông Nam Á. Mỹ sẵn sàng viện trợ 800 triệu Mỹ Kim cho tài khóa 1954, và ngân khoản tương tự cho tài khóa 1955. Tuy nhiên, đô-la Mỹ, và quân đội Pháp chưa đủ–cần sự tham gia của dân Việt. Mỹ muốn Pháp tiếp tục tham chiến ở Đông Dương, và sẵn sàng tài trợ, nhưng cũng muốn tạo một chính phủ quốc gia bản xứ đủ mạnh, đứng vững hai chân trên mặt đất.(6)

Ngày 16/1/1954, Eisenhower thiết lập một Ủy Ban Đặc Biệt nghiên cứu về Đông Nam Á, gồm Tướng Walter B. Smith, Roger Keyes, Đề đốc Arthur Radford, Allen Dulles (CIA), và C.D. Jackson. Ngày 5/4, ủy ban trên cho rằng chính sách trong Nghị quyết NSC 5405 ngày 16/1/1954 vẫn còn hiệu lực [valid], và đề nghị phải đả bại Cộng Sản ở Đông Nam Á nói chung, Đông Dương nói riêng, có hay không có sự trợ giúp của các cường quốc Âu Châu.

Nhưng Bri-tên của Winston Churchill không muốn tham chiến ở Đông Nam Á, và khuyên Mỹ chớ nên can thiệp. Bởi thế, dù Pháp hai lần xin thực hiện kế hoạch "Vulture" [Vautour] vào ngày 4/4 và 22/4–tức dùng không lực đánh tan các đại đơn vị Việt Minh ở Điện Biên Phủ, kể cả việc sử dụng bom nguyên tử nhỏ–kế hoạch này phải hủy bỏ.

Khi Hội nghị Geneva về Đông Dương bắt đầu khai mạc ngày 8/5, Mỹ chỉ tham gia như quan sát viên. Đồng thời Mỹ muốn bảo đảm quyền tự quyết và vẹn toàn lãnh thổ của những quốc gia trong vùng Đông Nam

Á, giúp họ không bị lọt vào khối "đế quốc Cộng Sản độc tài."(7)

Trước viễn ảnh Pháp ngưng bắn với Việt Minh, chính phủ Eisenhower cố tìm cách giữ cho bằng được một phần Việt Nam, cùng hai quốc gia lân cận Lào-Kampuchea. Mỹ muốn thực hiện một sách lược tay ba Mỹ-Pháp-Việt. Phần lãnh thổ còn lại của Quốc Gia Việt Nam sẽ được hoàn toàn độc lập, do một lãnh tụ "thực sự quốc gia," và "chống Cộng" cầm đầu; với sự trợ giúp của lực lượng viễn chinh Pháp, và nguồn tài trợ Mỹ. Vì khủng hoảng tài chính, và vì chưa muốn mất Đông Dương, chính phủ Pháp đồng ý.

Con cờ Việt Nam "tự do" khá phức tạp. Bảo Đại tiêu biểu cho sự "hợp pháp" của chế độ Quốc Gia trong phe Thế giới tự do, nhưng không có khả năng lãnh đạo, lười biếng, ít chăm lo đến quốc sự và cũng chẳng có vai trò nào khác hơn một lớp màn che cửa. Ngày 20/1/1951, chẳng hạn, Đại sứ Donald Heath cho rằng Bảo Đại vẫn còn tự ti mặc cảm với Việt Minh; và có lẽ Bảo Đại là "tay trùm chặn hàng đầu."(8) Khoảng một năm sau, ngày 12/5/1952, Heath ghi nhận rằng Bảo Đại và Hồ Chí Minh mỗi người cai trị khoảng 11 triệu dân. Phe Bảo Đại có đông quân số, vũ khí tối tân, phi cơ, tàu chiến, các phương tiện vận chuyển, và tài lực dồi dào; trong khi Việt Minh [VM] chỉ có một số vũ khí của Trung Cộng viện trợ. Mỗi năm, Pháp tiêu hàng tỉ Mỹ Kim tại Đông Dương; Mỹ cũng viện trợ ngày một nhiều, có thể lên tới một tỉ vào cuối tài khoá 1953. Tuy nhiên, phe Pháp-Bảo Đại vẫn chưa thể chiến thắng. Trước hết, quân sĩ VM được học tập chính trị, giữ được thể lưu động, có Trung Hoa làm hậu cần an toàn, và ngày một gia tăng viện trợ khiến kéo dài cuộc chiến. Ngoài những yếu tố trên, chính phủ Hồ hữu hiệu hơn, quyết tâm hơn, và làm ăn hăng say hơn chính phủ "hợp pháp;" Hồ, có công an mạnh hơn, tuyên truyền khôn khéo hơn và ý thức hệ Cộng sản, có thể bắt buộc hoặc thuyết phục dân chúng đóng thuế cao hơn—thông thường dành ra một nửa tổng số thu nhập quốc gia cho nỗ lực chiến tranh. Tại vùng Pháp kiểm soát, có sự thiếu tin tưởng và ngay cả thù hận Pháp, chông chất qua giai đoạn bảo hộ và cũng khởi nguồn từ sự khác biệt chủng tộc. Giải pháp duy nhất là Bảo Đại sẽ tạm thời nắm chức Thủ tướng, và mời những người có khả năng như Nguyễn Hữu Trí hay Ngô Đình Diệm vào nội các, với chức vụ Phó Thủ Tướng. Heath đề nghị cả Pháp lẫn Bảo Đại phải hành động ngay: Pháp cần tuyên bố quyết tâm chiến ở Đông Dương tới cùng, ra tuyên ngôn về một chính sách "tiến hoá" đối với nền độc lập của Việt Nam. Cần sửa đổi một số điều khoản lỗi thời trong Hiệp định 8/3/1949 và Hiệp ước Pau. Phải đẩy mạnh hơn việc thiết lập Quân đội Việt Nam [QĐVN], khuyến khích mở rộng thương mại với các nước Á châu không Cộng Sản và Nhật, khuyến khích việc phát triển tài chính, như ngân hàng và đầu tư. (9)

Tuy nhiên, tình hình chiến sự của Pháp ngày càng suy thoái. Pháp chỉ có khả năng kéo dài ngày chiến bại hơn hy vọng chiến thắng. Tại các khu vực Pháp kiểm soát, 5 chính phủ Quốc Gia thay nhau bộc lộ sự bất lực. Sự sinh tồn của các chính phủ này hoàn toàn tùy thuộc vào quân lực viễn chinh Pháp và viện trợ Mỹ, qua Pháp. Bởi vậy, Mỹ áp lực Pháp trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam, hầu tạo một chính phủ thực sự quốc gia. Bảo Đại sẽ được giữ làm vị, nhưng chức Thủ tướng phải trao cho một người "quốc gia" chưa từng xuất hiện trên khấu. Hai nhân vật được lưu ý nhất là đương kim Thủ Hiến Bắc Việt Nguyễn Hữu Trí, và Ngô Đình Diệm, đang "tu học" tại Mỹ. Đại sứ Heath muốn ủng hộ một chế độ quân chủ lập hiến, với những cơ sở mô phỏng theo Mỹ như Thượng viện, Tối cao pháp viện.(10)

Ngày 24/4/1954, hai ngày trước khi Hội nghị Geneva khai mạc, Ngoại trưởng Foster Dulles và Heath rất hài lòng với lời tuyên bố của Bảo Đại rằng người Việt chưa đánh trận Điện Biên Phủ của họ, và sẽ tiếp tục chiến đấu nếu Pháp triệt thoái khỏi Đông Dương.(11) Ngày 14/5, tức một tuần sau ngày Điện Biên Phủ thất thủ (7/5), Oat-shinh-tân muốn Bảo Đại về nước ngay. Nếu Bảo Đại không đồng ý, cần nói thẳng rằng Mỹ và Pháp phải xét lại chính sách với chế độ QGVN. (12) Tướng Smith cũng nói với Ngoại trưởng Nguyễn Quốc Định tại Geneva rằng Bảo Đại không thể vắng mặt tại Việt Nam giữa lúc tình thế cực kỳ trầm trọng. (13)

Ngày 17/5, Đại biện Mỹ tại Sài Gòn, Robert McClintock, yêu cầu BNG khuyến khích Bảo Đại hồi hương ngay. Trường hợp Bảo Đại không chịu về, Pháp và Mỹ sẽ vận động các phần tử địa phương truất phế Bảo Đại và thành lập một Hội Đồng Phụ Chính [Council of Regency], gồm có Bửu Lộc, Trần Văn Hữu, Lê Hữu Từ hoặc Ngô Đình Diệm. Thủ hiến Trí có thể được giao lập chính phủ.(14) Tuy nhiên, ngày 20/5, Heath cho biết cần chịu đựng thí nghiệm Bảo Đại thêm một thời gian.(15) Lý do chính là Pháp và Mỹ đang kiểm nghiệm vai trò Ngô Đình Diệm. Do Pháp tiến cử, ngày 24/5, phái đoàn Mỹ tham dự Hội nghị Geneva gặp Diệm tại Tòa Đại sứ Mỹ ở Paris. Dù không tin Diệm sẽ thành công, các viên chức Mỹ vẫn chấp nhận Diệm vì những người tiền nhiệm quá tồi dở.(16)

Diệm, tưởng nên lược nhắc, năm 1950, đã cùng "anh" là Giám mục Thục qua Mỹ xin viện trợ. Sau chuyến hành hương tại Vatican, Diệm trở lại Paris. Qua trung gian Nguyễn Trung Vinh và Bửu Kinh, Diệm gửi thư riêng cho Bảo Đại, xin làm Thủ Tướng.(17) Sau đó, Diệm trở lại Mỹ "nghiên cứu thể chế chính quyền Mỹ và tu học về tôn giáo." Dù cư ngụ trong các tu viện dưới quyền Hồng Y Francis Spellman, Diệm được đi diễn thuyết từ Chicago tới Đại học Cornell (Ithaca, New York), gặp gỡ viên chức Ngoại Giao, cùng các nhân vật quyền thế Mỹ như Thẩm phán Tối cao Pháp viện William O. Douglass, TNS Mike Mansfield, John F. Kennedy, Dân biểu Walter H. Judd, v.. v.... để rao

bán một cuộc thánh chiến chống Cộng ở Việt Nam, dựa trên khối giáo dân Ki-tô. Năm 1953, Diệm qua Belgium, trú ngụ tại chủng viện Benedictine ở Saint-André-lès-Bruges, một trung tâm truyền giáo về vùng Viễn Đông. Tại đây, Diệm kết thân với Linh mục Raymond J. de Jaegher, người sẽ trở thành Giám đốc Hội Thái Bình Dương Tự Do [Free Pacific Association] tại Sài Gòn.(18) Ưu thế của Diệm là khối giáo mục Ki-tô, lực lượng đã thống trị nền chính trị bản xứ từ 1862, nếu chẳng phải sớm hơn.(19)

Do những dàn xếp hậu trường, ngày 14/5/1954, Bảo Đại mời Diệm qua Paris bàn việc. Ba ngày sau, Bảo Đại bí mật gặp Thứ trưởng Ngoại Giao Smith, xin Mỹ can thiệp, và cử Ngô Đình Luyện (1914-1990), em út nhà họ Ngô, làm đại diện liên lạc với Mỹ. Ngày 18/5, Luyện xin gặp Smith, dò ý về việc Diệm thay Bửu Lộc. Ngày 24/5, Diệm xác nhận chi tiết này. Theo Diệm, Bảo Đại cử Diệm về nước tham quan, vì Bửu Lộc cố tình trì hoãn không chịu hồi hương, và đã bị cách chức.(20) Vì lý do nào đó, Diệm không về nước ngay như dự trù.

Để chuẩn bị cho Diệm hồi hương, ngày 4/6/1954, chính phủ Laniel ký tắt [paraphé] Hiệp ước trả độc lập cho Việt Nam. Hiệp ước này gồm hai văn kiện chính: độc lập và hợp tác. Hai ngày sau, 6/6, Laniel cho Diệm thay Bửu Lộc.(21)

Ngày 8/6–đúng ngày Ferdinand Frédéric Dupont thay Jacques Jacquet làm Bộ trưởng Các Quốc Gia Liên Kết–Đại sứ Bruce báo cáo là Diệm có thể làm Thủ tướng.(22) Tại Sài Gòn, ngày 12/6, Bửu Lộc tiết lộ sẽ từ chức để Diệm lên thay. Hôm sau, 13/6, Maurice Dejean, Phụ tá dân sự của Cao ủy Paul Ely từ ngày 3/6, xác nhận tin này. Tại Paris, ngày 14/6, Diệm cũng tuyên bố với Đại sứ Mỹ Douglas Dillon, rằng sắp được làm Thủ Tướng.(23)

Một số viên chức Pháp-Mỹ tại Việt Nam không tán thành cả hai giải pháp Bảo Đại hồi hương hay Diệm, và đề nghị thành lập một chính phủ "đoàn kết quốc gia." Tướng Alessandri, Cố vấn quân sự của Bảo Đại, nói với McClintock: "Bảo Đại đã bỏ lỡ mọi cơ hội. Việc hồi hương của Bảo Đại sẽ mang đến nhiều tai hại hơn lợi ích."(24) Tướng Francois de Langlade cho rằng nếu Bảo Đại về nước chẳng khác gì lập lại kinh nghiệm Tưởng Giới Thạch. Trung tá Jean Léon Leroy, cựu Tư lệnh lực lượng Ki-tô giáo [UMDC] Bình Đại tuyên bố "chúng tôi chẳng muốn Cộng Sản hay quan chức. Chúng tôi không muốn Bảo Đại."(25)

Chủ Nhật, 13/6, Dejean tiết lộ với McClintock rằng sẽ yêu cầu Bảo Đại lập tam đầu chế Lộc-Tâm-Hữu. Tâm sẽ giữ Quốc Phòng-Nội Vụ; Hữu, Tài Chính-Kinh tế Quốc Gia; và Bửu Lộc, Ngoại Giao. Nguyễn Hữu Trí tiếp tục chức Thủ hiến Bắc Việt. McClintock đồng ý và yêu cầu Smith đề

ngihtương tự với Bảo Đại.(26) Chiều 15/6, trước khi về nước tham khảo, Ely cũng nói với McClintock rằng Diệm khó nổi kết được các giai tầng xã hội, cần lập một chính phủ đoàn kết, gồm Lộc, Tâm và Hữu. Khi Ely hỏi ý kiến McClintock là ông ta có nên gặp Bảo Đại chăng, McClintock đáp chẳng mang lại kết quả gì. Nếu Bảo Đại về nước do áp lực tại Pháp chỉ tạo thêm nhức đầu hơn là sống ở Riveria. Bảo Đại, theo McClintock, đã hết thời.(27)

Thực ra, từ tháng 5/1954, McClintock đã yêu cầu cho Bảo Đại thoái vị. Cả hai chính phủ Mỹ và Pháp, theo McClintock, đã quá tử tế với thân chủ người Việt. Nếu muốn độc lập họ phải hành động như những người độc lập. Đã đến lúc cắt cuống rốn cho đứa trẻ lớn lên. [The time had come to sever the umbilical cord and to make the baby grow up.]"(28)

Giữa thời gian này, Laniel từ chức. Ngày 17/6, Pierre Mendès-France được ủy nhiệm làm Thủ tướng, sau khi hứa sẽ từ chức nếu không đạt được một hiệp ước với Việt Minh trong vòng 4 tuần lễ. (29) Diệm xin Mendès-France được toàn quyền tới mùa Thu 1954, nhưng Thủ tướng Pháp rất e ngại về quan điểm không thương thuyết, không chia đôi đất nước của Diệm. Ngày 21/6, Diệm nhờ Heath can thiệp, tự tin sẽ thành công, vì mình là "người nổi danh chỉ thua Hồ Chí Minh" [I am best known figure in Vietnam after Ho Chi Minh]. (30)

Ngày 26/6, Diệm đặt chân xuống Sài Gòn giữa tình thế cực kỳ hỗn loạn. Tướng Raoul Salan đã cho lệnh triệt thoái bốn tỉnh miền Nam Bắc Việt. Diệm nhiều lần can thiệp, nhưng Salan chỉ đồng ý cho quân đội QGVN thay Pháp giữ các tỉnh này. Ngày 29/6, Diệm cùng Nhu gặp McClintock, yêu cầu Mỹ áp lực Pháp đừng bỏ rơi Bắc Việt như một củ khoai nóng. Diệm còn yêu cầu di tản một số dân châu thổ sông Hồng, đặc biệt là giáo dân Ki-tô, trong trường hợp chia đôi đất nước. McClintock cho biết đã hai lần yêu cầu tương tự với Oat-shinh-tân (ngày 17 & 22/6/1954). Ngày 1/7, Dulles chỉ thị Đại sứ tại Paris can thiệp với Mendès-France về việc di tản châu thổ sông Hồng; và lưu ý Mendès-France về mối quan tâm của Mỹ với giáo dân Bùi Chu/Phát Diệm.

Buổi gặp mặt Diệm-Nhu ngày 3/7 khiến McClintock cực kỳ thất vọng. Diệm than phiền về thái độ của Salan. Nhu than phiền về cuộc di tản Bùi Chu. Theo Nhu, oanh tạc cơ Pháp đã giết chết "từ 10,000 tới 20,000 giáo dân khi họ muốn vượt cầu ra bãi xuống tàu. Dân chúng Nam Định cũng bị bỏ lại. Xe Pháp chỉ chịu chở thường dân với giá 100 đồng mỗi người." McClintock nhận xét: "Hai người được giao trọng trách thành lập một chính phủ mới của Việt Nam đang điên rồ ném [quả banh] thù hận vào người Pháp." Theo McClintock, "Diệm là nhà tiên tri không có lời rao giảng [a messiah without a message]." Ông ta biểu lộ quan điểm

nông cạn và cái ta to lớn khiến ông ta là con người khó khăn để liên hệ. Chính sách duy nhất của ông ta là xin viện trợ tức khắc của Mỹ trên mọi lãnh vực, kể cả việc cứu trợ dân di cư, huấn luyện binh sĩ và trang bị vũ khí." [Diem exhibited a narrowness of view and egotism which will make him a difficult man to deal with. His only formulated policy is to ask [for] immediate American assistance in every form including refugee relief, training of troops and armed military intervention].(31)

II. GIAI ĐOẠN HẬU GENEVA (7/1954-5/1955):

Sau Hiệp định Geneva 1954, QGVN chỉ còn lại từ vĩ tuyến 17 về phía Nam. Vì đại diện QGVN không được thảo luận hay ký Hiệp định, Diệm vẫn tự cho mình là Thủ tướng toàn quyền cả miền Bắc. Thực tế, Diệm chỉ còn cai quản miền Nam, dưới sự che chở của liên minh Pháp-Mỹ: quân đội Liên Hiệp Pháp và viện trợ Mỹ.(32)

Việc duy trì đạo quân viễn chinh Pháp không có gì trở ngại. Theo tinh thần Hiệp định Geneva, Pháp phải triệt thoái quân khỏi Đông Dương trong vòng 2 năm. Nhưng vì muốn duy trì ảnh hưởng ở Đông Dương, Pháp đồng ý sẽ giữ một số quân vừa đủ bảo đảm an ninh nội bộ, nếu Mỹ chấp thuận chi viện. Tiền phí tổn dự trù vào khoảng 400 triệu Mỹ Kim. Bởi thế, ngày 27/7, trong khi nói chuyện với Đại sứ Dillon, Tổng trưởng Các Quốc Gia Liên Kết Charles Guy La Chambre tiết lộ rằng Tướng Augustin Guillaume, Tổng Tham Mưu trưởng Pháp, đã đồng ý việc Bảo Đại xin giữ quân Pháp tại Việt Nam.(33)

Điểm khác biệt giữa Pháp và Mỹ là cách viện trợ cho ba chính phủ bản xứ Đông Dương. Mỹ muốn viện trợ trực tiếp, trong khi Pháp muốn viện trợ qua Pháp. Ngày 27/7, La Chambre yêu cầu Mỹ tiếp tục viện trợ qua Pháp.(34) Nhưng hai ngày sau, 29/7, Quốc Hội Mỹ chấp thuận Dự Luật viện trợ trực tiếp cho Đông Dương.(35)

Điểm dị biệt khác là nhân vật sẽ được giao phó vai trò lãnh đạo miền Nam. Cả Pháp lẫn Mỹ đều có ý tái duyệt xét vai trò "dụng cụ hữu ích" của Bảo Đại. Một số người muốn duy trì Bảo Đại và chế độ quân chủ lập hiến. Người muốn giữ Bảo Đại thêm một thời gian, chờ ngày tìm ra một lãnh tụ đủ sức lôi kéo sự ủng hộ của các phe nhóm. Lại có người muốn bỏ hẳn Bảo Đại, thành lập chế độ Cộng Hòa.

Ngày 27/7, La Chambre nói với Đại sứ Dillon là cần loại dần Bảo Đại để thành lập một chế độ cộng hoà ở miền Nam.(36) Ngày 30/7, La Chambre giải thích thêm rằng hiện Bảo Đại vẫn còn chỗ dụng, sẽ loại khi thời cơ đến.(37) Dịp cuối tuần 31/7-1/8/1954, La Chambre tái xác nhận cần chuẩn bị truất phế Bảo Đại, và thành lập chế độ Cộng Hoà

trong những tháng tới. Bửu Lộc có thể tham gia chính phủ mới để không bị mang tiếng.(38) Giữa tháng 8/1954, La Chambre từ chối tiếp kiến Bảo Đại. Ngày 31/8, khi Bảo Đại sai Nguyễn Đệ đến gặp La Chambre và Ely để nghị cho hồi hương [vào ngày 2/9], Ely khuyên Bảo Đại đừng nên về nước, và thêm rằng bất cứ ai do Bảo Đại đề cử đều bị "nhiễm độc vì lòng ân của Bảo Đại," sẽ chẳng làm được điều gì hữu ích.(39) Ngày 25/9, khi gặp Smith tại Oat-shinh-tân, La Chambre lại nói có thể loại bỏ Bảo Đại vĩnh viễn qua cách bầu cử Quốc hội. Smith đồng ý.(40)

Điểm khác biệt quan trọng giữa Pháp và Mỹ là Ngô Đình Diệm. Các viên chức Pháp cho rằng Diệm, dù với toàn quyền dân và quân sự, không đủ khả năng lãnh đạo chế độ chống Cộng miền Nam, và muốn thay Diệm ngay sau ngày ký Hiệp ước Geneva. Một chuyên viên Pháp trong ban tham mưu của Tướng Ely từng nhận định rằng một lãnh tụ đủ khả năng duy trì miền Nam chống Cộng "đã chết [Nguyễn Hữu Trí], hoặc còn đang ở tuổi ấu thơ, hoặc chưa sinh ra đời." (41) Tháng 6/1954, khi được tin Diệm sẽ thay Bửu Lộc, Maurice Dejean nghĩ rằng Diệm quá thiển cận, quá cứng rắn, quá không tưởng, và quá trong sạch để có một cơ hội lập nên một chính phủ mạnh ở Việt Nam. (42)

Ngày 30/7, khi Bộ Ngoại Giao Mỹ chỉ thị Dillon gặp La Chambre về Diệm, La Chambre cho biết chưa đủ yếu tố để thẩm giá. Sẽ cử Claude Cheysson, nguyên phụ tá Cố vấn chính trị cho Cao Ủy, qua tham quan Việt Nam. Nhưng trong khi chờ quyết định chốt, La Chambre muốn Diệm mở rộng chính phủ, mời những người như Hữu, Tâm. Đối với miền Nam Việt Nam, Pháp sẽ trả hoàn toàn độc lập. Một số công sở sẽ được bàn giao ngày 31/7/1954.(43)

Dịp cuối tháng 7/1954 La Chambre nhận định rằng phải lập một chính phủ đại diện cho toàn miền Nam; chuẩn bị cải cách ruộng đất;(44) chuẩn bị truất phế Bảo Đại, và thành lập chế độ Cộng Hoà trong những tháng tới. Nhưng Diệm không đủ khả năng thực hiện những chương trình trên; Diệm chỉ có thể là một Tổng Trưởng. Trong chính phủ mới, Diệm có thể nắm Bộ Nội vụ hay Quốc Phòng. Tuy nhiên, chẳng có gì phải gấp gáp. Cứ chờ Diệm lo việc di cư cho xong. Có thể thay vào tháng 11/1954 là sớm nhất.(45)

Hơn nữa, Pháp còn có quyền lợi kinh tế và văn hóa ở miền Bắc, nên muốn duy trì một tòa Tổng Đại biểu ở Hà Nội, và thành lập một công ty hỗn hợp Pháp-CSViệt Nam. (46) Mendès-France còn không hài lòng với lập trường chống Cộng cực đoan của Diệm. Các phụ tá của Mendès-France muốn lập một chính phủ khuynh tả (leftist) hoặc

ôn hòa (moderate). (47) Trong số các ứng cử viên của họ có Bửu Hội, người sẽ tháp tùng Jacques Raphael-Leygues về Đông Dương.(48) Ngoài ra, một số viên chức Pháp khác muốn sử dụng những cựu cộng viên như Hữu, Tâm, Xuân, v.. v...

Trong khi đó, Diệm ngày một bộc lộ thái độ bài Pháp. Không rõ tinh thần chống Pháp này do Diệm muốn mượn chiêu bài "đả thực" hầu thu phục nhân tâm, chứng tỏ lập trường "thân Mỹ", hay một lý do nào khác. (Ely và một số viên chức Pháp cho rằng Diệm muốn chia rẽ Pháp-Mỹ.)

Phần vì bị ràng buộc bởi Hiệp ước Geneva, phần vì muốn chiêu lòng Mỹ, Mendès-France tạm thời yểm trợ Diệm, với điều kiện phải tìm một giải-pháp-khác-Diệm, tức tìm người khác làm Thủ tướng. Pháp cũng thuận tham gia Liên Minh phòng thủ Đông Nam Á [Southeast Asian Collective Defense Treaties Organization, hay SEATO], mô phỏng theo Liên Minh Bắc Đại Tây Dương [North Atlantic Treaties Organization, tức NATO] ở Âu châu. Đổi lại, Mỹ đồng ý trả quân phí cho Pháp tại Đông Dương trong tài khóa 1954.(49)

Chính phủ Eisenhower thực ra chẳng mấy lạc quan về Diệm. Trên nguyên tắc, Mỹ muốn yểm trợ một chính phủ quốc gia chân chính, chống Cộng và đủ khả năng đương đầu với Cộng Sản. Để thành công, Mỹ muốn Pháp: (a) trả độc lập cho Việt Nam; và, (b) giữ quân Pháp tại Đông Dương, nhưng giảm bớt sự kiểm soát quân sự, kinh tế và chính trị.(50)

Như một cá nhân, Diệm có cá tính khiến viên chức Mỹ e ngại. Ngày 13/11/1953, Đại sứ Heath tự hỏi với thái độ ương ngạnh liệu Diệm có khả năng tổ chức và cầm đầu một chính phủ.(51) Ngày 24/5/1954, viên chức Mỹ đánh giá Diệm như thứ "religious mystic" hay "yogi-like mystic." (52) Ngày 3/7, sau khi Diệm quyết định sẽ lập chính phủ, McClintock, đại biện Mỹ ở Sài Gòn trong dịp Heath tham dự Hội nghị Geneva, nhận xét Diệm là "nhà tiên tri không có lời rao giảng"; chính sách duy nhất là xin viện trợ Mỹ tức khắc. (53)

Thực ra, mục đích của Mỹ là "được Pháp chấp thuận và tích cực ủng hộ" chính sách "thành lập và tăng cường Việt Nam Tự Do cho tới giữa năm 1956 khi Tổng tuyển cử được tổ chức," và yểm trợ Kampuchea và Lào. (54) Mỹ còn muốn viện trợ trực tiếp cho ba nước Đông Dương. (55) Viện trợ sẽ qua cách phối hợp tay ba ở Sài Gòn, Phnom Penh và Vientianne, do chính quyền địa phương làm

chủ tịch. Viện trợ Mỹ cũng được phân biệt rõ ràng với viện trợ Pháp.(56) Mỹ sẽ viện trợ cho quân Pháp tới cuối tài khóa 1954 (sẽ gia hạn tới ngày 21/7/1955); nhưng tài khóa 1955 sẽ xét lại.(57)

Từ tháng 6/1954 tới tháng 5/1955 là giai đoạn thử lửa của Diệm.(58) Nước Mỹ "không kết hôn" với bất cứ cá nhân nào các viên chức Mỹ nhiều lần khẳng định.(59)

III. "PHÉP LẠ" MỸ:

Từ tháng 8/1954, Pháp đã có ý thay Diệm, nhưng Mỹ ra công yểm trợ. Chính nhờ những phép lạ Mỹ này, Diệm nảy sinh ảo giác rằng "Ổn Trên" đã an bài cho họ Ngô trở thành "cứu tinh" [savior] của người chống Cộng và dân tộc Việt. Ảo giác này khiến họ Ngô chìm đắm trong vũng lầy quyền lực, đưa đến những cái chết thê thảm vào tháng 11/1963. (60)

Buổi tối 6/9/1954, khi dự Hội nghị SEATO ở Manila, La Chambre nói với Dulles rằng chính phủ Diệm quá bất lực. Thủ tướng xứng đáng phải đủ khả năng đoàn kết các phe phái. La Chambre đề nghị Xuân, Hữu, hoặc Bửu Hội thay Diệm, với Tâm lo Bộ Nội Vụ. Dulles không đồng ý, nói cách tốt nhất là duy trì Diệm; với điều kiện Diệm mở rộng chính phủ. TNS Mike Mansfield (1903-2001), lãnh tụ khối đa số Thượng viện, thêm rằng Diệm là cơ hội cuối cùng cho Việt Nam.(61)

Ngày 6/9 này, Dejean nói với Bảo Đại tại Cannes: "Chính phủ Diệm là một thất bại hoàn toàn. Bị cô lập, Thủ tướng [Diệm] không còn trông vào chỗ dựa nào nữa. Chống lại ông ta có các giáo phái, quân đội, đa đa số người Ki-tô Giáo, và đa số những chính khách.... Chưa bao giờ tại Việt Nam có tình trạng trống vắng quyền lực đến thế." Và yêu cầu Bảo Đại phải sớm quyết định.(62)

Trong mùa Hè-Thu 1954, khi Tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng Tham Mưu trưởng, chống lại Diệm, các viên chức Mỹ tích cực can thiệp. Tối ngày 11/9, Heath và Mansfield ghé thăm Daridan, được Daridan hứa Pháp sẽ giữ trung lập và ngăn chặn mọi biện pháp vũ lực.(63) Tướng John W. O'Daniel, Tư lệnh MAAG, cũng thuyết phục Hinh hợp tác với Diệm.(64) Nhưng theo Heath, Hinh cũng phải ra đi. Cuộc đờng đầu giữa Diệm và Hinh là vấn đề nguyên tắc: giới dân sự phải chỉ huy phe quân sự.(65)

Ngày 13/9/1954, khi Bảo Đại muốn thay chính phủ, Heath đề nghị BNG yêu cầu Bảo Đại tạm ngưng vì chẳng có ai khá hơn Diệm.(66) Sau khi Bảo Đại muốn cử Lê Văn "Bảy" Viễn (1904-1971) làm Thủ tướng, ngày 21/9, Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi công điện cho Sài Gòn và Paris, khẳng định ủng hộ Diệm; và chống việc Bình Xuyên cầm quyền. (67)

Ngày 16/9, Heath cũng đã cực lực phản đối khi Ely và Daridan ép Diệm nhận Tâm vào chính phủ, với lời đe dọa nếu Diệm không nghe theo, chính phủ được đếm từng ngày.(68) Hôm sau, 17/9, Thứ trưởng Smith cho lệnh Đại sứ Paris gặp ngay Mendès-France hoặc La Chambre, chuyển lời Smith: "Viện trợ Mỹ không thể cấp cho một chính phủ không được người Quốc Gia ủng hộ." (69) Ngày 18/9, Heath cũng nói với Ely rằng "Mỹ đã tiêu những số tiền khổng lồ ở đây và việc này chỉ có thể biện minh bằng sự thiết lập một chính phủ đủ khả năng chiến thắng Cộng Sản. Một chính phủ như thế phải là một chế độ quốc gia thứ thực."(70)

Ngày 18/9, Mendès-France quyết định gửi La Chambre và Ely qua Oat-shinh-tân dự hội nghị về Đông Dương từ ngày 27 tới 29/9/1954.

Tại Sài Gòn, ngày 23/9, khi được công điện của Bảo Đại "cởi bỏ cho Diệm lời thề trung thành và kể tục mà ông đã dâng lên Quốc trưởng," và giúp Diệm thoát được gánh nặng do thực trạng gây nên–tức yêu cầu từ chức một cách lịch sự–Diệm lập tức xin Mỹ can thiệp, và Heath đề nghị thượng cấp áp lực Bảo Đại hủy bỏ hoặc đình hoãn ý định thay Diệm. (71)

Smith bèn chỉ thị cho Đại sứ Paris cử người gặp Bảo Đại, yêu cầu khích lệ Diệm tiếp tục cầm quyền.(72) Dillon không tán thành, vì thấy cần Pháp hợp tác trong việc duy trì miền Nam chống Cộng.(73) Nhưng Smith thúc dục Dillon trực tiếp gặp Bảo Đại hoặc qua chính phủ Pháp vì không muốn chính phủ Diệm bị đổ giữa lúc hội nghị Pháp-Mỹ diễn ra ở Oat-shinh-tân. Ngày 24/9, Dillon gặp Ely ở Paris, và Ely đồng ý gửi Dejean xuống Cannes gặp Bảo Đại.(74)

Trong khi đó, Diệm cũng viết thư cho Bảo Đại, thông báo đang cải tổ chính phủ. Diệm không quên nhấn mạnh rằng việc cải tổ này được Mỹ ủng hộ, và, Mỹ sẽ không viện trợ cho bất cứ ai cướp chính quyền bằng vũ lực.(75)

A. MẬT ƯỚC MỸ-PHÁP 29/9/1954:

Trước ngày hội chính thức, La Chambre cùng Ely gặp riêng Thứ trưởng Smith và Phụ tá Ngoại trưởng Walter S. Robertson, đặc trách Đông Nam Á Vụ, tại Bộ Ngoại giao Mỹ sáng ngày Thứ Bảy, 25/9, để tìm hiểu lập trường Mỹ. La Chambre nói với Smith rằng suốt ba tháng qua Pháp đã yểm trợ Diệm, nhưng Diệm thiếu khả năng, và thật khó cai trị khi chống lại quân đội và cảnh sát (Bình Xuyên). Tuy nhiên, nếu Diệm đủ khả năng ổn định tình thế, Pháp sẽ tiếp tục ủng hộ. Smith và Robertson không đồng ý. Họ cho La Chambre biết rằng TNS Mansfield coi Diệm là Thủ tướng hàng đầu mà miền Nam có được. Mặc dù chính phủ Diệm bất lực, và cá nhân Diệm vụng về, nhưng Diệm lương thiện và là một nhà ái quốc chân chính. Vấn đề cần biết là quân đội có theo gương Cao Đài và Hòa Hảo để liên kết với Diệm. Phần bọn côn đồ Bình Xuyên cần phải loại bỏ.(76)

Về số phận Bảo Đại, hồ sơ hai phe có điểm dị biệt. Theo La Chambre và Ely, Smith nói trong tương lai sẽ loại bỏ cả Bảo Đại.(77) Theo Smith, chính La Chambre tuyên bố Bảo Đại sẽ bị loại một cách hợp pháp sau khi đã hoàn tất nhiệm vụ. Bầu cử Quốc hội để định chế hóa nhà nước là một biện pháp, nhưng phải tránh không để Cộng Sản lợi dụng. Smith chỉ đồng ý với La Chambre.(78)

Bộ trưởng Tài Chánh Edgar Faure, đang ở Mỹ trong một sứ mệnh khác, cũng tham dự phiên họp ngày 29/9/1954. (Đại diện Mỹ: Smith và Harold Stassen). La Chambre đồng ý yểm trợ Diệm [France and US support Diem in establishing and maintenance of strong anti-Communist and Nationalist government and to that end will jointly urge all anti-Communist elements in Vietnam to cooperate fully with Diem government to counter vigorously Viet Minh and build strong free Vietnam]. (79)

Buổi chiều ngày 29/9, Mỹ và Pháp ký mật ước [Minute of Understanding] ủng hộ Diệm và chính phủ chống Cộng. Pháp hứa trả tự trị cho Việt Nam càng sớm càng tốt. Việc bàn giao các cơ sở hành chính, kinh tế sẽ hoàn tất vào cuối tháng 12/1954.(80) Tuy nhiên ngày 2/10, Bộ Ngoại Giao Pháp gửi thư cho Bộ Các Quốc Gia Liên Hiệp, thông báo bỏ câu "yểm trợ chính phủ Diệm" trong mật ước ngày 29/9/1954.(81) Nói cách khác, Pháp chỉ còn ủng hộ nguyên tắc chính phủ chống Cộng ở miền Nam, không nhất thiết do một cá nhân nào cầm đầu.

Trong khi đó, ngày 28/9, Dejean gặp Bảo Đại tại Cannes, nói cả Mỹ và Pháp đều muốn Bảo Đại chỉ thị Hình và Bình Xuyên ủng hộ Diệm. Bảo Đại tỏ ý ngạc nhiên về việc "can thiệp bất bình thường" của Mỹ và Pháp, "không phù hợp với tình trạng độc lập của Việt Nam." Bảo Đại nghĩ Diệm cần rời chính quyền để chiến thắng Việt Minh. Và đề cử Xuân

thay thế. Được tin này, ngày 29/9, Heath khẳng định có thể xây dựng một chính phủ mạnh quanh Diệm, và xin qua Pháp trong vòng 4 ngày để thuyết phục Bảo Đại rút lại quyết định cách chức Diệm.(82) Ngày 1/10, Bảo Đại lại chỉ thị Diệm phải mời thêm Xuân, Hinh và Viễn vào chính phủ. Xuân sẽ được chức [Phó] Thủ tướng).(83) Nhưng khi gặp Heath ngày 3/10, Bảo Đại nói không chống việc giữ Diệm làm Thủ tướng. Bảo Đại cũng giải thích rằng lệnh bắt Diệm nhận quân nhân [Xuân, Hinh và Bảy Viễn] vào chính phủ là "lầm lẫn khi thảo văn thư [drafting error]." Tuy nhiên, phải giữ Hinh làm Tổng Tham Mưu trưởng. Phần Diệm, dù trong sạch và lương thiện, không có khả năng của một lãnh tụ và cũng chẳng thông minh gì lắm. Bảo Đại muốn có dịp về nước; nhưng Heath nói dư luận chẳng hâm mộ gì Bảo Đại.(84)

Ngày 15/10, sau chuyến thăm Đông Dương giữa lúc cuộc tranh chấp Hinh-Diệm đang lên cao độ, TNS Mansfield nhìn nhận Diệm không phải là lãnh đạo lý tưởng, nhưng Mỹ không ủng hộ một cá nhân nào, chỉ ủng hộ một chế độ chống Cộng. Hiện nay, Diệm là người duy nhất. Yêu cầu ngưng viện trợ nếu Diệm bị lật đổ.(85) Đây là lần thứ ba "ngưng viện trợ" được sử dụng để áp lực Pháp.

Ngày 23/10/1954, Heath chuyển cho Diệm thư riêng của Eisenhower (bản nháp thư đã được chấp thuận từ ngày 28/9): Mỹ sẽ viện trợ trực tiếp cho Nam Việt Nam và huấn luyện QĐQG. Ngày 4/11, nhân viên Mỹ ở Paris gặp Bảo Đại. Năm ngày sau, 9/11, Bảo Đại gọi Hinh và Xuân qua Pháp. Đồng thời, cho lệnh Bảy Viễn hợp tác với Diệm.(86)

Thủ tướng Mendès-France, trong cuộc thảo luận 17-20/11/1954, cho rằng Nam Việt Nam khó mà đạt được tự trị hoàn toàn vào tháng 7/1955, và việc tăng cường huấn luyện viên Mỹ vi phạm Hiệp ước Geneva. Sự hoài nghi về ý định của đồng minh khiến giao tình Mỹ-Pháp bị căng thẳng. Ngày 30/11, khi gặp William Gibson, Daridan trút mọi tội lỗi lên đầu các cơ quan tình báo Mỹ tại Việt Nam. Ngày 2/12, La Chambre tuyên bố muốn thấy một chính phủ vững mạnh ở Sài Gòn vào khoảng ngày 15/1/1955, bằng không sẽ phải cứu xét việc triệt thoái quân viễn chinh Pháp.

B. MẬT ƯỚC ELY-COLLINS (13/12/1954):

Thời gian này, do áp lực tại Mỹ rằng Heath thân Pháp, Dulles gửi qua Việt Nam Tướng J. Lawton Collins. Collins, một Tướng hồi hưu, được Đại tá Andrew J. Goodpaster, cố vấn quân sự của Eisenhower, tiến cử. Collins được tước hiệu đại diện Tổng thống với quyền hành rộng rãi và chức vụ Đại sứ. Nhiệm vụ cấp thời là giúp đỡ và ổn định cùng tăng cường cho chính phủ Diệm. Collins tới Sài Gòn ngày 8/11/1954 với chỉ thị phải nghiên cứu tình hình miền Nam và đề nghị lên Eisenhower nên hay không nên can thiệp sâu

hơn vào Đông Dương ["to assess the situation and see whether a viable military position could be created."]. (87)

Sự hiện diện của Collins phần nào giải quyết nhanh chóng vụ tranh chấp Hinh-Diệm. Collins cũng thảo luận với Ely về những điều cần làm ở Nam Việt Nam và ngày 13/12/1954 hai người ký một mật ước 7 điểm. Mật ước này khẳng định yểm trợ một miền Nam tự do, chống Cộng. Pháp hứa sẽ trả quyền tự trị hoàn toàn cho miền Nam trước ngày 1/7/1955; và cơ quan MAAG Mỹ sẽ huấn luyện Quân Đội QGVN từ tháng 2/1955, dưới quyền tổng quát của Tổng Tư lệnh Đông Dương. Đổi lại, Mỹ viện trợ 100 triệu Mỹ kim cho quân viễn chinh Liên Hiệp Pháp tại Việt Nam.(88)

Ngày 16/12, BNG và QP Mỹ chấp thuận thoả ước này. Nhưng Pháp không hài lòng, vì chỉ được 1/4 số quân viện đòi hỏi. Bởi thế, Mendès-France không phê chuẩn.(89)

C. KẾ HOẠCH LOẠI DIỆM CỦA ELY & COLLINS:

Tháng 12/1954, Collins bắt đầu thất vọng về Diệm; nhất là từ sau ngày Diệm không chịu cử Phan Huy Quát làm Tổng trưởng Quốc Phòng. Collins đưa ra hai giải pháp: (a) Yêu cầu Bảo Đại bổ nhiệm Quát làm Thủ tướng; và (b) Địch thân Bảo Đại về nước trong tình trạng khẩn cấp.(90)

Kenneth T. Young, Giám đốc Sở Philippines và Đông Nam Á Vụ, không đồng ý. Ngày 15/12, Young giải thích với Collins rằng nên để chính người Việt chọn lựa lãnh đạo của họ. Pháp muốn chọn người thay Bảo Đại mà họ có thể ảnh hưởng. Việc thay Diệm lúc này tạo nhiều rắc rối và hỗn loạn hơn. Hơn nữa, TNS Mansfield, Chủ tịch Khối đa số Thượng viện, yểm trợ Diệm.(91)

Ngày 16/12, Collins đành đề nghị với Oat-shinh-tân: (a) Yểm trợ Diệm một thời gian nữa; nhưng Mỹ không khởi đầu một chương trình viện trợ đặc biệt nào; (b) Nghiên cứu khẩn cấp việc Bảo Đại hồi hương; (c) Nếu sau một thời gian mà Diệm không chứng tỏ dấu hiệu tiến bộ, và nếu chính phủ Mỹ đồng ý, sẽ cho Bảo Đại hồi hương tức khắc; (d) Nếu Bảo Đại không chấp nhận được, và nếu Diệm tiếp tục biểu lộ sự thiếu khả năng đoàn kết các phe nhóm, cần duyệt xét lại chính sách của Mỹ tại Đông Nam Á—rút khỏi Nam Việt Nam (như đã đề cập ngày 13/12/1954).(92)

Đại sứ Heath, lúc này đã trở về Bộ Ngoại Giao, không đồng ý. Theo Heath, Dulles chủ trương trì hoãn [buying time] để giúp Lào, Miên và Thái Lan mạnh hơn; trong khi đề nghị của Collins chỉ nhằm giải quyết tức khắc vấn đề trước ngày 1/1/1955. Diệm là người quốc gia đầu tiên nắm quyền Thủ tướng. "Ông ta chống Pháp, chống Cộng và cá nhân trong sạch. Ông ta bất lực về chính trị, cứng đầu và đa nghi." [He is politically inept, stubborn and

suspicious.] Có bằng chứng cho thấy Pháp không muốn Diệm thành công. La Chambre (tháng 9/1954) và Mendès-France (tháng 11/1954) đã miễn cưỡng chấp nhận lập luận của Mỹ rằng sự ủng hộ Diệm chính yếu là do thiếu một ứng cử viên khá hơn, có thể giảm áp lực trên Diệm nhưng chưa đủ để Pháp hoàn toàn ủng hộ Diệm. Hơn nữa, Diệm là người duy nhất phục vụ đặc lực mục tiêu của Mỹ. Phần Bảo Đại không có người ủng hộ ở Việt Nam và quá khừ chứng tỏ ông ta không biết cai trị. [there is no one to take his place who would serve U.S. objectives any better. Bao Dai's lack of support in Viet Nam and his past demonstrations of inability to govern]. Mối lo sợ rằng 300 triệu MK quân viện và uy tín nước Mỹ sẽ bị mất trong việc duy trì một nước Việt Nam tự do là chính đáng, nhưng ngưng yểm trợ [Diệm] lúc này còn mang lại hậu quả tai hại hơn. (93)

Mansfield cũng chống lại đề nghị của Collins. Theo Mansfield, Bảo Đại là một yếu tố làm nguy hại, cách nào bây giờ trở thành giúp đỡ. Nên lưu ý rằng Bảo Đại từng hợp tác với Cộng Sản. Việc cố võ cho Bảo Đại về nước có thể là một sách lược của Pháp để tạo nên một thứ hòa ước với Cộng Sản miền Bắc."(94)

Ngày 15/12, Collins đề nghị Diệm nhận Y sĩ Phan Huy Quát vào chính phủ, nhưng Diệm nói các giáo phái sẽ chống lại, và bổ nhiệm Hồ Thông Minh làm Tổng trưởng Quốc Phòng. [Ngày 13/12, đã có thư nặc danh gửi đến từng nhà, tố cáo Quát là tay sai thứ hai của Đặc sứ Collins] Ngày 16/12, Diệm nói không muốn cử Bảy Viễn làm Tổng trưởng Nội Vụ, nhưng sẵn sàng nhận Bảy Viễn làm Quốc Vụ Khanh, cho Bảy Viễn một ghế trong Hội Đồng Quốc Phòng và chịu trách nhiệm Bộ Thanh Niên.(95)

Ngày 17/12, Smith yêu cầu Dulles, đang ở Paris, hỏi Mandès-France về sự hồi hương của Bảo Đại trong tương lai. Theo Smith, Diệm phải lo ngay việc cải cách ruộng đất và tái tổ chức quân đội. Mỹ không nhất thiết chống lại việc Bảy Viễn nắm Bộ Nội Vụ miễn hồ Bảy Viễn dẹp bỏ môn bài độc quyền khai thác cờ bạc. Diệm cũng không nhất thiết phải loại Lai Văn Sang. Về Quát, có thể qua Mỹ chữa bệnh.(96)

Phụ chú :

1. CD 146, ngày 29/11/1955, Reinhardt gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:589-594; Chester L. Cooper, *The Lost Crusade: America in Vietnam* (New York: Dodd, Mead & Co., 1970), tr. 151; Bernard Fall, *The Two Vietnams: A Political and Military Analysis*, rev. ed. (New York: Praeger, 1964), tr. 257. Trong tháng 10/1955, Ban Bí thư Đảng Lao Động Việt Nam [LĐVN] đã phát

động một chiến dịch qui mô và rộng rãi để đánh phá cuộc trưng cầu dân ý– "một phong trào quần chúng rộng rãi chống âm mưu Mỹ-Diệm" tại Nam bộ và Liên khu V, cũng như qua hệ thống tuyên truyền miền Bắc. Xem Điện ngày 9/10/1955 và 10/10/1955, Ban Bí thư TW gửi XUNB và Khu V, Văn Kiện Đảng Toàn Tập [VKĐTT], 16:1955, 2002:634-636, 637-639; và Chỉ thị BBT ngày 18/10/1955 [Nguyễn Duy Trinh ký]; Ibid., 2002:640-643. Xem thêm phê bình của Joseph Buttinger infra.

2. Donald Lancaster, *The Emancipation of French Indochina* (London: Oxford Univ. Press, 1961), 398.

3. Đoàn Thêm, *Việc từng ngày, 1945-1963*, tr. 185. Ngày 16/5/1956, Nguyễn Ngọc Thơ–mới thành công trong việc bắt sống Ba Cụt ngày 13/4/1956–được cử làm Bộ trưởng Kinh tế. Paul Ngô Trọng Hiếu cầm đầu cơ quan Công Dân Vụ.

4. Võ Nguyên Giáp, *Chiến đấu trong vòng vây* (Hà Nội: 2001), 294-297, 309-311, 318, 328, 3, 347-352; và *Đường tới Điện Biên Phủ* (Hà Nội: 2001); 12-17, 39-42, 48, 52-53, 83, 93-94; 101-102; Qiang Zhai, *China & The Vietnam Wars, 1950-1975* (Chapel Hill: Univ. of South Carolina Press, 2000), pp. 10-33; Chen Jian, "China and the First Indochina War, 1950-1954;" *China Quarterly*, No. 133 (March 1993), pp. 85-110.

5. SHAT (Vincennes), 1K 233, carton 1; *Chính Đạo, VNNB, 1939-1945, I-B: 1947-1954*, tr. 389-390.

6. FRUS, 1952-1954, XIII:981; "Statement of Policy by the National Security Council on United States Objectives and Courses of Action With Respect to Southeast Asia [NSC 5405, Jan 16, 1954]; *The Pentagon Papers* (Gravel edition), 1971 (I:435-443 [Doc. 20]). [Sẽ dẫn *The Pentagon Papers* (Gravel)]

7. CD ngày 12/5/1954, Dulles gửi Smith; *The Pentagon Papers* (Gravel), 1971:I:507.

8. FRUS, 1951, VI:355-357; *Chính Đạo, VNNB, 1939-1945, I-B: 1947-1954*, tr. 224-225.

9. FRUS, 1952-1954, XIII, I:134-41; *Chính Đạo, VNNB, 1939-1945, I-B: 1947-1954*, tr. 285-286. Quân đội Quốc Gia Việt Nam, dĩ đã bắt đầu được xúc tiến tổ chức từ năm 1949, chỉ chính thức thành hình từ ngày 8/3/1952, khi Trung tá Không Quân Pháp Nguyễn Văn Hinh, cựu Chánh Võ Phòng của Quốc trưởng Bảo Đại, được bổ nhiệm làm Tổng Tham Mưu Trưởng, với cấp bậc Thiếu Tướng. Người giúp xây dựng nên Quân đội Quốc Gia Việt Nam là

Đại Tướng Jean de Lattre de Tassigny, Cao ủy kiêm Tổng Tư lệnh quân viễn chinh Pháp trong hai năm 1950-1951.

10. Năm chính phủ Quốc Gia từ 1948 tới 1954 là Nguyễn Văn Xuân ([6/1948] 1/7/1949-1/1950), Nguyễn Phan Long (21/1-27/4/1950), Trần Văn Hữu (6/5/1950-5/5/1952), Nguyễn Văn Tâm (6/5/1952-16/12/1953) và Bửu Lộc (11/1-6/7/1954). Bảo Đại tin rằng Giáo hội Ki-tô là một phần tử giúp ổn định và yểm trợ một chính phủ quốc gia theo chế độ quân chủ. Giám mục Thực hay Diệm không chống lại Bảo Đại hay chế độ quân chủ vì sự tranh chấp gia đình. Thực ra, mặc dù Diệm đối lập, nhưng rất muốn nối lại liên hệ với bậc quân vương cũ. Về các giáo phái, sự trung thành của họ không bảo đảm một phần vì tham vọng, phần vì Pháp trả lương. (Heath đề nghị Pháp ngưng trả lương các đơn vị này); FRUS, 1952-1954, XIII:2:980.

11. " Memorandum of Conversation by Heath," Paris, 24/4/1954; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1385. Trong khối thông tin tuyên truyền, ba tiếng "Điện Biên Phủ" đã được khai thác quá mức. Phe Cộng Sản từng khích động tinh thần "Điện Biên Phủ" để đấu tố địa chủ phong kiến, hay gọi chiến dịch oanh tạc Hà Nội mùa Giáng Sinh 1972 là "Điện Biên Phủ trên không." Về thực chất chiến dịch Điện Biên Phủ, xem Chính Đạo, "Từ Điện Biên Phủ tới Geneva;" Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng (Houston: Văn Hóa, 2004).

12. FRUS, 1952-1954, XVI:800; XIII:2:1576n1.

13. CĐ 2756, 13/6/1954, Saigon gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1686.

14. CĐ 2419, 17/5/1954, Saigon gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1576-1577. Theo McClintock, điều này không có gì bảo đảm sẽ thành công. Sẽ cần giữ Bảo Đại ở Sài Gòn và áp lực Bảo Đại phải làm việc; CĐ 2576, ngày 13/6/1954, Sài Gòn gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1686.

15. Ibid., XVI:857; Ibid., XIII:2:1577n4.

16. CĐ 4521 ngày 24/5/1954, Paris gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1609; CĐ ngày 26/5/1954; Ibid., 2:1614-15; CĐ 4862, 15/6/1954, Paris gửi BNG; Ibid., 2:1695-96; Philip E. Catton, *Diem's Final Failure: Prelude to America's War in Vietnam* (Lawrence, Kansas: Univ. Press of Kansas, 2002), pp. 7-8.

17. FRUS, 1951, VI:348, 359-361; Chính Đạo, VNNB, I-B: 1947-1954, tr. 222, 226..

18. Fall, *Two Vietnams*, 1964:243-244. Trụ sở Việt Nam Tự Do Thái Bình Dương Hiệp Hội đặt tại 992 đường Nguyễn Trãi, Chợ Lớn. Năm 1958, de

Jaegher có dịp qua Mỹ và được Phó Tổng thống Richard M. Nixon tiếp kiến ngày 25/7/1958. Ngày 11/11/1960, đích thân de Jaegher gặp Đại sứ Elbridge Durbrow chuyển lời yêu cầu của Diệm xin đưa Thủy Quân Lục Chiến Mỹ vào chiếm phi trường Tân Sơn Nhất trong tay lực lượng Nhảy Dù đảo chính, nhưng Durbrow không đồng ý; Chính Đạo, VNNB, 1939-1975, I-C: 1955-1963, tr. 186. Xem thêm Cooper, *Lost Crusade*, 1970:124-127.

19. Ngày 17/6/1954, Dulles gửi công điện cho phái đoàn Mỹ ở Geneva, lưu ý Pháp [Chauvel] về điều kiện di tản quân Pháp, và giáo dân Ki-tô Việt; The Pentagon Papers (Gravel), I:531 [Doc. 190] Ngày 18/7 và rồi 21/7/1954, tại Hội nghị Geneva, Ngoại trưởng Đốc cũng nêu lên vấn đề hai giáo phận Bùi Chu-Phát Diệm; SHAT (Vincennes), 10H 246. Về vai trò Ki-tô giáo trong cuộc xâm lăng và "bảo hộ" của Pháp, xem Vũ Ngự Chiêu, *Các vua cuối nhà Nguyễn, 1883-1945*, 3 tập (Houston: Văn Hóa, 1999-2000); Cao Huy Thuần, *Les missionnaires et la politique coloniale française au Vietnam (1857-1914)* (New Haven: Yale Center for International & Asia Studies, 1990); Patrick J. N. Tuck, *French Catholic Missionaries and the Politics of Imperialism in Vietnam, 1857-1914: A Documentary Survey*. (London: Liverpool Univ. Press, 1987).

20. CD Secto 234, 17/5/1954, Geneva gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XVI:829-831; Memoranda ngày 18 & 19/5/1954; Ibid., XVI:843-846, 848-849; CD 4521 ngày 24/5/1954, Paris gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1608-9.

21. Theo Ely, điều này có nghĩa chúng chưa có hiệu lực công pháp quốc tế; SHAT (Vincennes), 1K 233, d. 40; Cooper, *Lost Crusade* 1970:128.

22. CD số 4756, 8/6/1954 (751G.00/6-854); FRUS, 1952-1954, XIII:2:1695n1.

23. CD 2756, ngày 13/6/1954, Sài Gòn gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1685; CD 4862, 15/6/1954, Paris gửi BNG; Ibid. XIII: 2:1695-1696. [Trong hơn một giờ độc thoại, Diệm chỉ trích mọi người, từ Bảo Đại trở xuống. Nói sẽ thay Hinh, và sẽ yêu cầu Ely cho Quân đội QGVN nhiều tự trị hơn. Sẽ thay đại diện tại Geneva. Muốn Mỹ gia tăng viện trợ trực tiếp. Diệm còn tố cáo Bửu Lộc đang chuyển ngân bất hợp pháp ra ngoại quốc, và có lẽ chính Bửu Lộc đã tiết lộ cho báo chí tin Diệm sắp về nước] Dillon nghĩ rằng nếu Diệm làm Thủ tướng, trách nhiệm của Mỹ sẽ nhiều hơn. (Ibid, XIII:2:1696)

24. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1690.

25. CD 2765, ngày 14/6/1954, FRUS, 1952-1954, XIII:2:1690-1691.
26. CD 2756, 13/6/1954, Saigon gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1686.
27. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1698; CD 2765, ngày 14/6/1954, Ibid., XIII:2:1690-1691.
28. CD 2786, 15/6/1954, Sài Gòn gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1696-1698.
29. AAN, 1954, Débats, pp:2992-2994; FRUS, 1952-1954, XIII:1721n2.
30. CD 1978, ngày 21/6/1954; Paris gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1727-1728.
31. FRUS, 1952-1954, X III:2:1718, 1729, 1763, 1772, 1783-1784
32. Thực ra Diệm còn muốn Mỹ huấn luyện và cử cố vấn theo các đơn vị Việt Nam [while he would prefer the US to undertake the complete training of Vietnam forces, including sending of US officers into combat with Vietnam troops as advisers]; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1762.
33. FRUS, 1952-1954, XIII, 2:1879-81, 1923. Quân viễn chinh Pháp, ngoài nhiệm vụ chiến lược ngăn chặn Cộng Sản, còn giữ nhiệm vụ truyền tin, tiếp vận và huấn luyện cho QĐQGVN.
34. FRUS, 1952-1954, XIII, 2:1879-81.
35. Theo Heath, Việt Nam cần 315 triệu MK quân viện. Kinh viện chắc phải cao hơn ngân khoản 25 triệu đã trù liệu; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1890.
36. FRUS, 1952-1954, XIII, 2:1879-81. Ngoài ra, La Chambre cũng thông báo cho Ely biết là sẽ bổ nhiệm Sainteny làm Tổng Đại biểu tại Hà-Nội; SHAT, 1K 233, carton 40.
37. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1896-7.
38. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1920-1.
39. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2007-10.
40. CD 1217, ngày 25/9/1954 [6:58 ngày 26/9/1954, BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2071.

41. SHAT (Vincennes), 1K 233, d. 40.

42. CD 2756, ngày 13/6/1954, Sài Gòn gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1685.

43. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1896-7.

44. Kế hoạch cải cách ruộng đất khởi đầu từ năm 1955, với hai Dự số 2 (1/1955) và số 7 (2/1955), nhưng cuộc đánh dẹp Bình Xuyên và các giáo phái khiến việc thi hành lỏng lẻo. Mãi tới mùa Thu 1956, Diệm mới có một kế hoạch chặt chẽ hơn, qua Dự số 57 (10/1956) để phát động cuộc "cách mạng nhân vị." Dự số 57 ngày 22/10/1956 cho phép mỗi địa chủ được quyền giữ lại 100 hectare (mẫu tây) ruộng, không kể ruộng đất làm bãi chăn nuôi hay trồng cây công nghiệp (cao su, cà-phê, mía, v.. v...) Xem Wolf Ladejinsky, "Agrarian Reform in the Republic of Vietnam;" trong Wesley R. Fishel (ed), *Problem of Freedom: South Vietnam Since Independence* (NY: Free Press of Glencoe, 1961), tr 153-175; Catton, *Diem's Final Failure*, 2002:51-71. Nhu cầu cải cách điền địa này nhằm làm giảm hiệu lực của chính sách cải cách ruộng đất rập khuôn Trung Cộng của chính phủ Hồ Chí Minh đã chính thức phát động từ đầu năm 1953, nhằm "xóa bỏ hệ thống sản xuất phong kiến." Trên mặt trận tuyên truyền, người ta chỉ được giải thích là lấy ruộng đất của "địa chủ phong kiến, Việt Gian ác ôn" chia cho người nghèo, với khẩu hiệu người cày có ruộng. Trên thực tế, để tiêu diệt cái gọi là chế độ sản xuất phong kiến, chính phủ Hồ áp dụng "công lý bản nông," tức các phiên tòa đầu tố, bắt ép những người bị qui ép vào thành phần địa chủ, cường hào, ác ôn hay Việt Gian phải nhận cả những tội lỗi họ chưa bao giờ vi phạm; rồi sau đó xử tử hình, hạ tầng công tác hay tập trung cải tạo. Con dê tế thần trong đợt thí điểm đầu tiên ở Thái Nguyên là bà Cát Hanh [Thành] Long tức Nguyễn Thị Năm, một chủ đồn điền đã ủng hộ kháng chiến từ đầu, nhưng bị Hồ Đức Thắng, Thứ trưởng Bộ Nông Lâm, Phó Chủ Nhiệm UBCCRĐ TW, kết tội "cường hào gian ác," "cùng với tay chân đã làm chết 300 mạng nông dân trong đồn điền của nó.. .;" Báo cáo tại kỳ họp thứ 4 của Quốc Hội VNDCCCH (20-26/3/1955) [tr. 2]; Trung tâm Lưu trữ Quốc Gia [TTLTQG] 3 (Hà Nội), Quốc Hội [QH], HS 11. Số nạn nhân của kế sách CCRĐ được ước lượng từ 15,000 tới 50,000 người; Catton, 2002; Brocheux, 2003. Căn nhấn mạnh, mục tiêu chiến lược của CCRĐ vào thời gian này, bên cạnh quyết tâm "tiêu hủy giai cấp địa chủ phong kiến," nhằm mở rộng sự kiểm soát các làng xã, tiêu diệt khả năng chống đối của địa chủ, gia tăng thu nhập lương thực và thuế, gia tăng số người nhập ngũ và "dân công" phục vụ nhu cầu chiến trường (lên tới hơn 100,000 trong chiến dịch Điện Biên Phủ). Mãi tới sau đợt cải cách ruộng đất thứ 5 vào mùa Xuân-Hè 1956-trong không khí chống đối, bất mãn khắp nơi, kể cả biển cổ nông dân Quỳnh Lưu nổi dậy, Võ Nguyên Giáp phải mang quân lính đến đánh dẹp-Hồ mới họp Hội nghị TWĐ lần thứ 10 (khóa II, 8-10/1956), nhìn nhận khuyết điểm, tự chỉ trích và phê bình; rồi tự mình thay Trường Chinh làm Tổng Bí thư, và trừng phạt chiếu lệ những cán bộ điều khiển chính sách cải cách ruộng đất. TTLTQG 3 (Hà Nội) có một số tư liệu của Kho Quốc Hội đã giải mật. Bộ Văn Kiện Đảng Toàn Tập cũng in lại khá đầy đủ những nghị quyết và chỉ thị cơ bản về chính sách CCRĐ của Đảng Cộng Sản từ năm 1949 tới 1957. Xem, Chính Đạo, "Mặt Trận Nông Thôn: Từ Cải Cách Ruộng Đất tới Áp Chiến Lược;" *Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng*, tập II (Houston: Văn Hóa, 2006, đang in).

45. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1920-1; The Pentagon Papers (Gravel), I:214.

46. Đầu năm 1955, kế hoạch công ty hỗn hợp này phải hủy bỏ.

47. Tel 1795, Paris to DC; FRUS, 1955-1957, I:13-14.
48. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1898.
49. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1728-1729.
50. The Pentagon Papers (Gravel), I:213.
51. FRUS, 1952-1954, XIII:1:862.
52. FRUS, 1952-1954, XIII:2:1609.
53. CĐ ngày 4/7/1954, Sài Gòn gửi BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1783-1784.
54. Phiếu trình ngày 25/9/1954 của Robertson, Phụ tá Ngoại trưởng đặc trách Đông Nam Á vụ, gửi Dulles (do Kenneth T. Young thảo); FRUS, 1952-1954, XIII:2:2062.
55. Từ ngày 18/8/1954, Dulles đã thông báo cho Mendès-France việc này; CĐ 610, 18/8/1954, BNG gửi Paris; FRUS, 1952-1954, XIII:2:1967.
56. Phiếu trình ngày 25/9/1954 của Robertson gửi Dulles (do Kenneth T. Young thảo); FRUS, 1952-1954, XIII:2:2063.
57. FRUS, 1952-1954, Ibid. XIII:2:2065.
58. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2070; CĐ 1217, ngày 25/9/1954 [6:58 ngày 26/9/1954 VN], BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2071.
59. Xem phiếu trình ngày 25/9/1954 của Robertson, Phụ tá Ngoại trưởng đặc trách Đông Nam Á vụ, gửi Dulles (do Kenneth T. Young thảo); FRUS, 1952-1954, XIII:2:2063; Biên bản buổi nói chuyện giữa Dulles và Đại sứ Pháp tại Oat-shinh-tân ngày 18/4/1955; FRUS, 1955-1957, I:258. Học giả Catton gọi liên hệ Mỹ-Diệm là một "Shotgun wedding;" 2002:5ff.
60. Xem "'Phiến Cộng' trong Dinh Gia Long;" Cuộc thánh chiến chống Cộng (Houston: Văn Hóa, 2004), tr. 305-383. Đã được hiệu đính năm 2005, phổ biến trên Chuyển Luân online (Australia), tháng 11/2005. Những người đối lập thì chua chát gọi Diệm là "ma tinh." Xem, chẳng hạn, Phạm Văn Liễu, Trá Ta Sông Núi, 3 tập (Houston: Văn Hoá, 2003-2004). Đây là một trong những hồi ký xuất sắc nhất của miền Nam. Cựu Đại tá Liễu từng tham gia cuộc đảo chính hụt 11/11/1960 và phải lưu vong qua Kampuchea ba năm.

61. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2007-10. Mãi tới tháng 12/1962 Mansfield, một học giả về Đông Nam Á, mới đủ can đảm nhìn nhận sự thiếu khả năng của Ngô Đình Diệm; nhưng vẫn cho rằng Diệm là cơ hội cuối cùng, nên đề nghị tái duyệt xét chính sách yểm trợ miền Nam. Xem "'Phiến Cộng' trong Dinh Gia Long;" Cuộc thánh chiến chống Cộng, 2004:326-327, 450n52.
62. Báo cáo ngày 10/9/1954, Dejean gửi Ely; SHAT (Vincennes), 1K 233, d. 40.
63. FRUS 1951-1952, XIII:2:2020.
64. CD 987, 13/9/1954, Heath gửi BNG; FRUS 1951-1952, XIII:2:2021n1. Xem thêm thư ngày 16/9/1954, Heath gửi Robertson; US-Vietnam, 1945-1967; Bk 10:753-755. Tuy nhiên ngày 17/9, Heath tỏ ý lo ngại rằng cảm tình của O'Daniel dành cho Hinh có thể gây nên những hậu quả bất lợi; CD 1069, 17/9/1954, Heath gửi BNG; FRUS 1951-1952, XIII:2:2021n1.
65. FRUS 1951-1952, XIII:2:2030-2031.
66. Tel 995, 13/9/1954, to BNG; FRUS 1951-1952, XIII:2:2025
67. CD 1144, ngày 21/9/1954, BNG gửi Sài Gòn; FRUS 1951-1952, XIII:2044n2.
68. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2033.
69. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2035.
70. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2036, 2035n6.
71. FRUS, 1952-1954, XIII:2048.
72. FRUS, 1952-1954, XIII:2052-2053.
73. CD số 1233 từ Paris, ngày 23/9/ 1954; 751G.13/9-2354; FRUS 1951-1952, XIII: 2053.
74. FRUS 1951-1952, XIII:2053n5.
75. FRUS 1951-1952, XIII:2048. Chính phủ liên hiệp, mở rộng này thường bị lãng quên trong các nghiên cứu về Việt Nam. Nó bao gồm đại diện của các giáo phái và một số đảng chính trị, đặc biệt là nhóm Tinh Thần của Trần Văn Đổ—một thành viên nòng cốt của Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng, mới được phép chính thức hoạt động từ ngày 25/8/1954. Xem Đoàn Thêm, 157;

Chính Đạo, VNNB, IB: 1947-1954, 1997:420, 434. Ngày 10/5/1955, sau khi biết Mỹ ủng hộ không điều kiện, Diệm thành lập "chính phủ của một người," với hai cố vấn Nhu và Luyện, và hai nhân vật quyền thế phía sau ngai vàng là Giám mục Thục và Cố vấn chỉ đạo miền Trung Cần.

76. SHAT (Vincennes), 1K 233, carton 40; CD 1217, ngày 25/9/1954, BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2070-2071.

77. SHAT (Vincennes), 1K 233, carton 40.

78. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2078, 2071.

79. CD 1240, Smith gửi Sài Gòn; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2080-2081; CD ngày 27/9/1954, Paris gửi BNG; Ibid., XIII:2:2082-2084. [Ngày 27/9, từ Paris, Đại sứ Dillon thông báo đã bảo Raphael-Leygues là không thể chấp nhận được Bửu Lộc; FRUS, 1952-1954, XIII, 2:2083, n4)].

80. Xem thông cáo chung ngày 29/9/1954; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2097-2098. Về nội dung của mật ước, xem Ibid, XIII:2:2098-2102. [Ngày 1/10/1954, từ Oat-shinh-tân, Bonnet báo cáo tổng quát về Hội nghị Mỹ-Pháp: Smith nói Diệm không phải là một giải pháp lý tưởng, nhưng hiện tại Mỹ thấy đó là giải pháp duy nhất. Mỹ muốn biến Việt Nam thành một xứ mạnh và giàu có, dù có tổng tuyển cử năm 1956 hay chẳng; và sẽ cắt giảm buôn bán giữa hai miền. Chống lại giải pháp một chính phủ liên hiệp giữa hai miền; SHAT (Vincennes), 1K 233, carton 40].

81. SHAT (Vincennes), 1K 233, carton 40.

82. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2093.

83. CD 1250, 28/9/1954, BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2081n3.

84. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2116. [Thứ Bảy, 9/10, Diệm trả lời Bảo Đại là cần suy nghĩ thêm về việc mở rộng chính phủ].

85. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2145-2146; US Congress, Senate, Committee on Foreign Relations, 83rd Congress, 2d Session, Report on Indochina, Report of Senator Mike Mansfield on a Study Mission to Vietnam, Cambodia and Laos, Oct 15, 1954 (Washington, DC: GPO, 1954).

86. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2238. 10/11/1954, Diệm viết thư cho Bảo Đại tái xác nhận lòng trung thành. 19/11/1954: Hình rời Sài Gòn qua Pháp. Vỹ tạm thời kiêm nhiệm. 29/11/1954: Bảo Đại cách chức T/TMT của Hình.

11/12/1954: Diệm cử Thiếu tướng Lê Văn Tỵ làm Tổng Tham Mưu trưởng (thay Vỹ, được cử làm Tổng Thanh Tra).

87. FRUS, 1952-1954, XIII, 1:827; Spector, *Advice and Support: The Early Years, 1941-1960*, p. 232. Theo Collins, Dulles cho rằng triển vọng thành công ở Việt Nam chỉ được một phần mười ["only one in ten."]; J. Lawton Collins, *Lightning Joe: An Autobiography* (Baton Rouge: Louisiana State Univ. Press, 1979), tr. 379.

88. FRUS, 1952-1954, XIII, 2:2366-2368; *Ibid.*, 1955-1957, I:1n1.

89. SHAT (Vincennes), 1K 233, d.40.

90. FRUS, 1952-1954, XIII, 2:2365-2366; *US-Vietnam Relations, 1945-1967*, Bk 10, IV:A3:20.

91. *Ibid.*, 1955-1957, I:2.

92. Tel. 2303, 16/12/1954, Collins to BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2379.

93. "Memorandum of Ronald R. Heath to Robertson (17/12/1954); FRUS, 1952-1954, XIII:2:2391-2392; *US-Vietnam Relations, 1945-1967*, Bk 10, IV:A3:21-22; *The Pentagon Papers* (Gravel), I:226-227.

94. Tel 2273, 17/12/1954, BNG to Paris; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2393-2394. Lập luận "từng cộng tác với HCM" này hơi lạ. Năm 1945, tướng nên ghi nhận, Ngô Đình Nhu, bộ óc chính trị của họ Ngô, từng được cử làm Giám đốc Lưu trữ Quốc Gia của chính phủ Hồ Chí Minh. (Tác giả đa tạ Giáo sư/Tiến sĩ Dương Đình Nham, cựu Giám đốc TTLTQG 2 (TP/HCM), đã trao tặng một phóng ảnh tư liệu mang chữ ký Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Nội Vụ, và Vũ Đình Hoè, Bộ trưởng Quốc Gia Giáo Dục.

95. FRUS, 1952-1954, XIII:2:2396-2398.

96. FRUS, 1952-1954, XIII:2395-2396.

D. MẬT ƯỚC TAY BA 18/12/1954:

Ngày 18/12/1954 [The Pentagon Papers ghi 19/12/1954], nhân dịp họp tay ba các Ngoại trưởng ở Paris, Dulles, Eden và Mendès-France lại bàn về Việt Nam.

Thoạt tiên, Mandès-France nói phải ngưng yểm trợ Diệm, vì có giúp đỡ Diệm tối đa cũng không thể thành công. [*Now he wished [to] add that he was no longer sure that even*

maximum would help... We must now have alternate formula in mind]. Pháp đề nghị hai giải pháp: (a) Bảo Đại sẽ ủy quyền cho một Khâm sai có toàn quyền giải quyết tranh chấp giữa các phe nhóm. Trần Văn Hữu, Nguyễn Văn Tâm hay Phan Huy Quát có thể được đề cử làm Khâm sai; (b) Bảo Đại có thể trở lại Sài Gòn, thành lập một chính phủ với Hữu làm Thủ tướng, Tâm nắm Nội Vụ, và Quát, Quốc Phòng.

Dulles đồng ý Diệm có nhược điểm, nhưng chưa tìm thấy người tốt hơn. Sự yểm trợ của Mỹ không phải vô giới hạn và không thể rút lại. Cần áp lực Diệm hơn nữa trước khi quyết định.

*[Diem appears to be man constitutionally incapable of making decisions. **US not committed to Diem in any irrevocable sense. We have accepted him because we knew of no one better.** . . Now it is claimed that only Bao Dai can save the situation. If that is the case, then we must be indeed desperate. Secretary's view we should continue back Diem but exert more pressure on him to make changes we consider necessary].*(97)

Cuối cùng, Mandès-France đồng ý với Dulles, nêu ra 3 điểm: (a) Tiếp tục ủng hộ Diệm; (b) Nghiên cứu một giải pháp khác; (c) Chỉ thị cho Collins và Ely nghiên cứu giải pháp khác Diệm, kể cả việc sử dụng Bảo Đại. Collins và Ely cũng nghiên cứu thời gian còn có thể tiếp tục yểm trợ Diệm, và đặt ra thời hạn chót. Dulles đưa thêm điểm thứ tư: Nếu thấy không một ai khá hơn Diệm, Mỹ sẽ xét duyệt vấn đề có nên tiếp tục đầu tư vào Đông Dương nữa hay chẳng. Trường hợp này, sẽ phải xét lại chính sách Đông Dương, và tham khảo ý kiến của các tiểu ban Quốc Hội (TNS Mansfield và Dân biểu Roberts). Ngắn và gọn, trên thực tế Dulles chỉ đồng ý với Pháp một điểm: Ely và Collins sẽ cùng nghiên cứu những người có thể thay Diệm. Dulles quyết định sẽ tiếp tục viện trợ cho Nam Việt Nam để ít nữa cũng kéo dài thời gian cho các quốc gia khác trong vùng Đông Nam Á chuẩn bị và kiện toàn tình thế—Ngày 1/5/1955, Mỹ sẽ viện trợ trực tiếp cho Nam VN.(98)

Ngày 29/12, Dulles chỉ thị cho Collins rằng sự hồi hương của Bảo Đại rất khó chấp nhận; và, Mỹ sẽ viện trợ trực tiếp cho Diệm từ ngày 1/1/1955, bất kể sự chống đối của Pháp.(99)

Ngày 30/12, Pháp và Mỹ đồng ý rằng mật ước Ely-Collins (13/12/1954) phải được viết dưới dạng “đề nghị” với Việt Nam.

Các viên chức Pháp không hài lòng. Pháp muốn thay Diệm hoặc biến Diệm thành một lãnh tụ không quyền lực.

Tại Paris, ngày 6/1/1955, La Chambre bàn với Đại sứ Dillon về việc thay Diệm và Mật ước ngày 18/12/1954. La Chambre than phiền rằng sự thỏa thuận giữa ba Ngoại trưởng đi ngược lại những gì Smith và La Chambre đã đồng ý vào tháng 9/1954, khi Pháp chấp thuận ủng hộ Diệm: Đó là cho Diệm một thời gian vừa phải, rồi sẽ nghiên cứu một thí nghiệm khác. Theo La Chambre, “thời gian vừa phải” chầm dứt đã lâu, nếu Mỹ từ chối thực hiện một thí nghiệm khác, sẽ không còn đủ thì giờ đương đầu Việt Minh trong kỳ Tổng Tuyển cử. Tuy nhiên, La Chambre tạm yên lòng khi Dulles sẵn sàng nghiên cứu biện pháp khác Diệm, hy vọng rằng Dulles sẽ cho Collins toàn quyền để phối hợp với Ely tìm ra biện pháp khác ấy. La Chambre thấy không còn hy vọng gì ở Diệm nữa, dù chưa có ý kiến rõ rệt nào về biện-pháp-khác-Diệm. La Chambre đề nghị Bảo Đại về nước, Hữu làm Thủ tướng, và Tâm nắm Nội Vụ. Diệm có thể được mời tham gia chính phủ mới. Dillon nói cho tới nay, chưa có đề nghị nào tốt hơn chính thí nghiệm Diệm. La Chambre đồng ý, nhưng đã chỉ thị cho Ely trở lại Sài Gòn để làm việc với Collins, tìm ra một phương thức trước cuối tháng 1/1955.

Chính phủ Pháp cũng duy trì 75,000 quân đội viễn chinh Pháp cho tới ngày 1/6/1955. Sau đó, triệt thoái từ từ cho tới trước ngày Tổng tuyển cử vào tháng 7/1956.(100) Hôm sau, 7/1, Roux trao cho Dillon một đề nghị tu chính mật ước Ely-Collins ngày 13/12/1954.(101)

Tại Sài Gòn, ngày 8/1, Collins cũng gặp Ely thảo luận về đề nghị sửa đổi Mật ước Ely-Collins. Ely nói theo biên bản buổi họp giữa ba Ngoại trưởng ngày 18/12/1954, hạn chót để hai người nghiên cứu về khả năng thành công của Diệm, cũng như một giải pháp thay thế, rồi báo cáo về Paris và Oat-shinh-tân là ngày 15/1/1955. Pháp đồng ý duy trì 75,000 quân viễn chinh tới ngày 1/6/1955.

Ngày 14/1, Ely lại yêu cầu Collins thảo luận về việc thay Diệm trước ngày 10/2, nhưng Collins nói chỉ có thể nghiên cứu việc này (theo tinh thần Mật ước 18/12/1954) sau khi về Mỹ tham khảo vào thượng tuần tháng 2/1955. Hơn nữa, Diệm đang có tiến bộ, ngoại trừ việc mở rộng chính phủ. Phần Ely cho rằng sẽ là một sai lầm chiến lược nếu đánh bạc trên một cá nhân [*Ely said that it might be a tragic mistake to gamble everything on one single man*], và theo Ely, nếu Diệm thất bại, chỉ còn Bảo Đại hoặc không còn gì nữa [*Ely thinks that if Diem failed, it is Bao Dai or nothing*]. Ely còn cho Collins biết là La Chambre đã nhân dịp nghỉ ghé qua Cannes thảo luận với Bảo Đại.(102)

Thời gian này, Collins cùng đại sứ Miên (McClintock) và Lào (Yost) mới họp tại Đà Lạt và đi đến kết luận rằng cơ hội ngăn chặn CS ở Đông Dương xứng đáng để thử nghiệm. Tiền viện trợ cho NVN chỉ khoảng 440.5 triệu MK, Miên, 55, và Lào, 62 tới 67 triệu MK. (Trong tổng số từ 557.5 triệu tới 562.5 triệu, 100 triệu MK dành cho quân viễn chinh Pháp). Bởi thế, Dulles muốn Collins trình bày vấn đề Đông Dương trong phiên họp Hội đồng An Ninh Quốc Gia [HĐ/ANQG] ngày 27/1/1955. Ngày 20/1, Collins hoàn tất báo cáo về Đông Dương. Theo Collins, Diệm là Thủ tướng tốt nhất hiện có để cầm đầu Việt Nam trong cuộc chiến chống Cộng; nhưng Collins thất bại trong việc thuyết phục Diệm mở rộng chính phủ” [Diem was “the best available Prime Minister to lead Vietnam in its struggle against Communism.” . . . *But Collins failed to ask Diem to broaden his govt.*](103)

Ngày 24/1/1955, đúng Nguyên đán Ất Mùi, Collins về tới Oat-shinh-tân. Họp ngay với Dulles. Sau đó Dulles viết thư cho Thủ tướng Pháp để giải quyết “sự hiểu lầm” quanh việc thay hay không thay Diệm. Đề nghị Ely viết thư báo cho Diệm rằng từ ngày 1/7/1955, quân đội QGVN được hoàn toàn tự trị. Rồi Ely viết một lá thư cho Collins, thông báo các cố vấn Mỹ và Pháp sẽ do MAAG điều động, dưới sự chỉ huy tổng quát của Ely.(104)

Ngày 27/1, Collins thuyết trình tại phiên họp thứ 234 của HĐ/ANQG Mỹ do Eisenhower chủ tọa. Theo Collins, cơ hội duy trì một miền Nam chống Cộng chỉ có 50%. Collins dự định tổ chức Quốc Hội Lập Hiến để loại Bảo Đại. Collins cũng không hài lòng việc La Chambre ghé Cannes thăm Bảo Đại, và khuyến khích Bảo Đại về nước.

Cuối cùng, HĐ/ANQG Mỹ quyết định:

- (1) Tại hội nghị SEATO ở Bangkok sắp tới [23-25/2/1955], Dulles sẽ yêu cầu các thành viên yểm trợ VN Tự Do một khi chiến tranh tái phát;
- (2) Vì VN Tự Do khó tồn tại nếu không có Pháp yểm trợ, phải áp lực Pháp thực thi thỏa ước Smith-La Chambre trong hội nghị 27-29/9/1954, và những nguyên tắc căn bản trong qui ước ngày 13/12/1954 giữa Ely và Collins.
- (3) Tiếp tục yểm trợ chính phủ Diệm.

Ngoài ra, yểm trợ các chương trình cải tổ quân đội, cải cách điền địa, tái định cư dân tị nạn, và thiết lập một Quốc hội. Trong vòng 2 tháng tới, BNG Mỹ sẽ nghiên cứu và đệ trình kế hoạch về tổng tuyển cử 7/1956. Chấp thuận viện trợ cho NVN, về quân sự và các lãnh vực khác. Tái khẳng định yểm trợ Việt Nam Tự Do của Nghị quyết NSC 5429/5, tiết 10-a. (105)

Một biến cố khác khiến liên hệ giữa Pháp và Diệm thêm căng thẳng là ngày 26/12/1954, Pháp khai trương Tòa Tổng Đại biểu ở Hà Nội. Jean Sainteny, người đã ký Hiệp ước sơ bộ 6/3/1946 với Hồ, được cử làm Tổng Đại biểu. Mỹ cũng không tán thành việc lập tổ hợp liên doanh Pháp-Bắc Việt Nam. La Chambre biện minh rằng Sainteny chỉ lo về quyền lợi kinh tế và thương mại, và Pháp dự định hợp các công ty ở miền Bắc thành một công ty lớn để dễ điều hành. Ngày 11/2/1955, Jacques Roux, Phó Tổng Giám đốc Chính trị vụ BNG Pháp, nói thẳng rằng kế hoạch duy trì quyền lợi kinh tế và văn hoá tại Bắc VN không là ý kiến riêng của Sainteny, mà là chính sách của Pháp. Pháp chẳng có lợi gì khi rút lui, vì cố vấn Trung Cộng sẽ thay thế, và điều khiển các cơ sở Pháp để lại. Sự hiện diện của Pháp sẽ khiến Hồ Chí Minh bớt tùy thuộc vào quỹ đạo CS. Roux nhấn mạnh rằng HCM, trái ngược với miền Nam, muốn Pháp ở lại; và Việt Minh muốn Pháp hướng dẫn kỹ thuật. Roux hy vọng Mỹ nghiên cứu lại vấn đề công ty hỗn hợp Pháp-Việt Minh không được miễn nhiệm những ràng buộc trong Sắc Luật cấm “buôn bán với các quốc gia Cộng Sản” của Mỹ. (106)

Nhưng BNG Mỹ vẫn không đồng ý kế hoạch thành lập những công ty hỗn hợp Pháp-Bắc Việt Nam. Theo kế hoạch này, Hà Nội sẽ giữ đa số cổ phần; như thế đi ngược lại lời tuyên bố yểm trợ Nam VN và chính sách liên hiệp Pháp-Mỹ; nó sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của Pháp tại Lào và Miên; và làm hại đến cơ hội của miền Nam trong cuộc Tổng tuyển cử 1956. (107) Ngày 6/2/1955 Mendès-France từ chức. Cựu Bộ trưởng Tài chính Faure thuộc đảng Xã Hội Quá Khích (Radical Socialist) lên thay ngày 23/2. Ngoại trưởng là Antoine Pinay. Henri Laforest làm Bộ trưởng Các Quốc Gia Liên Hiệp.

Mặc dù Faure “thân” Mỹ hơn Mendès-France, lập trường với Diệm không thay đổi: Diệm phải ra đi. Tuy nhiên, Faure thỏa thuận để Mỹ huấn luyện quân đội QGVN từ ngày 12/2/1955, và được tự trị từ 1/7/1955. Cũng từ ngày 28/2/1955, Pháp ngưng trả lương binh sĩ phụ lực giáo phái, và chính phủ Diệm sẽ gánh trách nhiệm này.

Ngày 12/2, theo đúng kịch bản, Diệm họp báo công bố quyết định chung Pháp-Mỹ nói trên. Uy tín Diệm còn được nâng cao hơn khi Eisenhower đích thân viết thư cho Bảo Đại, tuyên bố yểm trợ Diệm. Nhân cơ hội này, Diệm quyết ra tay với Bình Xuyên và các giáo phái, nhất là Ba Cụt Lê Quang Vinh (1923-1956), lúc đó đã ly khai, rút ra bung. Có dấu hiệu cho thấy các viên chức Pháp ít nhiều liên hệ đến tình trạng căng thẳng này.

Vì Bảy Viễn đang điều động quân Bình Xuyên vào thành phố, Diệm yêu cầu Tướng Gambiez trao cho quân đội VN quyền kiểm soát thủ đô từ ngày 15/2, hầu có thể phản ứng kịp thời. Diệm cũng gặp riêng Collins tối Chủ Nhật, 23/2, bàn về tương lai miền Nam. Theo Diệm, “Gia đình Bảo Đại, kể cả Bảo Long, đã hết ở Việt Nam” [Bao Dai’s immediate family is finished in Vietnam]. Ngay việc đưa Bảo Long lên ngôi cũng không được. Bởi thế, chế độ tương lai ở Việt Nam có thể theo Mỹ hay Turkey. Collins đồng ý, và khuyên Diệm phải tổ chức bầu cử càng sớm càng tốt để loại Bảo Đại một cách hợp pháp. (108) Bảo Đại đành phải hủy bỏ chuyến hồi hương dự trù vào đầu tháng 3/1955. Đổi lại, ngày 22/3, Diệm ký Sắc lệnh ấn định bầu cử Quốc hội lâm thời vào ngày 15/5/1955.

Cuối tháng 2/1955, trên đường qua Manila dự Hội nghị SEATO, Dulles ghé ngang Sài Gòn nghỉ đêm. Sáng 1/3, Dulles thăm Diệm và Ngoại trưởng Trần Văn Đổ. Buổi gặp mặt với Diệm khiến Dulles rất hài lòng. (109)

Cũng ngày 1/3 này, viên chức ngoại giao Mỹ xuống Cannes, trao cho Bảo Đại thư riêng của Eisenhower đề ngày 18/2/1955, khẳng định yểm trợ Diệm. Đồng thời trấn an Bảo Đại rằng, trái với tin đồn trên báo chí Thái Lan hay Pháp về lời tuyên bố của Dulles, ông ta vẫn là một Quốc trưởng, với vị thế và quyền lực hợp pháp được Quốc tế nhìn nhận. Sứ giả Mỹ còn chuyển thêm lời Collins yêu cầu Bảo Đại giúp Diệm thu lại quyền kiểm soát Cảnh sát từ tay Bình Xuyên. Bảo Đại chống đối. Theo Bảo Đại, Diệm cần đặt quốc gia trên cá nhân và không thể hy sinh quyền lợi quốc gia để củng cố quyền lực bản thân cùng một nhóm Ki-tô mà tảng lờ những phe phái khác. Giáo dân Ki-tô chỉ là thiểu số trong nước. Diệm đang khiến các tôn giáo và đảng phái chính trị xa lánh trong khi Việt Nam Tự Do cần đoàn kết lại để có thể sống còn [Diem must place the country above self and must not sacrifice national interest in attempting [to] consolidate his personal position and that of Catholic element at the expense of the rest of the country. Catholic represented only a small fraction of total Vietnamese population. He thought that Diem alienated Vietnamese political and religious elements who could help at time when all Vietnamese in Free Vietnam must pull together if they to survive].(110)

Chẳng hiểu có được thông báo hay chẳng, ngay ngày 2/3, các giáo phái công bố thành lập *Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia*, một liên minh chống Diệm.

E. DIỆM & CÁC GIÁO PHÁI:

Sự ủng hộ mạnh mẽ của Mỹ, ít nữa từ phe tình báo và quân sự tại Sài Gòn, khiến Diệm quyết thanh trừng Bình Xuyên, đang nắm giữ ngành Cảnh Sát-Công An và bảo vệ an ninh Sài Gòn/Chợ Lớn. Đây là một nhu cầu cần thiết vì ngay sau khi loại bỏ được Tướng Hình, Diệm mới chỉ kiểm soát được ít khu phố ở Sài Gòn và các trại lính.

1. “Chia Đẻ Diệt”:

Cuối năm 1954, Diệm quyết định rút lại giấy phép kinh doanh các sòng bạc và ổ mại dâm của Bảy Viễn. Rồi ngày 15/2/1955, Diệm cho lệnh đóng cửa sòng bạc *Kim Chung Đại Thế Giới*. Vì hãi sợ Diệm sẽ tiêu diệt mình sau khi dẹp xong Bình Xuyên, hai giáo phái Hòa Hảo và Cao Đài (Hộ pháp Phạm Công Tắc) muốn liên kết với Bình Xuyên.

Tuy nhiên, Trung tướng Nguyễn Thành Phương và Đại tá Trình Minh Thế vẫn liên minh với Diệm. Tháng 9/1954, Phương được mời làm Quốc Vụ Khanh, Ủy viên Hội đồng Quốc Phòng (cùng Trần Văn Soái). Ngày 30/1/1955, Diệm cùng Hồ Thông Minh và một sĩ quan xuống Tây Ninh gặp Thế. Thế đồng ý qui thuận với cấp bậc Thiếu Tướng. Về tới Sài Gòn, Diệm vội công bố tin này. Ngày 13/2/1955, Diệm chủ tọa lễ qui thuận 2,500 quân của lực lượng Cao Đài Liên Minh. (Theo Lansdale, chính ông đã chiêu mộ Thế về yểm trợ Diệm). (111)

Ngày 22/2, Phạm Công Tắc, Lê Văn Viễn, Nguyễn Thành Phương, Lâm Thành Nguyên, Lê Quang Vinh, Trần Văn Soái, và Trình Minh Thế ký mật ước liên minh chống Diệm. Ngày 1/3, Tắc triệu tập một buổi họp gồm các lãnh tụ Cao Đài, Hoà Hảo và Bình Xuyên. Hôm sau, 2/3, *Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia* [các lực lượng giáo phái] ra đời. Hai ngày sau nữa, 4/3, MTTNTLQG ra tuyên cáo là các lãnh tụ Hoà Hảo, Bình Xuyên và Trần Văn Hữu đã quyết định “hành động.”

Phe Diệm cũng có chuẩn bị: Đưa hai đại đội từ Phan Thiết về bảo vệ Dinh Độc Lập, tăng cường thêm 5 chiến xa và 2 thám thính xa (blinder). Một số đơn vị của Tướng Thế được điều về quanh Sài Gòn, chặn hậu Bình Xuyên.(112)

Đầu mỗi hiệp khích giữa Năm Lửa và Diệm là tiền trợ cấp cho binh sĩ Hòa Hảo. Từ đầu tháng 2/1955, Diệm thay Pháp trả tiền cho các giáo phái. Mỗi tháng 5 triệu đồng cho Cao Đài và Hòa Hảo (và Bảo Đại 4 triệu đồng). Diệm trả trợ cấp cho Cao Đài vào ngày 12/2 và 19/2/1955, nhưng định không trả Năm Lửa; nêu lý do Năm Lửa sẽ dùng tiền trợ cấp cho Ba Cụt. Nhân vật mà viên chức Pháp mệnh danh là “enfant terrible” [đứa trẻ nghịch] này tuyên bố “ly khai” từ tháng 12/1954, và nhiều lần chạm súng với quân đội, kể cả cuộc phục kích một đơn vị QĐVN tại vùng Long Mỹ, khiến 3 sĩ quan chết, và gây thương tích cho 30 quân nhân.(113)

Liên hệ giữa Diệm và Năm Lửa căng thẳng thêm vì tin đồn Diệm sẽ dùng quân của Thế để tấn công Ba Cụt. Bởi thế, ngày 4/3, trước khi trở lại Cái Vồn, Năm Lửa đề nghị với nhân viên Mỹ ba biện pháp: (1) Diệm thay đổi lề lối làm việc; (2), cách chức vài Tổng trưởng; và (3), loại bỏ vài người thân cận của Diệm.(114) Chẳng những không chấp thuận đề nghị của Năm Lửa, ngày 10/3, đại diện Collins gặp Ứng Ân, đặc sứ của Bảo Đại, đe dọa Mỹ sẽ tái xét vấn đề viện trợ nếu các giáo phái lật đổ Diệm bằng vũ lực.

Ngày 13/3, Đại biểu chính phủ tại Nam Phần là Trần Văn Lắm bị ám sát nhưng không chết. Hung thủ, theo tin đồn, tẩu thoát về hướng Bộ Chỉ huy Hòa Hảo. Ngày này, Diệm tâm sự với Lansdale rằng Bình Xuyên là mối lo ngại nhất. Diệm muốn hòa với Bình Xuyên, hai lần mời Bảy Viễn gặp mặt, nhưng ngày 12/3, Bảy Viễn lỡ hẹn không đến—10 phút trước giờ hẹn, Viễn gọi điện thoại nói bị trật chân. Phần Năm Lửa bênh vực hành động của Ba Cụt.(115)

Hôm sau, Diệm lập lại với Collins tương tự như trên: Nguy hại nhất là Bình Xuyên. Diệm thêm rằng Năm Lửa nói không thể giải ngũ lực lượng của mình vì cần chống lại Việt Minh. Phần Phương muốn đồng hóa thêm 3000 lính vào Quân đội, đưa tổng số lên 6,000. Riêng Tướng Lê Văn Ty, theo Diệm, vẫn còn đáng nghi về chính trị, thiếu can đảm và thiếu khả năng phán xét [not “safe” politically, lacking in courage and deficient in judgment].(116) Collins đề nghị cho Tướng O’Daniel, Tư lệnh MAAG, giúp Hồ Thông Minh điều động các đơn vị quân đội, đề phòng bắt trặc. Ngày 17/3, Oat-shinh-tân cũng gợi ý Collins về việc mua đứt các giáo phái cũng như Bảo Đại. Theo Nguyễn Ngọc Thơ nói với Fishel tại Tokyo, tiền “mua” cả ba giáo phái là 50 triệu đồng. Ngoài ra, cần khoảng 40 triệu trả cho Bảo Đại, nếu muốn Bình Xuyên mất quyền trông coi Công An-Cảnh Sát.

Diệm lại có ý khác, muốn chia rẽ nội bộ các giáo phái bằng tiền bạc. Thứ Sáu, 18/3, Diệm nói với Collins nếu có 15 triệu đồng trong vòng 3 hay 4 tháng, thì có thể mua được một số lãnh tụ giáo phái bất mãn. Theo Diệm, Lê Văn Viễn đã đau yếu, lại giàu có, không muốn gây sự, nhưng bị cô vấn chính trị Lai Hữu Tài và Tổng Giám đốc Cảnh Sát Lai Văn Sang xúi bẩy. Hơn nữa, Bảy Viễn biết Bảo Đại không có ý định yểm trợ các giáo phái. Hoà Hảo thì thế lực đã xuống, và Diệm đã gián tiếp cho Năm Lửa biết có thể rời chức Quốc Vụ Khanh bất cứ lúc nào. Hai thành viên Hoà Hảo khác trong chính phủ cũng có vẻ bỏ rơi Năm Lửa.(117)

2. Diệm Diệt Bình Xuyên:

Ngày 21/3, các giáo phái ra tối hậu thư bắt Diệm phải cải tổ chính phủ trước ngày 26/3. Chỉ có Nguyễn Giác Ngộ và Đại tá Huê không ký.(118)

Ngày 24/3, Diệm đọc diễn văn truyền thanh, công bố tối hậu thư trên và kêu gọi các phe nhóm ngồi lại với nhau để thảo luận. Trong khi đó, ban hành Dụ số 87, thành lập Nha Cảnh Sát

& Công An Đô Thành Sài Gòn/Chợ Lớn, và Dự số 23, cầm mang vũ khí và lửa tại Sài Gòn/Chợ Lớn (Phạt từ 500 tới 10,000 đồng, hoặc từ 15 ngày tới 2 năm tù). Hai ngày sau, lúc 12G15 ngày 26/3, Diệm còn gửi công văn cho Đại biểu Lâm và Sang, chỉ thị phải đặt lực lượng Cảnh Sát dưới quyền Nha Cảnh Sát-Công An Đô thành, bản doanh lúc đó đặt tại Trung tâm huấn luyện Cảnh Sát. Diệm cũng quyết định giải tán lực lượng Công An Xung Phong [CAXP] Bình Xuyên và sẽ thay Sang trong ba hoặc bốn ngày tới. Sang công khai chống lại. Những cuộc chạm súng lẻ tẻ xảy ra tại vài nơi trong đô thành và Chợ Lớn.(119)

Ngày 27/3, Ely đề nghị cho Bảo Đại đứng ra hòa giải. Nhưng viên chức Mỹ không muốn Bảo Đại dính líu, và ra sức mua chuộc Cao Đài ngả theo chính phủ. Ngoài ra, các viên chức Mỹ, đặc biệt là Lansdale, nghi rằng Pháp nghiêng về phía Bình Xuyên, qua việc bỏ tiền mua chuộc các sĩ quan VN, dùng Phòng 6 (Tâm Lý chiến) làm tình báo, tung tin Diệm khát máu, người Việt kỳ thị da trắng, có thể diễn lại biến cố ngày 19/12/1946 như Việt Minh.(120)

Ngày 28/3, 8 đại diện Cao Đài và Hoà Hảo trong chính phủ từ chức. Hôm sau, 29/3, đến lượt Tổng trưởng Quốc Phòng Hồ Thông Minh. Theo lời Minh nói với Collins, sau khi Lai Văn Sang từ chối trả lời điện thoại Diệm, và cho CAXP chiếm đóng một số đồn bót cảnh sát, Diệm gọi Tướng Tỵ và Minh vào Dinh Độc Lập, tiết lộ đã cử Đại tá Nguyễn Ngọc Lễ làm Tổng Giám đốc Cảnh Sát Công An và cho lệnh chiếm đóng Nha Công An do CAXP canh gác (trên đường Catinat). Minh đề nghị Diệm nên tạm hoãn, chờ Hội Đồng Tổng Trưởng họp; nhưng Diệm không đồng ý. Minh xin từ chức. Diệm yêu cầu Minh viết đơn ngay tức khắc, rồi sai Tỵ thi hành lệnh. Tỵ bèn phái một đại đội Dù chiếm Tổng Nha Giám Đốc Cảnh sát.(121)

Ngay sau đó, Wintrebert cùng hai Tướng Jacquot và Gambiez vào gặp Diệm, cảnh cáo Diệm không được dùng vũ lực, và hứa sẽ can thiệp để CAXP Bình Xuyên rút khỏi các bót Cảnh Sát trong khu Pháp kiểm soát. Diệm phải tạm ngưng kế hoạch tấn công. Collins cũng cảnh giác Diệm rằng Diệm đang vi phạm một lỗi lầm lớn nhất trong sự nghiệp của mình—Diệm phải tập làm quen chấp nhận ý kiến đối lập; mời Minh trở lại; cải tổ chính phủ; nhất là phải tham khảo Ely cùng Collins trước khi có một hành động nào khác. Collins cũng nói rằng nếu không vì dân di cư, đã yêu cầu Mỹ ngưng yểm trợ miền Nam.(122)

Nhưng lúc 1G30 sáng 30/3, Bình Xuyên đồng loạt tấn công Bộ Tổng Tham Mưu QĐQGVN (bị đẩy lui, 5 chết, 21 bị thương), Nha Cảnh Sát Đô Thành gần Trung tâm Huấn luyện Cảnh Sát trên đường Trần Hưng Đạo do lực lượng Nhảy Dù bảo vệ (khoảng 10 người chết; 50 bị thương), và pháo kích Dinh Độc Lập bằng cối 81 ly (2 quả rơi vào cánh dinh, 3 quả rơi vào trong hàng rào dinh, và ít quả khác lạc ra ngoài; 5 lính phòng vệ Dinh Độc Lập bị thương).

Do đề nghị của Collins, chiều ngày 30/3, Tướng Gambiez đứng ra hoà giải [mediator], đạt được hưu chiến 48 giờ. Collins cũng áp lực Diệm triển hạn hưu chiến thêm 7 ngày, tới 12/4. Sau đó, Bảo Đại chỉ thị kéo dài thêm 15 ngày nữa. Để bảo đảm an ninh cho kiều dân Pháp và khu thương mại tại trung tâm thành phố, Ely điều 20,000 quân Pháp vào thành phố, phân cách lực lượng chính phủ và Bình Xuyên. Do sự khuyến khích của Tòa Đại sứ Mỹ, ngày 31/3, Tướng Phương đồng ý sát nhập toàn bộ 8,000 binh sĩ Cao Đài vào QĐ/QGVN, và như thế cắt đứt liên hệ giữa Phương cùng Bình Xuyên và Hòa Hảo.(123)

3. Nỗ Lực Hòa Giải:

Trong thời gian hưu chiến, cả Pháp lẫn Mỹ cố gắng dàn xếp một giải pháp chính trị. Trong khi Pháp muốn lập một Hội Đồng Tối Cao, Dulles muốn Diệm thành lập một chính phủ mới, mở rộng và hữu hiệu hơn. (124) Chiều ngày 30/3, khi gặp Collins, Ely nói sẽ là một tội ác nếu Pháp mở hành quân chống lại Bình Xuyên như Diệm yêu cầu. Ely tin rằng Diệm muốn bảo toàn sĩ diện và danh dự, không phục vụ quyền lợi quốc gia. Diệm đang bị hành hạ bởi chứng “hallucinations” [ảo tưởng bệnh] và không nhận hiểu giới hạn phương tiện của Diệm. Collins nói Diệm đang lâm cảnh khó khăn, chính phủ đang đối diện phản loạn. Collins thêm rằng không có chút cảm tình nào với Bình Xuyên. Ely nói đây không phải là vấn đề thiện cảm với Bình Xuyên, mà do sự đánh giá chính phủ Diệm. Collins không đồng ý, khẳng định rằng không thể duy trì tình trạng sứ quân giáo phái, và cũng chưa ai đề ra một giải pháp tốt hơn Diệm. Collins đề nghị phải cách chức Sang, trục xuất Bình Xuyên khỏi Nha Công An, và cắt điện nước, v.. v.. để cô lập vị trí này. Bằng không, Diệm sẽ đánh chiếm vị trí trên. Collins tin rằng Diệm sẽ không tiến vào Tổng Hành Dinh Bình Xuyên nếu không bị tấn công trước. Và nếu chuyện này xảy ra, Collins sẽ nghiêng về phía Diệm. Collins cũng tin rằng Bình Xuyên đã sử dụng bạo lực để chứng minh Diệm không kiểm soát được xứ sở. Nếu Diệm không đánh lại, chính phủ sẽ thua. Để tránh tái diễn cảnh đánh nhau, Ely nên khuyên Bình Xuyên đừng tăng viện cho Sài Gòn. Ely nói từ ngày 29/3, Bình Xuyên không còn đưa thêm quân vào thành phố. Hơn nữa có những yếu tố cho thấy Bình Xuyên chưa chắc đã tấn công trước; từ ngày 29/3, Diệm đã có kế hoạch tấn công Nha Công An. Collins nói tình trạng nguy hiểm, và hy vọng sẽ không có giao chiến đêm nay (30-31/3). Bằng không Diệm sẽ tấn công cả Tổng Hành Dinh Bình Xuyên, và sẽ sử dụng pháo binh. Ely nói sẽ cố gắng khuyên Bình Xuyên di tản Nha Công An trong hòa bình, nhưng sợ khó thành công. Trong báo cáo về Oat-shinh-tân, Collins ghi nhận Pháp không có vẻ ngạc nhiên về chuyện xảy ra như Mỹ, khi muốn chính phủ và các giáo phái được đôi đũa ngang hàng, và Ely không tin rằng Bình Xuyên đã tấn công trước. (125)

E. ELY & COLLINS LẠI ĐỀ NGHỊ THAY DIỆM:

Ngày 30/3, Collins lại được tin Trần Văn Đổ và Tổng trưởng Xã Hội-Y tế (Chương) từ chức. Khi cho Collins biết tin này, Ely nhấn mạnh rằng đang có khủng hoảng chính trị và chính phủ Diệm chỉ còn là chính phủ của một người. (126) Phần Collins cũng tin rằng nếu Đổ từ chức, chính phủ Diệm sẽ khó tồn tại.

Chiều hôm sau, 31/3, Diệm yêu cầu Collins vào gặp. Diệm nói mới nhận được hai công điện của Bảo Đại, một ngụ ý hóa, một bạch văn. Bảo Đại bày tỏ sự lo ngại về việc giao chiến đêm 29 rạng 30/3, và muốn biết “ý định” của Diệm. Collins hỏi Diệm Bảo Đại có hàm ý gì? Diệm đáp có lẽ Bảo Đại muốn biết thực chẳng Diệm đang muốn chiến tranh với các giáo phái. (*Theo Lansdale, đã ở trong Dinh từ buổi sáng, Luyện nghĩ rằng Bảo Đại muốn Diệm từ chức, vì Quân đội đã ra tay trước*). Diệm xin ý kiến Collins là có nên giải thích cho Bảo Đại lý do cuộc xung đột hay chẳng. Collins nói sẽ báo cáo về Mỹ, nhưng không muốn làm trung gian giữa Diệm và Bảo Đại. (*Trong báo cáo cùng ngày, Collins đề nghị nhân viên đại sứ Mỹ ở Paris gặp Bảo Đại để trình bày chi tiết mọi diễn biến*).

Nhân cơ hội này, Collins hỏi Diệm về Trần Văn Đổ. Diệm nói Đổ muốn giải quyết bằng đường lối chính trị, và Diệm đã yêu cầu Đổ trình lên một dự thảo kế hoạch hòa giải. Khi Collins hỏi Diệm rằng các Bộ trưởng thuộc nhóm Tinh Thần còn trong chính phủ hay không, Diệm đáp còn, và giải thích thêm là họ từ chức để “giúp Diệm dễ lập chính phủ mới.” Collins cảnh cáo Diệm rằng nếu Đổ rời chính quyền, Diệm khó duy trì được ghế Thủ tướng. Diệm nên tham khảo

Hội đồng chính phủ trước khi ra tay và tìm một giải pháp chính trị trong vòng 10 ngày. Nếu Diệm dùng vũ lực, Pháp sẽ không yểm trợ, và quân đội cũng không ủng hộ. Collins còn khuyên Diệm nên đưa những khuôn mặt mới vào chính phủ và tản bớt quyền cho các Bộ trưởng có khả năng. Rồi thêm, đại diện Bri-tên, Australia, và Pháp đồng ý với Collins.

Collins cũng lưu ý Diệm rằng chỉ có Hòa Hảo và Bình Xuyên chống Diệm, Cao Đài vẫn hợp tác. Diệm đồng ý sẽ tiếp xúc các giáo phái ngay tối đó để lập chính phủ mới. Khi Collins hỏi Diệm có mời Quát hay chẳng; Diệm nói sẽ tham khảo Quát. Collins đề nghị Diệm nhờ Đỗ tiếp xúc các phe nhóm để lập chính phủ; Diệm hứa sẽ nói chuyện với Đỗ. Diệm còn nói đang nghiên cứu thành lập Hội đồng Bộ lão để mời các giáo phái tham gia (không quyền lực, nhưng có danh vọng). Diệm rất bất mãn việc Pháp không cho tấn công Nha Công An và đe dọa sẽ từ chức, ra Bạch thư nếu không giải quyết được vấn đề Bình Xuyên. (127)

Ngày tối 31/3, Đỗ gặp Collins. Nhân viên sứ quán giúp Đỗ thảo kế hoạch cải tổ chính phủ và danh sách nội các. Đỗ dự định gặp Diệm vào sáng hôm sau, 1/4/1955. Đỗ và nhóm Tinh Thần cũng đồng ý rút đơn từ chức với điều kiện Diệm tìm một biện pháp chính trị hơn quân sự; và hứa tham khảo các Bộ trưởng trước khi hành động. Chính phủ Diệm, Collins báo cáo về Bộ Ngoại Giao Mỹ, trên thực tế chỉ còn là chính phủ của một người, với hai cố vấn Nhu và Luyện. Diệm thiếu khả năng làm việc theo tinh thần đội ngũ với bất cứ ai ngoại trừ các anh em. Diệm đang cai trị với một chính phủ chỉ biết tuân lệnh, dù có thể không nhận ra điều đó [*Diem might, without consciously being aware of it, attempt to govern with rubber-stamp cabinet*]. Theo Collins, Việt Nam không muốn chấp nhận loại gia đình trị [*government by family*] như vậy. Collins đề nghị bốn cách thay Diệm: (1) Đỗ sẽ làm Thủ tướng; (2) hoặc Quát làm Thủ tướng; (3) Bảo Đại về nước lập chính phủ mới với Diệm làm Thủ tướng; (4) Bảo Đại về nước cầm quyền. Collins thêm rằng Ely đồng ý sẽ thay Sang, nhưng cần thời gian. Ely muốn tạm thời tiếp tục yểm trợ Diệm, vì lý do chính trị quốc tế cũng như quốc nội—Nếu Diệm đột ngột ra đi, miền Trung và miền Nam có thể tách rời ra. Tin rằng cần khuyến khích Diệm phải ôn hòa và mở rộng chính phủ, bằng không sẽ có nội chiến, Ely đề nghị Diệm cử Đỗ làm trung gian với các đảng phái để mở rộng chính phủ. Ely cũng biết rằng Diệm có thể từ chức và chỉ trích cả Mỹ lẫn Pháp, tìm cách chia rẽ Pháp-Mỹ. Nhưng Ely sẽ duy trì trật tự và ngăn chặn nội chiến, cho dầu phải bắt giữ Diệm [*he intended [to] establish and maintain order and prevent civil war even if that involved putting Diem under arrest*]. (128)

Tại Oat-shinh-tân, lúc 12G13 ngày 1/4 [01G13 ngày 2/4 VN], Eisenhower bàn luận với Dulles về công điện đòi thay Diệm của Collins. Chính Dulles cũng cảm thấy ngạc nhiên. Eisenhower nói Mỹ đã đánh cá lớn trên Diệm và muốn Collins đừng nên bỏ rơi Diệm quá sớm [*“not to give up on Diem because we bet on Diem heavily”*]. Dulles thêm rằng Mansfield ủng hộ Diệm, và cần bàn với Mansfield. Eisenhower đồng ý. Khi Dulles nói Collins có vẻ quá vội vã; Eisenhower chỉ thị Dulles khuyên Collins nên chậm lại, và cần tham khảo với Ely. (129) Chiều 1/4, [2/4 VN] Mansfield khẳng định với Dulles, Robertson, và Young rằng cả 4 đề nghị của Collins đều thua giải pháp giữ Diệm. Nếu Diệm bị lật đổ, Hồ Chí Minh sẽ “đi bộ vào miền Nam.” Mansfield muốn đề nghị Diệm bù đắp cho Bảo Đại số thu nhập sẽ bị mất nếu Bình Xuyên bị dẹp tan. Đồng thời, dùng ảnh hưởng Bảo Đại áp lực Diệm nhận Quát làm Bộ trưởng Quốc Phòng hay Nội Vụ. Young bèn điện cho Collins, thông báo sớm muốn phải dùng vũ lực với Bình Xuyên, và yêu cầu Collins thẩm định lại tình thế. (130)

Ngày 1/4, lúc 11G14 [00G14 ngày 2/4 Việt Nam], Dulles cũng cho Collins biết không muốn thay Diệm và việc này không thực tế. Phải chăng Diệm đã đi quá nhanh trong việc thiết lập chính quyền trung ương và tước đoạt quyền lợi của Cao Đài và Hòa Hảo. Sẽ tiếp tục ủng hộ Diệm, nhưng bảo Diệm rằng nếu không cải thiện, Mỹ có thể ngừng viện trợ. Collins cũng cần nói thẳng

về vấn đề mở rộng chính phủ. Riêng Bình Xuyên, nên giải quyết nhanh. Dulles không hiểu Ely muốn gì khi tuyên bố “nếu cần sẽ phải bắt giam Diệm để tránh nội chiến”. Nếu gặp trở ngại tiền bạc khi sát nhập các sứ quân, cho Dulles biết. Dulles cũng đã chỉ thị Đại sứ Pháp yêu cầu Bảo Đại tìm cách can thiệp trong tình thế nghiêm trọng hiện tại. (131)

Trước khi nhận được công điện trên, Collins đã gặp Ely vào tối ngày 1/4. Ely nói Diệm quyết định sẽ dùng võ lực chiếm lại Tổng Nha Cảnh Sát-Công An, đồng thời tấn công các bót Cảnh sát do Bình Xuyên trấn giữ, thiết lập uy quyền bằng lưỡi gươm. Diệm đang ở ngưỡng cửa hoang tưởng bệnh [*megalomania*]. Ely yêu cầu Collins hợp tác để ngăn chặn một cuộc nội chiến. Collins đề nghị gặp lại nhau để bàn kỹ việc này. Tuy nhiên, Collins cho Ely biết rõ những ý chính của mình: Diệm cần tấn công Bình Xuyên, cách chức Sang ngay lập tức; và đó là sự dị biệt quan điểm giữa Ely và Collins. Collins nghĩ rằng trong vài ngày nữa, Diệm phải bỏ nhiệm một tân Giám đốc Cảnh sát. Diệm cần kêu gọi Bình Xuyên rút khỏi các cơ sở của Cảnh sát-Công An. Theo Collins, Ely phải bắt giữ Bảy Viễn thay vì Diệm. Collins cũng muốn cùng Ely hoàn tất kế hoạch giải giới các giáo phái. Hôm sau, 2/4, Ely đề nghị cả Pháp lẫn Mỹ yêu cầu Bảo Đại đứng ra hòa giải. Pháp chẳng thương quý gì Bảo Đại hơn Mỹ, nhưng hiện tại Bảo Đại là giải pháp duy nhất. Có thể đề nghị Bảo Đại ra lệnh hưu chiến 10 ngày. Ngoài ra, Bảo Đại gọi Diệm và các lãnh tụ qua Pháp tham khảo. Pháp sẽ mời Diệm qua Pháp như một quốc khách để phân biệt Diệm với những người khác. (132) Nếu đề nghị của Ely được chấp nhận, Ely và Collins sẽ qua Pháp. Nơi gặp mặt sẽ là Paris mà không phải Cannes. Collins bèn đề nghị can thiệp để Bảo Đại chỉ thị cho Diệm cách chức Sang và cử một Tổng Giám Đốc Công An mới. Nhưng Ely sợ rằng đó sẽ là ngôi nỏ. (133)

Ngày 2/4, Pháp chuyển cho Mỹ một văn thư giải thích lý do sẽ rút lại sự ủng hộ “thí nghiệm Diệm,” và khẳng định rằng Diệm “phải lập ngay một chính phủ mở rộng hoặc phải nhường cho người khác.”(134) Hôm sau, 3/4, Dulles cho Collins biết không chấp thuận đề nghị của Ely vì sợ rằng Diệm sẽ bị yếu thế về nhân số ở Paris. Pháp đã chính thức tuyên bố không còn yểm trợ Diệm. Bởi thế, BNG muốn thảo luận ở ngay Sài Gòn, và không thể có việc (1) Diệm rời nước, (2) Diệm ngang hàng với Bình Xuyên, (3) vai trò quan trọng của Bảo Đại. Nếu cần sự can thiệp của Bảo Đại, Bảo Đại có thể gọi Bảy Viễn qua Cannes hay Paris và lấy lại quyền chỉ huy Cảnh sát. BNG đề nghị:

- (1) Pháp-Mỹ hoàn toàn ủng hộ Diệm với điều kiện Diệm mở rộng chính phủ.
- (2) Kế hoạch của Diệm phải gồm các điều khoản (a) tái tổ chức chính phủ, (b) sát nhập số lượng cần thiết quân đội sứ quân nhất là Cao Đài, Hòa Hảo, và trợ cấp cho các nhân viên dân sự không được sát nhập, (c) đối xử đặc biệt với các sứ quân (quĩ mật, lợi nhuận vật chất, v.. v.), (d) chính phủ kiểm soát cảnh sát, (e) phân biệt rõ ràng cách đối xử với Bình Xuyên và hai giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, (f) tái khẳng định kế hoạch cải lương quốc gia nhất là thành lập Quốc Hội lâm thời, và (g) lập Hội đồng bộ lão (Council of Elders) mà không làm trở ngại việc Diệm cai trị. Hội đồng này không được có Tâm, Hữu và Bửu Hội.
- (3) Pháp và Mỹ cần đạt thỏa thuận để Diệm có những biện pháp cần thiết chống Bình Xuyên để bảo vệ uy tín và quyền lực của chính phủ. Hưu chiến để Pháp, Mỹ hoặc bất cứ ai đó giúp giải quyết sự tranh chấp Pháp và Mỹ cần được sự ủng hộ của [Pháp?] cho chương trình này.
- (4) Nếu không đạt được thỏa thuận với Pháp, Mỹ sẽ tái xét chính sách yểm trợ Việt Nam. Chúng ta chẳng thấy ai ngoài Diệm xứng đáng được yểm trợ ở mức độ lớn lao như hiện nay. (135)

Thứ Ba, 5/4, Collins gửi công điện trả lời CĐ ngày 1/4/1954 của BNG về cán cân quân sự hai phe. Diệm có 6 tiểu đoàn tại thủ đô, và 7 tiểu đoàn tại Trung tâm huấn luyện Quán Tre. Trong số này có 3 tiểu đoàn Nùng. Cấp chỉ huy các đơn vị Nùng này là Pháp, nên Pháp phản kháng. Chính phủ dự định mang thêm 3 tiểu đoàn [TQLC] từ Nha Trang vào. Collins không

đồng ý việc coi Diệm như người duy nhất ở miền Nam. Chính phủ Diệm chỉ có Diệm, với sự giúp đỡ của hai em Nhu và Luyện, cùng một số ít Bộ trưởng ít người biết, hành động như cố vấn của nhà Ngô qua sự can thiệp của Mỹ [*he is today very nearly running a one-man show with his two brothers Luyen and Nhu, and a few obscure ministers acting as his only Cabinet advisers through our intervention*]. Đỗ và nhóm Tinh Thần chỉ còn là những tổng trưởng không thực quyền, không được dự những phiên họp quan trọng [về Bình Xuyên và các giáo phái]. Tóm lại, không cách nào để mở rộng chính phủ cho những người có khả năng. Lý do là Đỗ cũng như Minh chống lại việc dùng võ lực.(136)

Trong khi đó, ngày 4/4, Ely nói với Collins là đồng ý cần thay Sang; nhưng vấn đề thời điểm khiến Ely do dự. Bảo Đại ủng hộ Bảy Viễn; bởi thế, cần Bảo Đại đứng ra làm trung gian. Chẳng hạn Bảo Đại có thể tuyên bố hưu chiến 10 ngày, rồi triệu tập các lãnh tụ giáo phái và Diệm qua Pháp. Pháp sẽ đón tiếp Diệm với nghi lễ ngoại giao. Trong ngày 4/4, XLTV Đại sứ Mỹ tại Paris cũng điện thoại nói Pháp đang nghiên cứu đề nghị của Mỹ, nhưng hiện thời cứ yêu cầu Bảo Đại dàn xếp ngưng bắn 48 giờ. Dulles không đồng ý, cho lệnh Collins yêu cầu Diệm ngưng bắn thêm 48 giờ. Ngày 4/4 này Dulles cho Collins biết rằng Eisenhower đồng ý phải áp lực mạnh với Pháp để Diệm thi hành quyền Thủ tướng chống lại Bình Xuyên.(137)

Ngày 6/4, BNG Mỹ đồng ý chính phủ Mỹ và Pháp “cùng yêu cầu Bảo Đại yểm trợ Diệm hoàn toàn không chỉ trong việc cách chức Sang mà còn lấy luôn quyền kiểm soát cảnh sát trong tay Bình Xuyên.” Nhưng phải theo đúng đề nghị của Collins trong CD 4349 của Collins và phải có thời điểm rõ ràng. (*Ngày 7/4, Paris không đồng ý*). (138)

Lúc 11G00 sáng 7/4, Ely yêu cầu được thảo luận riêng với Collins về Diệm. Theo Ely, vì lợi ích chung của Thế Giới Tự Do, không thể giữ Diệm [*it was in the interest of the Free World Diem could not be saved*]. Yêu cầu Collins cùng Ely đề nghị hai chính phủ bắt Bảo Đại thay Diệm càng sớm càng tốt. [***We should not say Diem experiment had been a mistake, but rather that his time is now past and choice of a new man is imperative***]. Ely chấp nhận bất cứ ai (như Đỗ, Quát, Thoại, Minh) làm Thủ tướng, ngoại trừ Diệm. Collins muốn Bảo Đại yểm trợ việc lấy quyền chỉ huy cảnh sát khỏi tay Bình Xuyên. Ely nói không chống lại việc này, nhưng phải trong khuôn khổ thay Diệm. Cả hai đồng ý báo cáo lên hai chính phủ. (139)

Thời gian này, chính Collins cũng muốn thay Diệm. Khuya ngày 7/4 [11G00 sáng 7/4 tại Oat-shinh-tân] Collins gửi CD cho BNG, nhận xét rằng Diệm không có khả năng tạo sự đoàn kết cần thiết để ngăn chặn miền Nam rơi vào tay Cộng Sản. Diệm giống như một thứ Don Quixote giao chiến với máy xay lúa [Don Quixote to tilt with windmills]. Collins nhấn mạnh rằng rất tiếc phải nói lên điều này, nhưng đó là niềm tin vững chắc của ông. Theo Collins, mặc dù Diệm có vài ưu điểm, . . . ông ta thiếu đặc tính cá nhân của lãnh tụ và khả năng hành pháp để cầm đầu một chính phủ phải đấu tranh với Việt Minh dưới sự lãnh đạo của HCM [*the man lacks the personal qualities of leadership and the executive ability successfully to head a government that must compete with the unity of purpose and efficiency of the Viet Minh under Ho Chi Minh.*] Diệm không tối thiết cho mục tiêu của Mỹ tại Việt Nam, đó là cứu đất nước này khỏi Cộng Sản. [*Diem is not indispensable for the accomplishment of our purposes in Viet Nam, that is, to save the country from Communism*].

Collins đề nghị một giải pháp thay Diệm. Đỗ sẽ làm Thủ tướng hoặc Quát. Sở dĩ chọn Đỗ trên Quát vì Quát là người Bắc, Quát liên hệ với Đại Việt, không được ủng hộ ở miền Nam và bị mang tiếng là làm mất Bắc Việt. Nhưng đề nghị trước khi loại bỏ Diệm, cần áp lực Bảo Đại lấy quyền chỉ huy Cảnh sát và An ninh khỏi tay Bình Xuyên trước [tránh cho Diệm mặc cảm bị thua, và Bảy Viễn mặc cảm chiến thắng].(140)

Tại Mỹ, ngày 7/4, HĐ/ANQG Mỹ họp phiên thứ 244. Eisenhower chủ tọa. Khi bàn về Việt Nam, Dulles cho rằng tình hình cực kỳ khẩn trương [extremely critical]. Pháp đã đề nghị Bảo Đại gọi Diệm qua Cannes để hòa giải; nhưng rồi bỏ qua. Bảo Đại có liên hệ đặc biệt với Bình Xuyên. Nhất là được chia chác (proceeds) từ các sòng cờ bạc và mại dâm. Cần có ai “chăm lo” cho Bảo Đại; nhưng số tiền mua chuộc quá lớn. Dulles nghĩ rằng Pháp phải cho Diệm sử dụng Quân đội QGVN chống lại Bình Xuyên; bằng không Mỹ phải tái duyệt xét chính sách. Nhưng hiện nay chẳng thấy có chính sách nào khác [there was no good alternative policies in sight].(141) Ngày 8/4, khi được tham khảo về đề nghị của Collins, Mansfield tuyên bố cần tích cực yểm trợ [stick to] Diệm.(142)

Ngày 8/4 này, Bộ Ngoại Giao Mỹ yêu cầu Collins trình bày kế hoạch thay đổi chính phủ ở Sài Gòn và giải quyết vấn đề các giáo phái; ngắn, và dài hạn. Hôm sau, 9/4, Collins đề nghị:

1. Diệm sẽ phải từ chức hay bị Bảo Đại cách chức. Để gỡ sĩ diện cho Diệm, Bình Xuyên phải trao trả ngành Cảnh Sát-Công An cho chính phủ. Người thay Diệm có thể là Trần Văn Đổ hay Phan Huy Quát.

2. Thiết lập Thượng Hội Đồng Quốc Gia, gồm đại diện mọi giới. Nhưng phải loại những người cũ như Hinh, Tâm và Hữu.

3. Chính phủ sẽ cải tổ; có thêm chức Phó Thủ Tướng để phụ giúp Thủ Tướng lúc cần. (143)

Sau khi thảo luận với Eisenhower, ngày 9/4, Dulles chỉ thị Collins phải lưu ý hai vấn đề: (1) Các nước Đông Nam Á đều nghĩ rằng Diệm được Mỹ yểm trợ, và Pháp phải miễn cưỡng nghe theo. Loại Diệm, sẽ tạo ảnh hưởng xấu: Các nước Đông Nam Á sẽ cho rằng Mỹ lùi bước trước áp lực của “thực dân.” (2) Quốc Hội Mỹ có thể chống đối; ảnh hưởng đến việc biểu quyết 100 triệu Mỹ Kim cho Quân viễn chinh Pháp tại Đông Dương.(144) Ngày 10/4, Collins tái khẳng định chẳng có biện pháp nào khác hơn thay Diệm.(145) Ngày 11/4, Dulles chấp thuận, nhưng sau đó lại đổi ý, tạm đình hoãn.(146)

Ngày 11/4, Dulles và Merchant, Phụ tá Âu châu vụ, nói chuyện với Đại sứ Pháp về Diệm. Đại sứ Pháp cho biết sẽ theo đề nghị của Ely. Dulles nhấn mạnh đây không thể là dấu hiệu chiến thắng của Bình Xuyên. Ngoài ra, còn có khó khăn ở Quốc Hội.(147)

Ngày 12/4, Collins lập lại yêu cầu Oat-shinh-tân phải có quyết định càng sớm càng tốt. Theo Collins, việc thay Diệm cần thực hiện sau ngày Diệm dự Hội nghị Bandung (18-24/4/1955) và trước ngày 15/5/1955, tức ngày dự trù bầu Quốc Hội Lâm Thời. Diệm sẽ không nhận nhiệm vụ nào trong chính phủ mới. Điều kiện tiên quyết là lấy lại quyền kiểm soát CS-CA. Cần đề phòng bị tiết lộ [leaks]. Cả ĐNÁ cho rằng Diệm là protégé của Mỹ.(148)

Tại Oat-shinh-tân, ngày 12/4, Dulles chỉ thị Đại sứ Paris thông báo cho BNG Pháp là Ely đã đi đến kết luận phải thay Diệm, và yêu cầu Pháp đề cử người thay. Cần khẳng định đây là do ý [initiative] của Pháp.(149) Hôm sau, 13/4, Dillon báo cáo là đã cho BNG Pháp biết, dưới sự chứng kiến của Bộ Các QGLK. Pháp rất hài lòng, nhưng thấy cần đề phòng Diệm phản công bằng cách mở chiến dịch đả kích “đế quốc Pháp-Mỹ.” Dillon cũng cho biết ngày 13/4, tại Paris, đã có tin Mỹ-Pháp đang tìm cách thay Diệm bằng người có khả năng hơn. Dulles chỉ thị Collins phủ nhận tin này.(150)

Tại Sài Gòn, ngày 13/4, Collins gặp Diệm, khuyên tổ chức bầu cử Quốc Hội trước ngày 15/5/1955. Diệm nói với Collins là có người [Nguyễn Văn Thoại] đề nghị Diệm thành lập một

chính phủ tạm thời trong hai tháng trước ngày bầu cử Quốc Hội lập hiến; và Diệm định làm như vậy. Collins khuyên Diệm cứ tiếp tục tổ chức bầu cử. (151)

Hôm sau, 14/4, Ely yêu cầu Collins cùng làm đề nghị thay Diệm. Collins từ chối, nói chính Oat-shinh-tân sẽ quyết định. Theo Collins, nên đưa ra những đề nghị biệt lập [unilateral recommendation], không nên làm đề nghị chung [joint recommendation]. (152)

Ngày 16/4, Hội Nghị Á Phi khai mạc tại Bandung [cho tới ngày 28/4/1955]. Diệm không tham dự như định trước. Trình Minh Thế tham gia phái đoàn do Nguyễn Văn Thoại cầm đầu. Thế rải “Hịch” chống Cộng. Phái đoàn Bắc Việt do Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, Phạm Văn Đồng cầm đầu. Đồng mới đi thăm India và Burma từ ngày 7 tới 14/4/1955. Nehru (India), Chu Ân Lai (Trung Cộng), Sihanouk (Miên) đều tham dự. Hội Nghị đưa ra 5 nguyên tắc sống chung hoà bình.

Ngày 16/4, tại Paris, Roux và Renerucci [Resterucci] gặp Dillon, nói Pháp không muốn việc loại Diệm là của riêng Pháp, mà là một quyết định chung. Việc thay thế này sẽ theo ba bước: hỗn hợp Pháp-Mỹ, hỗn hợp Pháp-Mỹ-Việt, và hoàn toàn Việt Nam. Chỉ có bước thứ ba này sẽ được công bố.

a. *Hỗn hợp Pháp-Mỹ: Ely và Collins sẽ lập 4 danh sách: những người có thể làm Thủ tướng; các bộ trưởng có thể lưu giữ; những người trong chính phủ hiện tại còn có thể sử dụng; và, những người sẽ được gọi qua Cannes.*

b. *Hỗn hợp Pháp-Mỹ-Việt: Đại diện Mỹ-Pháp gặp Bảo Đại, đưa ra đề nghị thay đổi; và tiếp xúc những người sẽ qua Cannes, cùng những người có thể vào chính phủ mới.*

c. *Hoàn toàn Việt Nam: Tại Hội nghị ở Cannes, Bảo Đại sẽ công bố sự thay đổi. Tuyên bố thành lập một Thượng Hội Đồng hay Hội Đồng Tối cao; bầu cử các thị xã gần ngày bầu cử Quốc Hội; sát nhập các giáo phái; cho các giáo phái vào THĐ; tạo một chính phủ đoàn kết quốc gia; sát nhập lực lượng các giáo phái vào quân đội.*

Tóm lại: Đây là giải pháp chung Pháp-Mỹ; không thể giải thích là chiến thắng cho phe chống chính phủ; không phải tạo nên một chính phủ do ngoại bang thống trị. (153)

Ngày 16/4, với sự đồng ý của Eisenhower (đang nghỉ ở Augusta, Atlanta), Dulles chỉ thị Collins sau khi nhận được đề nghị của Pháp, cần về Mỹ tường trình. Nhưng do sự can thiệp của TNS Mansfield, và nhất là các cơ quan tình báo Mỹ, ngày 17/4, Eisenhower đổi ý về kế hoạch “*thay ngựa*.” Lý do là chưa tìm được “ngựa khác” có khả năng hơn [*We should not try to shift horses until we had another one to shift to.*] (154)

Vì thế, ngày 18/4, khi gặp Đại sứ Maurice Couve de Murville, Dulles nhấn mạnh Pháp nên đưa ra đề nghị thay Diệm và Mỹ sẽ cứu xét. Pháp thì muốn hành động chung. Theo Dulles, điểm khác biệt giữa Mỹ và Pháp là Mỹ muốn thay Diệm vì Diệm không có khả năng chống lại Bình Xuyên; trong khi Pháp kết luận Diệm thiếu khả năng tổng quát. Mỹ không kết hôn với Diệm [US [was] not wedded to Diem]. Diệm không do Mỹ lựa chọn [He was not picked by the US]. Mỹ muốn được bảo đảm là sẽ có người thay tốt. Mỹ cũng không muốn thay đổi đột ngột mà muốn thấy tiến hóa. Có thể nào cả đoàn rằng Bảo Đại sẽ rút lại sự yểm trợ Bình Xuyên? Trong quá khứ, Bảo Đại chỉ đặt quyền lợi cá nhân trên quyền lợi quốc gia [In the past Bao Dai has not indicated he put national welfare above personal advantages]. Hơn nữa, Diệm có thể phá bĩnh, chống lại chính phủ mới. Couve de Murville nhấn mạnh rằng Diệm thiếu khả năng [*Diem “is incapable.”*]

Sáng ngày 19/4, Collins gặp Ely. Ely nói Diệm đang mở chiến dịch tuyên truyền chống Ely, gọi Ely là “thực dân” [colonialist]. Ely cảnh giác Collins: “Nếu muốn cứu Việt Nam, không thể

giữ Diệm được.” [*Diem cannot be saved if we wish to save Vietnam. Diem has played his part, but to keep him now would be to risk catastrophe*]. (155)

Lúc 15G00 chiều 19/4, Collins gặp Đỗ, Quát, Minh và Trần Văn Văn. Quát nói Diệm không thể thành lập được một chính phủ mở rộng, và bầu cử Quốc hội Lập hiến có lợi hơn việc Bảo Đại triệu tập một Hội nghị. Đỗ nghĩ Diệm không thể tổ chức được một chính phủ lâm thời như Thoại đề nghị. Trần Văn Văn tuyên bố sẽ không tham dự chính phủ lâm thời của Diệm. (156) Tối ngày 19/4, Collins gặp Diệm, nói nếu Diệm không thay đổi, có thể sẽ bị Bảo Đại cách chức. Collins cũng đề nghị Bộ Ngoại Giao cho thay Diệm càng sớm càng tốt. (157). Hôm sau, 20/4, Collins về Mỹ. Trước khi Collins lên phi cơ, Lansdale hỏi phải chăng nhóm Lansdale cần tiếp tục yểm trợ Diệm, Collins trả lời đúng vậy. Nhóm Lansdale đều nghĩ rằng cần yểm trợ Diệm, và Diệm có khả năng đã bại Bình Xuyên. (158)

Collins về tới Paris khi Dulles đang công du, nên để lại một thư riêng tóm lược ý định của mình. Theo Dulles, “Diệm không do Mỹ chọn mà là của Pháp [*Diem was not picked by us but by the French*]. Chúng ta đã yểm trợ Diệm và yểm trợ ông ta 100% vì (a) không thấy ai khá hơn quanh chân trời, và (b) không ai có thể sống còn nếu không được Mỹ hết lòng yểm trợ.” Tuy nhiên Pháp hoài nghi khả năng Diệm và muốn thay ông ta. Báo chí gọi Diệm là được Mỹ ủng hộ [*American-backed Diem*] hay “thí nghiệm Diệm” [*the Diem experiment*]. Chẳng bao giờ họ gọi Diệm là “do Pháp yểm trợ” hay thấy Diệm cao hơn một thí nghiệm. Việc đương đầu với các giáo phái là cơ hội cho Diệm chứng tỏ dám “hành động” hay chẳng và liệu có được quân đội ủng hộ. Nhưng Pháp đã ngăn Diệm hành động và cho phép Bình Xuyên chống Diệm, ép buộc Diệm phải hưu chiến, và đặt một chính phủ quốc gia ngang hàng với phiến loạn.” (159)

Ngày Thứ Năm, 21/4, đại diện Đại sứ Pháp, Pierre Millet, thăm TNS Mansfield, tham khảo việc thay Diệm. Mansfield nêu “ý kiến riêng” là nếu thay Diệm sẽ mất miền Nam. Tuy nhiên, Tổng Thống và Ngoại Trưởng mới quyết định chính sách và phải chịu trách nhiệm. (160)

Ngày 22/4, Tướng Collins họp với Bộ Ngoại Giao về tình hình Việt Nam. Collins tiến cử Quát. Trong bữa trưa với Eisenhower, Collins nêu ý kiến tương tự. Trong khi đó, Phụ tá Bộ trưởng Quốc Phòng đặc trách An Ninh Quốc tế, H. Struve Hansel, gửi cho Robertson, Phụ tá Ngoại trưởng đặc trách Viễn Đông Vụ một phiếu ý kiến. Theo Hansel, trong dĩ vãng đã sai lầm khi đặt lên chính phủ của một người. Không thể trông cậy ở Pháp. Bảo Đại là mối hiểm họa thường trực cho sự thành công của chính sách Mỹ. Những biện-pháp-khác-Diệm cần được nghiên cứu kỹ càng. Một chính phủ vững mạnh không thể thực hiện được nếu chưa giải quyết vấn đề giáo phái. Việt Minh có khả năng ngăn cản sự thành công toàn vẹn của chính sách Mỹ. Việc phòng thủ Việt Nam sẽ cực kỳ khó khăn nếu quân viễn chinh Pháp rút lui. Mất Việt Nam sẽ khiến việc phòng thủ Đông Nam Á cực kỳ khó khăn, nếu chẳng phải bất khả. Thật đáng nghi ngờ là Nam Việt Nam có thể thắng cuộc Tổng tuyển cử. Đề nghị: Muốn được Pháp hoàn toàn yểm trợ. Vai trò Bảo Đại chỉ có thể tượng trưng. Chấp nhận đề nghị của Collins, nhưng cần giải quyết luôn vấn đề giáo phái. Phải tước ngay quyền chỉ huy cảnh sát của Bình Xuyên. Chính phủ sẽ có đại diện của các giáo phái. Quân đội giáo phái phải sát nhập vào Quân đội QGVN. Dùng mọi biện pháp để hủy bỏ hay đình hoãn Tổng tuyển cử.

Collins được gặp Dulles hai lần, trong bữa ăn trưa ngày 25/4, và tại Bộ Ngoại Giao ngày 27/4. Dulles đồng ý sẽ ủng hộ Quát hay Đỗ, và hứa sẽ gửi điện tín qua Sài Gòn. Tuy nhiên, Dulles chưa muốn thông báo cho Paris, chờ tới khi biết rõ quan điểm của chính phủ Pháp. (161)

Ngày 27/4, Collins hoàn tất báo cáo để trình bày trước HĐANQG vào hôm sau. Theo Collins, sau nhiều tháng làm việc với Diệm, Collins thấy Diệm không có khả

năng hành pháp để chỉ huy những người có ý chí mạnh [độc lập], chỉ chú tâm vào tiêu tiết và chưa có một tư tưởng xây dựng nào. Những người có khả năng trong chính phủ bị ghẻ lạnh bởi thái độ vượt qua đầu họ, Diệm chẳng chú tâm gì đến quan điểm của họ, chỉ dựa trên hai em và một số người gọi dạ bảo vâng [“yes men”]. Chắc chắn Diệm lương thiện, chống Cộng và chống thực dân, nhưng vô cùng cố chấp, khổ hạnh [ascetic] và thày tu đến độ không thể đối diện với những thực thể như Bình Xuyên hay Cao Đài. Diệm trở thành tử thù của Bảy Viễn khi đóng cửa sòng bạc ở Sài Gòn. Rồi tiến cử Quát và Đỗ. Collins nghĩ rằng Bảo Đại không thể bị loại bỏ hay cho hồi hương. Bảo Đại là sợi giây chính thống [he was the thread of legitimacy]. Giải pháp cho Nam Việt Nam sẽ là quân chủ lập hiến [constitutional monarchy].(162)

Thời gian này, vài biến cố quan trọng xảy ra. Ngày 17/4, Bảo Đại đề nghị với Mỹ cách giải quyết khủng hoảng. Ngày 20/4, Nguyễn Đệ gặp William M. Gibson và David Bane của Tòa Đại sứ Mỹ ở Paris để giải thích thêm. Theo Đệ, Bảo Đại nghĩ Diệm “khùng” khi đề nghị bầu cử Quốc Hội lâm thời. Việc giải quyết cuộc khủng hoảng hiện tại là làm sao loại bỏ Diệm mà vẫn có viện trợ Mỹ. Nếu không có viện trợ Mỹ, Việt Nam sẽ ngừng hiện hữu, và thật khó thể nghĩ đến tương lai Việt Nam nếu không được tình bạn của Mỹ và Pháp. Bởi thế Bảo Đại sẽ làm bất cứ việc gì để giải quyết cuộc khủng hoảng, miễn hồ được Mỹ và Pháp chấp thuận—tức làm sao thay Diệm mà không mất viện trợ Mỹ. Bảo Đại muốn thiết lập một Hội đồng Đoàn Kết Quốc Gia [ĐKQG], gồm từ 18 tới 20 người, và một chính phủ mới khoảng 12 người. Thủ Tướng có thể là Quát, “người của Mỹ.” Trong tương lai Hội đồng ĐKQG sẽ được thay bằng Quốc Hội. Nếu Mỹ không đồng ý, từ nay Bảo Đại không chịu trách nhiệm nữa.(163)

Ngô Đình Diệm cũng có kế hoạch riêng. Thứ Bảy, 23/4, Diệm đọc diễn văn, tuyên bố sẽ trung cầu dân ý về 4 vấn đề lớn, hứa sẽ bầu cử Quốc Hội trong vòng 3 hay 4 tháng, và yêu cầu các giáo phái thương thuyết.(164) Ngày 26/4, Diệm chính thức cách chức Lai Văn Sang (SL 239-NV ngày 25/4/1955); thay thế bằng Đại tá Nguyễn Ngọc Lễ, “vì quyền lợi quốc gia và dân tộc, sở Cảnh Sát và Công An quốc gia không thể để trong tay một đảng phái nữa,” và căn cứ trên “những lỗi nặng trong công vụ và các hành vi phiến loạn” của Sang. Diệm còn cử Thiếu tá Nguyễn Vĩnh Đất làm Giám đốc Công An Nam Việt thay Nguyễn Văn Tôn (ND số 19-NV ngày 25/4/1955). Nha Tổng Giám đốc Cảnh Sát Công An cũng như Nha Công An Nam Việt được tạm thời chuyển từ đường Catinat (Tự Do) về số 274 Đại lộ Trần Hưng Đạo, tức Trung tâm huấn luyện Cảnh sát. Tất cả nhân viên các cấp phải trình diện tại trụ sở mới trước 14G30 ngày 28/4, nếu chậm trễ sẽ bị sa thải và có thể bị truy tố. Các đơn vị Cảnh Sát Xung Phong bị giải tán, nhưng nếu ai muốn tiếp tục phụng sự chính nghĩa sẽ được sử dụng, chuyển qua một ngành khác.(165)

Lai Văn Sang không tuân lệnh. Trong tuyên cáo gửi thuộc cấp, Sang khẳng định không chịu bàn giao và tiếp tục chiến đấu chống lại “tà lực” của một chính phủ đang bị lung lay, và chỉ tuân lệnh Bảo Đại. Sang còn dẫn lời Hiệp sĩ d’Assas: “Nếu tôi tiến tới, hãy theo tôi; nếu tôi lui bước, hãy giết tôi đi; nếu tôi chết hãy trả thù cho tôi.”(166)

Bảo Đại cũng tích cực tìm cách giải quyết; muốn gọi Diệm và Tướng Tỵ qua Pháp tham khảo, nhưng các viên chức Mỹ yêu cầu tạm hoãn lệnh trên, chờ kết quả phiên họp Hội đồng ANQG Mỹ ngày 28/4. Ngày Thứ Ba, 26/4, từ Paris, Bảo Đại yêu cầu Mỹ có biện pháp trong vòng 24 giờ, bằng không sẽ đơn phương hành động. Trong cuộc điện đàm với Young lúc 16G00 [23G00 Paris], Gibson báo cáo rằng Bảo Đại tuyên bố sẽ hành động chậm nhất là tối hôm sau, 27/4 [giờ Paris].(167)

Tại Việt Nam, từ ngày 27/4, Diệm đã cho lệnh Bình Xuyên rút khỏi Sài Gòn. Ngay trong ngày 27/4, Bảo Đại yêu cầu Diệm nên tiếp tục tự chế, và đừng có hành động gì trái ngược với chỉ thị nên ôn hòa của Bảo Đại, đồng thời cần thông báo trước những quyết định ngược lại với đường lối trên. Nguyễn Đệ cũng cho Lai Văn Sang biết Bảo Đại chưa có quyết định gì về việc cách chức Sang. (168) Đài phát thanh Bình Xuyên lập tức loan báo nội dung điện văn này.

Trưa ngày 28/4, hai bên bắt đầu nổ súng. Theo chính phủ Diệm, lúc 1G15, Dinh Độc Lập bị pháo kích bằng cối 81 ly. Quân đội Quốc Gia bèn phản công, tiến vào khu Đại Thế Giới ở Chợ Lớn. Tài liệu Pháp thì ghi nhận lúc 11G45 sáng, quân chính phủ chạm súng với Bình Xuyên ở khu vực trường Petrus Ký, số thương vong lên tới vài chục. (Theo Đại tá André Đôn nói với Tướng O'Daniel, quân Bình Xuyên bắn vào một xe vận tải chở quân chính phủ) Lúc 11G45, pháo binh chính phủ bắn vào khu Bình Xuyên, khiến 6-7 binh sĩ Pháp gác trạm biến điện ở khu vực cầu chữ Y bị thương. Bình Xuyên phản công bằng cách pháo kích Dinh Độc Lập lúc 13G15. (169)

14G00 chiều 28/4, Diệm điện thoại cho Ely, nói nếu Bình Xuyên không ngưng bắn, Diệm sẽ phản công. Khoảng ba tiếng sau, Diệm cho lệnh quân đội tấn công các vị trí Bình Xuyên tại đô thành và Chợ Lớn. (Theo Ely, Trần Văn Minh, Tư lệnh Đệ nhất Quân Khu, không muốn tấn công nhưng Diệm trực tiếp cho lệnh các đơn vị). (170)

Tại Chợ Lớn, khoảng 17G00, khu vực cầu Nancy–từ giữa đường Trần Hưng Đạo [Galliéni] và Kinh Tàu Hủ [Arroyo Chinois]–cháy dữ dội. Nhảy Dù chiếm được các đồn bót dài theo Kinh Tàu Hủ, và một vị trí gần trường Petrus Ký. *Đại Thế Giới cũng bị cháy*. Bình Xuyên cho phá cầu chữ Y. (171)

Trong đêm 28/4, quân QGVN bắt được hai Pháp kiều trong các đồn bót Bình Xuyên. Các đơn vị cũng báo cáo 6 trực thăng Pháp đi tản thương binh Bình Xuyên. (172)

Theo Tướng O'Daniel, quân đội QGVN sử dụng 4 tiểu đoàn Dù. 13 giờ ngày 29/4, chiếm được mục tiêu dài theo Kinh Tàu Hủ, rồi chiếm Bộ Tư lệnh Bình Xuyên trên đường Trần Hưng Đạo, cùng các mục tiêu khác tại Sài Gòn và Chợ Lớn. (Sức tiến quân chỉ chậm lại cho binh sĩ thu nhặt chiến lợi phẩm khá hậu hĩ). Một cánh quân khác chiếm được trụ sở Bình Xuyên trong trường Petrus Ký. *Đại Thế Giới bị đốt cháy*. Bình Xuyên cho tháo gỡ ván lót cầu chữ Y khiến tạm thời không sử dụng được. Sáng 29/4, mới dập tắt được đám cháy khủng khiếp ở khu Nancy. Khoảng trưa, tiếng súng tạm im, rồi lại tiếp tục lúc 17 giờ chiều. Thiệt hại sơ khởi, 20-30 lính QGVN chết, 150 bị thương phải nhập viện; Bình Xuyên 100 chết, khoảng 400 bị thương. Rất nhiều dân chúng bị thương vong, chịu cảnh màn trời chiếu đất. Từ 14G30, Pháp tăng thêm lực lượng bảo vệ khu trung tâm Sài Gòn. Theo chính phủ Việt Nam, khoảng 3 đại đội Bình Xuyên còn trú đóng trong vùng này. O'Daniel nhận xét: Tinh thần binh sĩ rất cao; nếu thay đổi cấp lãnh đạo lúc này sẽ tạo nên tình trạng hỗn độn. (173)

Thật khó kết luận phe nào đã ra tay trước. Ngày 28/4, khi nói chuyện với Lansdale, Diệm qui trách mọi việc cho Pháp. Pháp thì cho rằng chính Diệm khiêu khích trước.

Cách nào đi nữa–trong khi Dulles chỉ thị tiến hành việc loại bỏ Diệm– từ Sài Gòn sáng ngày 28/4 Lansdale xin Oat-shinh-tân yểm trợ Diệm, vì Diệm là cơ hội tốt nhất. Nếu không ủng hộ Diệm sẽ làm hại cho uy tín Mỹ tại Á châu và sẽ khiến bất cứ chính phủ kế tiếp nào chỉ có thất bại. Lúc 21G49 ngày 27/4 [10G49 ngày 28/4 Việt Nam], BNG cho lệnh Lansdale báo cáo đầy đủ chi tiết hơn trước 8G00 giờ sáng hôm sau [tức 21G00 ngày 28/4 Việt Nam]. Trong báo cáo gửi đi tối ngày 28/4 này, Lansdale nhận xét rằng thành lập một Nha Công An, cải tổ chính phủ và chuẩn bị bầu cử không phải là biện pháp giải quyết vấn đề Bình Xuyên và Pháp. Chính sách hiện

tại của Diệm là khiến Bình Xuyên sẽ kiệt quệ hơn là trực diện võ lực hay đạt một giải pháp chính trị với Bảy Viễn. Theo Lansdale kế hoạch này không thể thành công. Tinh thần chống Pháp đang lên cao ở Sài Gòn. Nếu Bảo Đại thay Diệm, tinh thần chống Pháp sẽ sôi động, bùng vỡ, không ai có thể thực hiện được một chính sách thành công cho Việt Nam. Nếu Bảo Đại, dưới áp lực của Pháp, thay Diệm bằng một ứng cử viên thân Pháp, hậu quả sẽ vô cùng tàn hại. Giải pháp tốt nhất là Diệm bắt buộc phải làm lãnh tụ Việt Nam, dùng quân đội đánh dẹp Bình Xuyên. Nếu Diệm bị loại khỏi quyền lực, Lansdale nhấn mạnh, Diệm sẽ ở lại trong nước cầm đầu một đảng chính trị để chống lại việc bầu cử Quốc hội Lâm thời. Diệm sẽ trở thành một nhân vật mạnh vì có sự yểm trợ của dân miền Trung và Bắc di cư. Không khí chính trị tại miền Nam sẽ trở thành chống Pháp và bị Việt Minh xâm nhập. Lansdale lập lại đề nghị buổi sáng cùng ngày: “Không có một ai bằng Diệm, và không một lãnh tụ thân Pháp nào có thể thắng được Việt Minh.”(174)

Đề nghị của Lansdale được chấp thuận. Phiên họp thứ 246 của Hội đồng ANQG Mỹ ngày 28/4—do Eisenhower chủ tọa, với sự hiện diện của Đặc sứ Collins—quyết định: Tiếp tục yểm trợ Nam VN. (175)

Tối đó, Dulles nói với viên chức Tòa Đại sứ Pháp ở Oat-shinh-tân rằng thật khó khăn cho một Thủ tướng không có quyền chỉ huy Cảnh Sát; và, Bảo Đại nên thu hồi quyền chỉ huy Cảnh Sát từ tay Bình Xuyên, cũng như đồng hóa quân đội giáo phái vào quân đội quốc gia. Collins sẽ trở lại Sài Gòn ngày 2/5/1955. Dulles mong Bảo Đại không có quyết định nào trước khi Ely gặp Collins. Cuộc khủng hoảng hiện tại khiến Mỹ phải điều chỉnh lại chính sách cơ bản về Việt Nam. Theo Dulles, không một chính phủ Việt Nam nào có thể thành công nếu không có (1) sự yểm trợ của người quốc gia; (2) sự yểm trợ rõ ràng của Pháp; (3) sự yểm trợ hoàn toàn của Bảo Đại.(176)

Nhưng Pháp cảm thấy đã quá đủ. Tại Paris, ngày 29/4, Faure tiếp kiến Đại sứ Dillon. (Laforest và nhiều nhà ngoại giao tham dự). Faure nói Pháp bắt buộc phải duyệt xét lại chính sách đối với NVN, và không có ý định can thiệp với Bảo Đại. Nửa năm qua, Pháp đã nói thẳng rằng Diệm không đủ khả năng để ổn định tình hình chính trị miền Nam, và mới đây, Pháp đã cô thuyết phục Mỹ cùng tái xét tình hình Sài Gòn, hầu đạt được sự thỏa thuận về những gì cần làm để ngăn chặn nội chiến. Từ ngày làm Bộ trưởng Tài chính, Ngoại giao, và rồi Thủ tướng, Faure chưa gặp một ai nghĩ rằng Diệm có thể ổn định tình hình ở Sài Gòn. Dầu vậy Pháp không muốn hiềm khích với Mỹ về vấn đề này. Pháp không có một chính sách nào rõ ràng, và muốn đạt được giải pháp chung với Mỹ.

Về việc Bảo Đại gọi Diệm qua Pháp ngày 28/4, Faure sợ rằng quá chậm để ngăn chặn một cuộc nội chiến. Pháp không chủ trương “đòn sóc hai đầu” khi duy trì liên hệ kinh tế và thương mại với Bắc Việt. Pháp chẳng có ảo vọng gì về Hồ Chí Minh, nhưng cần bảo vệ quyền lợi tại Bắc Việt. Với áp lực của Quốc hội và dư luận, không thể triệu hồi Sainteny. Về việc Bảo Đại cử Nguyễn Văn Võ làm Tổng Tham Mưu trưởng, Laforest giải thích, là do Võ thâm niên nhất, được nhiều người kính trọng, và không muốn nội chiến xảy ra. Diệm, với sự yểm trợ của khoảng 10 tiểu đoàn “Bắc Kỳ,” kể cả Nhảy Dù, có thể kiểm soát được Sài Gòn, nhưng chiến tranh sẽ bộc phát ở vùng quê trong vòng vài tuần lễ tới. Chỉ có Việt Minh hưởng lợi. Faure lập lại lời tuyên bố trong buổi họp báo buổi sáng là nếu có nội chiến, Việt Minh sẽ chiếm miền Nam trước tháng 7/1956. Dầu vậy, vẫn còn cơ hội cứu vãn. *Pháp và Mỹ san xẻ một mục đích chung là ngăn ngừa miền Nam rơi vào tay Cộng Sản. Faure muốn Mỹ áp lực Diệm phải trở lại Cannes để tìm một giải pháp tốt đẹp.*(177)

Ngày 29/4 này, Mỹ và Pháp ký qui ước viện trợ cho quân viễn chinh Pháp tại Đông Dương 100 triệu MK. Số tiền này chưa bằng 1/4 phí tổn dự trù. Mỹ còn thông báo với Bộ trưởng tài

chính Pflimlin rằng nếu hai nước khác biệt nhau về chính sách đối với VN sẽ phải tái xét việc viện trợ.

Tại Oat-shinh-tân, Mansfield cũng ra một thông cáo dài, yểm trợ Diệm: Nếu Diệm bị thay thế, sẽ cắt viện trợ cho miền Nam. TNS Knowland và Humphrey cùng một số Dân biểu tán thành.(178)

Tại Sài Gòn, ngày 30/4/1955, O'Daniel và Lansdale cũng ủng hộ Diệm.(179)

IV. NGÀY TÀN CỦA BẢO ĐẠI:

Việc Diệm quyết định đánh dẹp Bình Xuyên, ngược lại chỉ thị "ôn hòa" của Bảo Đại, khiến Bảo Đại chẳng còn lựa chọn nào khác hơn phản ứng mạnh với Diệm. Tuy nhiên, phản ứng của Bảo Đại chẳng khác gì tiếng vạc kêu sương. Uy quyền của Bảo Đại chỉ là thứ uy quyền trên giấy tờ, với sự phê chuẩn của những thế lực sau lưng.(180)

A. TIẾNG VẠC KÊU SƯƠNG:

Tại Cannes, ngày 28/4 (29/4 VN)–như đã lược nhắc–Bảo Đại ký nghị định bổ nhiệm Tướng Nguyễn Văn Võ làm Tổng Tư lệnh QĐQGVN và cho phép Võ sử dụng mọi phương tiện để ngăn chặn nội chiến giữa quân đội, cảnh sát và các giáo phái. Được tin này, Dulles điện thoại cho Couve de Murville, yêu cầu minh xác. Dulles nói nếu lấy quân đội khỏi tay Thủ tướng, Pháp và Diệm đã thực sự ủng hộ Bình Xuyên, và như thế khó được Mỹ yểm trợ.(181)

Cùng ngày 28/4, Bảo Đại cũng gửi điện văn chỉ thị Diệm bàn giao quân đội cho Võ, rồi cùng Lê Văn Tỵ qua Cannes tham khảo. BNG Mỹ phái Gibson tiếp xúc Bảo Đại, yêu cầu rút lại lệnh trên, nhưng không thành công.

Tại Sài Gòn, sáng ngày Thứ Sáu 29/4 Diệm họp bàn với Hội đồng Tổng trưởng và tham khảo Tướng Cao Đài Nguyễn Thành Phương, Trình Minh Thế, và Đại tá Nguyễn Giác Ngộ về hai công điện của Bảo Đại. Nội các cùng Phương, Thế, và Ngộ đều cố vấn Diệm chống lại.(182)

Trưa đó, Diệm yêu cầu được gặp XLTV Đại sứ Mỹ Kidder, tuyên bố không bàn giao quân quyền cho Võ. Diệm cũng nói sẽ gửi điện văn cho Bảo Đại phản đối việc thay Tỵ bằng Võ; đồng thời thông báo không thể qua Paris vì chẳng ai chịu xử lý thường vụ chức Thủ tướng. Nếu Bảo Đại cương quyết bắt Diệm rời nước, Diệm nhấn mạnh, Bảo Đại sẽ chấm hết. Diệm còn thêm rằng Pháp yểm trợ Bình Xuyên. Trục thẳng Pháp tải thương lính Bình Xuyên. Quân đội bắt được hai lính Pháp trong đồn Bình Xuyên đêm 28/4. Theo Diệm, Bình Xuyên là sản phẩm của thực dân. Khi được Kidder cho biết phản ứng của

Diệm, Ely gọi Diệm là “thằng khùng vô trách nhiệm.” Ely cũng tuyên bố nếu Diệm còn tại chức, Ely sẽ phủ tay mọi trách nhiệm.(183)

Theo nhân chứng, sáng ngày 29/4, Diệm còn triệu tập một buổi họp ở Dinh Độc Lập các chính khách, “nhân sĩ” và 18 đoàn thể, như Việt Nam Dân Xã Đảng (Nguyễn Bảo Toàn đại diện), Việt Nam Phục Quốc Hội (Hồ Hán Sơn), Mặt Trận Quốc Gia Kháng Chiến Việt Nam (Nhị Lang). Sau đó, công bố lá thư của Bảo Đại đòi Diệm phải qua Pháp.(184)

Cùng ngày, do sự dàn xếp của Nhu và các cố vấn Mỹ, một buổi họp khoáng đại được tổ chức ở Toà Đô chính Sài Gòn, qui tụ 200 người của 18 đoàn thể. Nguyễn Bảo Toàn, Hồ Hán Sơn và Nhị Lang chủ xướng việc thành lập Hội Đồng Nhân Dân Cách Mạng Quốc Gia [HĐNDCMQG], bầu ra một ban chấp hành với 33 người. Đưa ra 3 đòi hỏi: (1) Truất phế tức khắc Bảo Đại. (2) Giải tán chính phủ Diệm. (3) Ủy nhiệm “chí sĩ Ngô Đình Diệm” thành lập một chính phủ mới để trừng trị bọn phiến loạn Bình Xuyên, thu hồi độc lập toàn vẹn, yêu cầu quân viễn chinh Pháp triệt thoái, và tổ chức bầu cử Quốc hội.

Giữa lúc đó bỗng có tin Tướng Vỹ bắt giữ một số tướng tá, kể cả Lê Văn Tỵ và Đại tá André Trần Văn Đôn v.. v..., ép họ vào Dinh Độc Lập bắt Diệm từ chức. Thế, Phương và Ngô bèn kéo đoàn Chủ tịch HĐNDCM đi theo sang Dinh Độc Lập. Họ dùng súng uy hiếp Vỹ, giữa lúc 2 tiểu đoàn Ngự Lâm Quân đang vây quanh Dinh. Vỹ bị áp lực phải ký giấy xin qui phục Diệm. Sau đó, bỏ lên Đà Lạt, rồi qua Pháp. Biểu tình của các UB/HĐNDCMQG lan tràn khắp nơi trong tháng 5 và 6/1955.(185)

Phát súng lục bắn vào “con thác cách mạng” bài phong đả thực của Bảo Đại bị phản công bằng đại pháo “cộng hòa.”

Tại Cannes, ngày Thứ Sáu, 29/4, Bảo Đại tiếp Gibson. Bảo Đại qui trách mọi tội lỗi của Diệm cho sự yểm trợ “mù lòa” [blind support] của Mỹ. Vì Mỹ không hành động, chiến tranh đã xảy ra, khiến hàng trăm người thiệt mạng, một hoang phí nhân lực cần thiết để chống Cộng. “Sự không hành động của Mỹ không thể chấp nhận được nữa” [US inaction could no longer be admitted]. Do sự can thiệp của Mỹ trong hai ngày 26 và 27/4, Bảo Đại đã tạm ngưng hành động. Nhưng máu đã đổ. Nên ngày 28/4, Bảo Đại không thể không hành động. Bảo Đại yêu cầu Mỹ thuyết phục Diệm buông khí giới qua Pháp để nói chuyện với những người quốc gia chống Cộng. Khi nào Diệm làm như vậy, phe chống đối sẽ ngưng bắn.

Theo Bảo Đại, sự chống đối Diệm xảy ra khắp nơi và việc Mỹ yểm trợ Diệm đang khiến dân Việt bất bình Mỹ [Bao Dai alleged that resistance to Diem is so universal in Vietnam that support of Diem was serving discredit US in eyes of [the] Vietnamese people]. Diệm chắc chắn có thể đánh đuổi các giáo phái khỏi Sài Gòn, nhưng họ sẽ tàn mạt về vùng nông thôn mà Diệm không kiểm soát được. Diệm đang trở thành một thứ “bệnh thần kinh” (*psychopath*), muốn làm một thứ thánh tử đạo bất kể giá sinh mạng hàng ngàn người vô tội và

tài sản đất nước. Diệm khoan khoái với ý nghĩ mạng sống mình đang bị nguy hiểm và chào đón cái chết thiêng liêng—cái chết mà hẳn Diệm sẽ phải đón nhận. Vì, sự thù ghét Diệm đã lên cao độ và sẽ có người ám sát Diệm trong một tương lai gần nếu Diệm nhất quyết cai trị bằng bạo lực chỉ “với sự giúp đỡ của gia đình [họ Ngô] và nước Mỹ.” **[In Bao Dai’s opinion Diem has now become a psychopath who wishes to martyr himself even at price of thousands of lives and national treasury. He enjoys thought that his life is in danger and would welcome martyrdom which is what he will get, said Bao Dai, for feeling is so intense against him that someone is bound to assassinate him in near future if he persists in trying to establish his rule by force “with the support of no one but his own family and the US,” Bao Dai said].**

Bảo Đại cũng nhận xét thêm vai trò của Diệm như một tín đồ Ki-tô. Diệm, theo Bảo Đại, tin rằng mình đang tham dự một cuộc thánh chiến; nhưng làm thế, Diệm khiến Ki-tô giáo bị mọi người oán ghét. Chính gia đình bên vợ Bảo Đại cũng là Ki-tô lâu đời. Tuy nhiên, thực tế là chỉ vì người ta ghét Diệm, bất cứ người Ki-tô nào cũng lo sợ khi ra khỏi phạm vi các thành thị. **[Bao Dai spoke of Diem’s role as a Catholic, stating that the latter regarded his task as leading a holy war. Instead of doing that, he had turned Vietnam against Catholicism. Bao Dai said his wife’s own family had been Catholic for generations and reported it was unsafe to go outside Saigon if you were known to be a Catholic because of the enemy against Diem].**

Bảo Đại đã dự đoán việc Diệm không tuân lệnh qua Pháp; và, quyết định trên chứng tỏ Diệm không phải là người muốn phục vụ đất nước, mà chỉ vì tham vọng độc tôn của một lãnh chúa, muốn loại bỏ mọi chống đối, qui tụ quyền lực trong tay mình và gia đình. **[Diem’s refusal to obey Bao Dai’s summons . . . did not surprise him. He had expected it and, in a sense, welcomed it as it might serve to clear the air and prove to the people that Diem is not acting as servant of the state as he claimed but rather as a self-seeking Warlord who wished to eradicate all opposition and hold total power within his own hands and that of his family].** Bảo Đại sẽ kết tội Diệm là “phiến loạn;” và sẽ đoàn kết mọi người chống lại Diệm cho tới khi Diệm bị loại khỏi chức vụ đang tiếm đoạt. **[Bao Dai . . . would take legal steps to have him declared a rebel and would then proceed to unite the country against him until he was removed from position he was usurping].**

Bảo Đại thêm rằng đã cho lệnh triệu tập các nhân sĩ và lãnh tụ đảng phái để tham khảo ý kiến. Trong số những người được mời có Phạm Công Tắc, Lê Hữu Từ và đại diện các tôn giáo khác. Bảo Đại cũng đã gửi Tướng Nguyễn Văn Hinh về Đông Dương như Khâm sai kinh lược bên các giáo phái.

Vẫn theo Bảo Đại, Diệm đã sai Luyện tới Cannes xin yết kiến. Sau khi bắt Luyện chờ đợi ít ngày, Bảo Đại cho gặp. Luyện nói với Bảo Đại rằng Diệm được Mỹ gián tiếp đồng ý trong việc đánh Bình Xuyên. Ngoài ra, Luyện còn đề nghị biếu Bảo Đại 300 triệu francs (30 triệu đồng Việt Nam) nếu Bảo Đại cho Diệm toàn quyền củng cố uy quyền bằng vũ lực. Bảo Đại không chấp thuận. (186)

Những lời tuyên bố của Bảo Đại, dĩ nhiên, chỉ là thứ chống đối chiếu lệ. Với người Mỹ, Bảo Đại—và ngay cả sự hợp tác của Pháp tại Đông Dương—đã trở thành dĩ vãng.

B. DIỆM DIỆT BÌNH XUYÊN:

Chiều ngày 29/4, Ely cử Wintrebert gặp Diệm, và cho tăng chốt cầu Tân Thuận và Khánh Hội. Võ cũng điều hai tiểu đoàn Ngự Lâm Quân vào Sài Gòn. Tối đó, Võ gặp Tỳ và Đôn để tìm ra một giải pháp ôn hòa. Diệm cũng điều các đơn vị Cao Đài của Phương và Thế vào thành phố. Các lực lượng Pháp, dù giữ trung lập, không cho các đơn vị của Phương vào tăng cường cho Dinh Độc Lập.

Ngày Thứ Bảy, 30/4, QĐQGVN bắt đầu tiến sang cầu chữ Y. Ely rất bất mãn, nhấn mạnh rằng Diệm chịu mọi trách nhiệm. Theo Ely, Diệm không còn là Thủ tướng, và không còn chính phủ. Ely cũng muốn XLTV Đại sứ Mỹ ký một tuyên cáo chung tuyên bố thuyết phục Diệm ngưng bắn nhưng bị từ chối. (187)

Thứ Hai, 2/5, quân đội vượt kinh Tàu Hủ, tiến vào đại bản doanh của Bảy Viễn. Khoảng 1,300 quân Cao Đài Liên Minh của Trình Minh Thế cũng được điều vào mặt trận. Bảy Viễn, Sang, và Lai Hữu Tài chạy thoát. 200 CAXP bị bắt và 500 xin hàng Đại tá Lẽ. Hôm sau, 3/5, quân Bình Xuyên biến dạng khỏi khu vực Sài Gòn/Chợ Lớn.

Cũng trong ngày Thứ Ba, 3/5, Tướng Thế đột ngột tử trận. Buổi sáng hôm đó, Thế bị thương nhẹ khi đang tiến qua cầu Tân Thuận. Buổi chiều, Thế đến gặp Lansdale xin can thiệp có pháo binh yểm trợ. Lansdale vào Dinh Độc Lập, gặp Tướng Tỳ, Đại tá André Đôn cùng hai sĩ quan cấp tá Dương Văn "Big" Minh và Trần Văn Minh, lúc ấy đang hân hoan đón tin chiến thắng. Lansdale vội yêu cầu phải mang pháo binh tới yểm trợ cho Thế. Thấy Lansdale quá nóng giận, Diệm mời Lansdale vào phòng riêng tâm sự, nói một người thấp hèn như Thế không xứng đáng để Lansdale quá quan tâm. Lansdale phần nộ bảo thẳng Diệm rằng Thế, cũng như Diệm, đều là bạn Lansdale, và chính Thế mới hết lòng yểm trợ Diệm, trong khi những hoa lá cành chẳng làm nên việc gì. Vài giờ sau, Nhu bước vào, loan tin Thế bị tử trận. Diệm khóc khi nghe tin này. (188)

Ngày Thứ Tư, 4/5, Collins đề nghị Ely nên đóng cửa vài đồn Bình Xuyên trong khu Pháp kiểm soát, vì tinh thần bài Pháp ngày một dâng cao. Collins cũng nói quân đội QGVN chỉ tạm hưu chiến 3, 4 ngày. (189)

Ngày 4/5 này, Diệm ban hành Dự số 30, tịch thu tài sản của những kẻ phiến loạn trong trường hợp nội loạn, và Dự số 31, đặt ra ngoài vòng pháp luật "bọn phiến loạn Bình Xuyên" (Lê Văn Viễn, Lai Văn Sang, và Lai Hữu Tài). Nhờ sự tiếp tay của một số viên chức Pháp, Bảy Viễn cùng các thuộc hạ tẩu thoát về mặt khu. Một số đơn vị xin hàng. Ngày 21/9/1955, Diệm mở chiến dịch Hoàng Diệu để tiêu trừ quân Bình Xuyên trong vùng Rừng Sát. Bảy Viễn trốn thoát qua Miên, rồi sang tị nạn tại Pháp. Một số dư đảng Bình Xuyên, do Bảy [Võ Văn] Môn cầm đầu được Cộng Sản-Ba Thu (Thuận), Lâm Quốc Đăng (Nguyễn Văn Thước) và Tám [Lê] Thanh-thuyết phục, đưa về chiến khu D và Dương Minh Châu. (190)

Đáng lưu ý rằng Năm Lửa và Ba Cụt không hề yểm trợ Bình Xuyên. Lực lượng của Năm Lửa đang ở vùng Long Xuyên. Cao Đài cũng không tăng viện cho Bình Xuyên. (191)

Phụ chú :

97. *FRUS, 1952-1954, XIII:2:2401.*

98. *US-Vietnam Relations, 1945-1967, Bk 1, IV:A3:22-25; The Pentagon Papers (Gravel), I:227-229; 1K 233, carton 40; Tel 2601, 19/12/1954, Dillon to BNG; FRUS, 1952-1954, XIII:2:2400-2405.*

99. Tel 2644, 29/12/1954, Dulles to Collins; *FRUS, 1952-1954, XIII:2:2435-2436.*

100. *FRUS, 1955-1957, I, tài liệu 15 [I:19-21].*

101. *FRUS, 1955-1957, I:22-24.*

102. *FRUS, 1955-1957, I:tài liệu 14, 19, 20.*

103. *FRUS, 1955-1957, I:54-57; US-Vietnam Relations, 1945-1967, Bk 10:865-882.*

104. *FRUS, 1955-1957, Tài liệu 26.* [Ngày 28/1/1955, Mendès-France chấp thuận đề nghị của Dulles trong thư ngày 24/1/1955].

105. *FRUS, 1955-57, I, tài liệu 28[pp. 66-70].*

106. *FRUS, 1955-1957, I, tài liệu 43.*

107. *FRUS, 1955-1957, I:89n3.*

108. *FRUS, 1955-1957, I:91-92.*

109. *FRUS, 1955-1957, I:99-102 (Diem) & 103-104 (Do).*

110. *Ibid., I:98-99.* Ngày 25/2/1955, báo Paris-Presse loan tin Dulles tuyên bố ở Bangkok như sau: Bảo Đại là vật bị lãng quên, và thẩm quyền hợp pháp duy nhất là chính phủ Diệm [Bao Dai was a negligible quantity and the only legal authority in Vietnam was the govt of Ngo Dinh Diem]; *Ibid., I:97.* Ngày 5/3/1955, Diệm công bố thư ngày [19/2]/1955 của Eisenhower.

111. Ngày 17/10/1954, Trung tá Lê Văn Thái "trắng" thành lập Đoàn Thanh Niên Quốc Gia Dân Chủ Xã Hội hay Thanh Niên Quốc Dân Xã. Tổ chức này làm lễ ra mắt ngày 17/10/1954 dưới sự chủ tọa của Nguyễn Thành Phương. Sáu đức lớn là Nhân, Cần, Trung, Trí, Dũng, Liêm. Thái cực lực bài Pháp vì bị Pháp bắt giữ trong hai năm 1950-1951. Làm việc dưới quyền Trung tướng Phương; SHAT (Vincennes), 10H 4202. Đầu tháng 2/1955, Phương tổ chức một đại hội Việt Nam Phục Quốc Hội tại Tây Ninh (từ 1 tới 6/2/1955). Ngày 6/2/1955, Nguyễn Thành Phương tổ chức tiếp tân tại tư dinh trên đường Champagne, giới thiệu Ủy Ban Chấp Hành Trung ương Việt Nam PQH mới thành lập ngày 5/2/1955; Chủ tịch: Nguyễn Thành Phương; TTK: Nguyễn Thành Danh; Tổ chức: Nguyễn Văn Chiêm; Tuyên truyền: Đỗ Trọng Thuận; Thủ quỹ: Huỳnh Văn Diệp; Xã hội: YS Nguyễn Duy Tài; Thanh niên: Trần Văn Chiêu; Liên lạc: Thái Văn Gia; Phụ nữ: Bà Nguyễn Đức Thụ.

Quyết nghị: Tán thành và ủng hộ Hiệp ước Liên Phòng Đông Nam Á [SEATO] để ngăn họa xâm lược của bọn Cộng Sản gây hấn. Bắc chống Cộng Sản Nga-Tàu, Tây hòa hiếu với dân tộc Âu Mỹ, Nam liên kết với các dân tộc thân hữu Á châu. *Đại Chúng (Sài Gòn)*, 7/2/1955; *SHAT (Vincennes)*, 10H 4203. Theo tình báo Mỹ, sau này Lê Văn Thái hợp tác với Trần Kim Tuyến.

112. CD 3695, ngày 4/3/1955, Kidder gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:106-108. Xem thêm "Note pour le Président du Conseil, 22/3/1955;" *SHAT (Vincennes)*, 1K 233, d. 40.

113. CD 3267, ngày 8/2/1955, Kidder gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:79-80, 86-87; *SHAT (Vincennes)*, 1K 233, d.40.

114. *FRUS, 1955-1957, I:75.*

115. Memorandum (Lansdale to Collins), Saigon, 14/3/1955; FRUS, 1955-1957, I:122-125.

116. CD 3906, 15/3/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:127.

117. CD 4012, 21/3/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:137-140 [Doc 68].

118. CD 4042, 22/3/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:140-142 [Doc 69]. Ngày 22/3/1955, Collins mời Phương và Thế tới gặp, hạch hỏi về bản tuyên cáo của các giáo phái. Collins đặc biệt nặng lời với Thế, bảo thẳng Thế rằng chính Thế đã tình nguyện qui thuận chính phủ, được trả tiền hậu hĩ; nếu Diệm bị lật đổ, liệu Mỹ có tiếp tục trả lương cho lính Cao Đài hay chẳng? Thế cãi chính rằng chỉ theo phe giáo phái để dò tâm ý họ. Theo Collins, nói chuyện với Phương và Thế giống như đối thoại với hai đứa trẻ 4 tuổi, cứng đầu; *Ibid.*, I:Doc. 70. [Để đề phòng bất trắc, và phần vì Diệm không muốn rời nước, Thế được tham gia phái đoàn dự Hội nghị Á Phi ở Bandung (Indonesia), khai mạc ngày 16/4].

119. Có tin đồn Collins mời Bảy Viễn gặp mặt, nhưng Viễn từ chối. Cũng có tin Viễn rời khu Bình Xuyên; *SHAT (Vincennes)*, 10H 4196; CD 4151, 26/3/1955, Paris gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:147.

120. *The Pentagon Papers (Gravel)*, I:232-3.

121. CD 4192, ngày 29/3/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:158-1159 [Tài liệu 79]; *The Pentagon Papers (Gravel)*, I:230. Việc cách chức Minh, thực ra, còn có những lý do khác. Sau này, Ngô Đình Nhu nhắc đến việc Minh đã dèm pha với Đặc sứ Collins kế hoạch tổ chức Bảo An Đoàn, cho rằng Diệm muốn thành lập một đạo quân thân tín làm thế tựa. Vì vậy, kế hoạch tổ chức Bảo An bị đình trệ, và chỉ thống thuộc vào Bộ Nội Vụ mà không phải Bộ Quốc Phòng.

122. CD 4194, ngày 30/3/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:159-163 [Tài liệu 80].

123. CD 4230, 30/3/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:166-167 [Doc 82]; CD 4263, ngày 31/3/1955, *Ibid.*, Collins gửi BNG; I:169; CD 4264, ngày 31/3/1955, Collins gửi BNG; *Ibid.*, I:171; Memorandum ngày 4/4/1955, Kent gửi Allen Dulles, *Ibid.*, I:199.

124. CD 4260, ngày 31/3/1955, Dulles gửi Collins; FRUS, 1955-1957, I:168.

125. CD 4263 ngày 30/3/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:168-169n2, 174.

126. CĐ 4234, 30/3/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:168-169. Dulles gửi điện văn, tán thành kế hoạch của Collins; FRUS, 1955-1957, I:168. Sự từ chức của Đổ tạo nên hiểm khích đầu tiên giữa vợ chồng Nhu và Đổ. Lê Xuân đã điện thoại chửi rủa Đổ, chú ruột Lê Xuân, với những lời lẽ cực kỳ thô tục.

127. CĐ 4264, 31/3/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:172-174 [Doc. 85].

128. Ibid., I:174.

129. Memorandum (phone call from Eisenhower); FRUS, 1955-1957, I:175-176 [Doc. 87].

130. Memorandum (Mansfield) ngày 1/4/1955; FRUS, 1955-1957, I:176-177 [Doc. 88]. Ngày 30/7/1952, Đại sứ Heath, dựa theo tin của Letourneau, Trần Văn Hữu và những nguồn khác, báo cáo về lương bổng và tài sản của Bảo Đại: Dưới thời Nguyễn Phan Long, mỗi tháng Bảo Đại được 4 triệu đồng (khoảng 200,000 MK). Sau ngày Hữu cầm quyền, lương của Bảo Đại tăng lên 7 triệu mỗi tháng, tức khoảng 350,000 MK (khoảng 5% tổng số thu của ngân sách). Ngoài ra, theo Long, mỗi tháng Bảo Đại được Bảy Viễn biếu từ 2 tới 2.5 triệu. Như thế, tổng số thu nhập của Bảo Đại vào khoảng 110-120 triệu mỗi năm (6 triệu MK). Năm 1951, Letourneau nói với Heath rằng Bảo Đại đã chuyển ngân ra ngoại quốc 800 triệu francs, tương đương với 47 triệu đồng, hay 2,350,000 MK. Phần lớn tiền chuyển ngân được gửi vào trương mục ở Switzerland và Pháp. Bảo Đại cũng đầu tư vào bất động sản tại Pháp và Morocco. Để chuẩn bị cho chuyến qua Pháp sắp tới của mình, Bảo Đại chỉ thị cho Nguyễn Văn Tâm phải chuyển ngân thêm 7 triệu kinh phí. Tâm cắt xuống còn 6 triệu. Theo Heath, sở dĩ Letourneau không dám chất vấn Bảo Đại vì sợ rằng Bảo Đại sẽ đe dọa từ chức; vì hiện tại, Bảo Đại đã có một tài sản đủ sống ung dung suốt đời, khác hẳn với cảnh "trắng tay" (penniless) năm 1949; FRUS, 1952-1954, XIII:1:227-230.

131. CĐ 4284, 1/4/1955, Dulles gửi Collins; Ibid., I:179-180.

132. CĐ 4292, 2/4/1955, Dulles gửi Collins; Ibid., I:180-184; . CĐ 4301, 2/4/1955, Collins gửi BNG; Ibid., I:184-189.

133. Ibid., I:189.

134. CĐ 4285, 2/4/1955, Paris gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:190n5. Cũng ngày 2/4/1955, Laforest nói với XLTV Đại sứ Archilles rằng "đã đến lúc nghiên cứu một giải pháp khác;" CĐ 4281, 2/4/1955, Paris gửi BNG; Ibid.

135. CĐ 4309, 3/4/1955, Dulles gửi Collins; FRUS, 1955-1957, I:190-193) [Cùng ngày, Young thêm rằng vấn đề là thời điểm. BNG không phải không nghĩ đến những khó khăn quanh Diệm, nhưng chưa có người thay xứng đáng [no suitable alternative person has yet been proposed or appeared on the scene. Ngày Chủ Nhật, Couve de Murville nói Pháp không có người thay. (I:197-198) Pháp còn kiêu dân và quyền lợi ở Việt Nam, phải thận trọng. Mỹ có thể linh động hơn. (I:198-199). (CĐ 4331, 4/4/1955, BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1955-1957, I:197-199)]

136. CD 4348, 5/4/1955, nửa đêm ngày 5/4/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:205-208.
137. CD 3510, 4/4/1955, Dulles gửi Paris; FRUS, 1955-1957, I:194-195) [Diệm đồng ý gia hạn thêm 7 ngày; I:213n213]; CD 4330, 4/4/1955, Dulles gửi Collins; Ibid., I:196-197.
138. CD 4366, ngày 6/4/1955, BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1955-1957, I:211-212) [Ngày 7/4/1955, Pháp không đồng ý. Muốn điều kiện tiên quyết là Diệm mở rộng chính phủ, kể cả đại diện của Bình Xuyên; I:212n4]
139. CD 4382, 7/4/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:215-218; The Pentagon Papers (Gravel), I:232.
140. CD 4399, ngày 7/4/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:218-221 [Doc 106].
141. *FRUS, 1955-1957, I:213-214.*
142. *FRUS, 1955-1957, I:221-222.*
143. CD 4411 & 4412, 8/4/1955, BNG gửi Collins; FRUS, 1955-1957, I:222n2-3; CD 4448, ngày 9/4/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:Tài liệu 108 [pp.222-229]; US-Vietnam Relations, Bk 10:894-906.
144. CD 4438, 9/4/1955, BNG gửi Saigon; FRUS, 1955-1957, I:tài liệu 109 [pp.229-231]; US-Vietnam Relations, 1945-1967, Bk 10:907-8.
145. CD 4452, 10/4/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:231-235 [Trả lời các CD 4438, & 4444 của BNG] Lý do để loại Diệm không do Pháp mà chính ngay bản thân Diệm. Trong các công điện ngày 15/11, 6/12, 13/12 và 16/12/1954, Collins đề nghị Quát. Đố cũng chưa hề tham gia vào chính phủ nào của Pháp. (CD 4452, 10/4/1955, Collins gửi BNG; Ibid., I:tài liệu 110 [231-235]).
146. Ngày 11/4/1955, khoảng 11G13 sáng, Dulles nói chuyện với Giám đốc CIA (Allen W. Dulles): "It look likes the rug is coming out from under the fellow in SEA." [Trông như tấm thảm dưới chân ông bạn Đông Nam Á đang bị rút ra]. Sẽ ăn trưa với TT, và mọi chuyện như thế là xong. Có lẽ Quát hay B [Đố?]; *FRUS, 1955-1957, I:235.* Tuy nhiên, sau phiên họp lúc 17G00 với Eisenhower, vẫn chưa có quyết định dứt khoát; Ibid., I:Tài liệu 111. Tối 11/4/1955, với sự chấp thuận của Eisenhower, Dulles gửi điện cho Collins, cho phép xúc tiến kế hoạch thay Diệm, trong khi chờ đợi quyết định rõ rệt; Ibid., I:237-238; CD 4466, ngày 11/4/1955, BNG gửi Collins; Ibid., I:239-241.
147. *FRUS, 1955-1957, I:238-239.*
148. CD 4487, 12/4/1955, Saigon gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:242-244 [trả lời 4466]. [Collins cho rằng Diệm sẽ không nhận một chức vụ nào trong chính phủ mới; CD 4487, 12/4/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I I:242-244)]
149. CD 3622, BNG gửi Paris; FRUS, 1955-1957, I:244-245.
150. CD 4436, 13/4/1955, Paris gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I: 245-247.
151. *FRUS, 1955-1957, I:247n2.* Ngày 14/4, Thoại đề nghị Diệm từ chức, thành lập một chính phủ lâm thời để lo việc tổ chức Quốc Hội. Theo Thoại, Diệm đồng ý; CD 4544,

ngày 14/4/1955, Collins gửi BNG; *Ibid.*, I:261n2. Vì việc này, Thoại rời khỏi chính phủ ngày 10/5/1955.

152. CD 4516, 13/4/1955, BNG gửi Collins; FRUS, 1955-1957, I:247-248; CD 4529, 14/4/1955, Collins gửi BNG; *Ibid.* I:248-249.

153. Ngày 17/4/1955, Pháp chuyển cho Dillon công điện trả lời về việc thay Diệm. Pháp muốn đây là quyết định chung của hai nước; CD 4503, 17/4/1955, Paris gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:251-254.

154. FRUS, 1955-1957, I: 337-339 [Document 121].

155. CD 4661, 19/4/1955, Collins gửi BNG; The Pentagon Papers (Gravel), I:260-265.

156. CD 4662, 19/4/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:265-267; US-Vietnam Relations, Bk 10:915-917. [Điện tín này bị đốt trong ngày hôm sau, vì Dulles lại quyết định yểm trợ Diệm]. (US-Vietnam, Bk 10:31; The Pentagon Papers (Gravel), I:234.

157. CD 4663, 19/4/1955, Collins gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:268-270) I:292-293.

158. *US-Vietnam Relations, Bk 10, A-30.*

159. FRUS, 1955-1957, I:Tài liệu 128 [tr. 270-272].

160. FRUS, 1955-1957, I:Tài liệu 130 [tr. 277].

161. FRUS, 1955-1957, I:Tài liệu 140 [tr. 294-296] 141 [tr.297-298]

162. FRUS, 1955-1957, I:293

163. FRUS, 1955-1957, I:272-276.

164. FRUS, 1955-1957, I:283.

165. VNNTX, số 1516, 26/4/1955; CBVN, VIII:24, 7/5/1955: 1306-7.

166. Xem nguyên bản tuyên cáo trong SHAT (Vincennes), 10H 4196. Thập niên 1960, có tin Ngô Đình Diệm cũng nhắn lại cho Tướng Nguyễn Khánh lời trần trối này.

167. *The Pentagon Papers (Gravel), I:233.*

168. CD 4882, ngày 28/4/1955; FRUS, 1955-1957, I:304-305.

169. FRUS, 1955-1957, I:301-302; CD 4882, 28/4/1955, Kidder gửi BNG; *Ibid.*, I:303-305; CD 4908, 29/4/1955, Kidder gửi BNG; *Ibid.*, I:315-316. Theo Cựu Trung tướng Nguyễn Chánh Thi, Tiểu đoàn 5 Dù của ông tham gia trận đánh này. (Đàm thoại ngày 10/2/2004 tại Houston)

170. *The Pentagon Papers (Gravel), I:233-4; Lansdale 1971:282-91*

171. FRUS, 1955-1957, I:324-5.

172. FRUS, 1955-1957, I:317.

173. FRUS, 1955-1957, I:324-325.

174. FRUS, 1955-1957, I:301-303.

175. FRUS, 1955-1957, I:307-312.160. I:270-272.

176. CD 3849, ngày 28/4/1955, 21H37 [10G37 ngày 29/4/1955 tại VN], Dulles gửi Paris; FRUS, 1955-1957, I:312-315)

177. Memorandum ngày 29/4/1955 của Dillon; FRUS, 1955-1957, I:320-323 [tài liệu 154].

178. NYT, 30/4/1955; FRUS, 1955-1957, I:338.

179. FRUS, 1955-1957, I:339.

180. Bernard Fall đề cập đến khả năng Bảo Đại có thể bay về Đà Lạt, sử dụng 3 tiểu đoàn Ngự Lâm Quân, để chống Diệm; *Two Vietnams*, 1964:255. Nhận định này chứng tỏ Fall không đánh giá đúng bản chất Bảo Đại, người đã được rèn luyện thành một thứ vòng hoa vương giả, chỉ ở ngôi cho người khác cai trị. Về khả năng giúp đỡ của quân viễn chinh Pháp, Fall không được tham khảo tài liệu văn khố về các cuộc mật đàm Mỹ-Pháp, nên khó nhận định chính xác.

181. *FRUS, 1955-1957, I:316-317n2.*

182. CD 4926, 29/4/1955, Kidder gửi BNG; *FRUS, 1955-1957, I:317-318.* Tối đó, Diệm đọc diễn văn truyền thanh, tuyên bố không bàn giao quân đội cho Mỹ, và cũng không qua Pháp. Xem thêm CD 4956, ngày 30/4/1955, Kidder gửi BNG; *Ibid., I:331.*

183. *FRUS, 1955-1957, I:318.*

184. Chúng tôi xử dụng tài liệu của CIA đã giải mật và chụp microfilm. Xem thêm Đỗ Mậu, *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*, ấn bản lần thứ ba (Santa Ana: Văn Nghệ, 1993), tr. 117-119. Nhị Lang, *Phong trào kháng chiến Trình Minh Thế* [Falls Church, VA: Alpha, 1989], tr. 297-301, 308-31. Tài liệu BNG Mỹ, *FRUS, 1955-1957, I:347*, ghi buổi họp diễn ra ngày 30/4, và 33 người kéo nhau vào Dinh Độc Lập.

185. Tài liệu Mỹ cho rằng Nhu đứng sau tổ chức này; *The Pentagon Papers (Gravel), I:303.* Ngoài ra, có ít nhất 2 cá nhân bị tình nghi là Cộng Sản nằm vùng trà trộn vào. Bởi thế từ ngày 30/10/1955, tổ chức bị giải tán; *Ibid., I:304.*

186. *FRUS, 1955-1957, I:Tài liệu 160.* Hai cựu Tướng Pháp viết hồi ký cho Bảo Đại–Le Dragon d’Annam [Con Rồng An Nam] (Paris: Plon, 1980)–không được đọc biên bản cuộc nói chuyện này, hoặc muốn lược qua. Cần nhấn mạnh tập sách gọi là hồi ký của Bảo Đại chứa đựng nhiều chi tiết sai lầm về ngày tháng cũng như dữ kiện. Nó cũng tạo nên cuộc thừa kiện vì tranh chấp tác quyền. Sử dụng tài liệu này phải cực kỳ thận trọng.

187. Theo Kidder, từ ngày 15/4, Ely không còn gặp Diệm, sử dụng Wintrebert như trung gian. Một trong những lý do là “sự hiện diện của Ely cũng giống như ngọn cờ đỏ trước con bò Diệm.” *FRUS, 1955-1957, I:Tài liệu 157.*

188. Thứ Tư, 4/5, Collins gặp Diệm theo lời yêu cầu. Theo Diệm, Trình Minh Thế bị bắn từ một giang thuyền của Pháp do Bình Xuyên giữ. Một nguồn tin khác cho biết Thế bị bắn từ sau lưng. Lúc 18G00, Ely giải thích cho Collins rằng các giang thuyền Bình Xuyên sử dụng do Pháp giao cho Cảnh sát VN; *FRUS, 1955-1957, I:tài liệu 172.*

189. *FRUS, 1955-1957, I:tài liệu 172.*

190. *CBVN, VIII:24, 7/5/1955:1304; Trà 1993:68-9.* Ngày 24/10, chiến dịch Hoàng Diệu chấm dứt. Ngày 6/11/1955, Diệm tổ chức mít-tinh chào đón chiến sĩ Rừng Sác. Dương Văn Minh và Lê Văn Nghiêm được phong Thiếu tướng.

191. *FRUS, 1955-1957, I:363.*

C. CHẤM DỨT LIÊN MINH MỸ-PHÁP:

Ngày Chủ Nhật, 8/5, nhân Hội nghị Tam cường và Hội nghị Bắc Đại Tây Dương từ ngày 9 tới 11/5/1955 tại Paris, Dulles, Faure và Macmillan họp bàn về Việt Nam. Bộ trưởng Các Quốc Gia Liên Kết Laforest (3-10/1955) trình bày tình hình Đông Dương. Theo Laforest, nếu có Tổng tuyển cử, miền Nam có thể thắng vì kinh tế mạnh hơn, nhưng phải có một chính phủ mở rộng, lôi cuốn quần chúng. Yếu tố thời gian vô cùng quan trọng. Chính sách của Pháp rất rõ ràng: Sự hiện diện của Pháp tại miền Bắc không chỉ giải quyết bằng một chữ ký. Pháp có quyền lợi kinh tế và văn hóa ở miền Bắc. Phái đoàn Sainteny có nhiệm vụ duy trì quyền lợi này. Pháp cũng đã bỏ ý định về một công ty hỗn hợp cũng như bán đứt công ty than đá Bắc Kỳ. Pháp chân thành yểm trợ chế độ Diệm từ khởi đầu, và bất cứ lời cáo buộc nào trái với điều này đều sai lầm. Pháp luôn luôn muốn chính phủ Diệm mạnh hơn, nhưng cũng muốn tránh một cuộc nội chiến, và tìm giải pháp hòa bình. Theo Laforest, Hội đồng Nhân Dân Cách Mạng bị ảnh hưởng Việt Minh. Ba nhân vật quan trọng có liên hệ với Việt Minh. Sở dĩ HĐNDPCM lan tràn khắp nơi là do Việt Minh muốn truất phế Bảo Đại. Ngoài ra, còn có biểu tình bạo động chống Pháp và quân viễn chinh Liên Hiệp Pháp. Pháp không muốn quân Pháp trở thành đề tài cho Việt Minh tuyên truyền. Sẽ phải triệt thoái quân Pháp bằng mọi giá.

Dulles trả lời rằng tình hình nghiêm trọng hiện nay cần Mỹ và Pháp chung sức làm việc. Hiện đang có một cuộc cách mạng, Diệm là cơ hội tốt nhất để cưỡi con sóng cách mạng ấy và giữ nó trong biên độ chấp nhận được. Mỹ thấy Diệm là phương tiện duy nhất để cứu Nam Việt Nam và triệt để yểm trợ Diệm. Mỹ nhất định không để Diệm biến thành một thứ Kerensky [của Nga, đã đưa đến chiến thắng của phe Bolshevik vào tháng 11/1919].

Về Bảo Đại, theo Dulles, nếu có thể giữ lại được, chỉ còn khả năng làm lãnh tụ không quyền lực. Cho tới ngày bầu cử Quốc Hội, Bảo Đại phải yểm trợ Diệm, không được lấy đi quyền hành trong tay Diệm. Cao Đài và Hòa Hảo có thể dùng, nhưng Bình Xuyên thì không. Mỹ thấy chỉ có Diệm đáng để viện trợ. Pháp và Mỹ cần làm việc với nhau để giúp Diệm cưỡi trên cuộc cách mạng. Dulles cũng nói, khi có đại diện Bri-tên vào họp chung, là Mỹ không chọn Diệm, đã sẵn sàng chọn giải pháp khác Diệm. Nếu có ai khá hơn Diệm, Mỹ sẵn sàng cứu xét, nhưng chẳng thấy một ai được đề nghị. Collins cũng ủng hộ Diệm.

Faure không đồng ý. Theo Faure, đã đến lúc phải nói thẳng. Diệm lợi dụng cơ hội Collins vắng mặt để làm một cuộc đảo chính; nhưng thẳng lợi chỉ phiến diện. Tinh thần bài Pháp của Diệm quá khích. Pháp không ủng hộ Diệm vì Diệm sẽ mang lại chiến thắng cho Việt Minh. Diệm không những thiếu khả năng mà còn khùng (fou). Pháp không thể tiếp tục chấp nhận sự liều lĩnh với Diệm. Tiếp tục yểm trợ Diệm sẽ có 3 kết quả tai hại: (1) Sẽ mang lại chiến thắng của Việt Minh; (2) Sẽ tạo sự thù hận Pháp; và, (3) Sẽ

tạo nên sự xa cách giữa Pháp và Mỹ. Ai cũng tin rằng Mỹ yểm trợ Diệm và xúi Diệm chống Pháp, dù rằng chính phủ Mỹ không làm điều đó. (192)

Bảo Đại là lá bài xấu, nhưng còn có thể sử dụng được; với Diệm thì thất bại hoàn toàn. Ngày nào còn Diệm, không thể có một giải pháp. Diệm là một lá bài bất khả, và không có một cơ hội nào để thắng lợi hay cải đổi tình thế. Mặc dù Pháp không có ai để thay Diệm, nhưng bất cứ ai cũng có cơ hội thành công, ngoại trừ Diệm. "*Diệm là một sự lựa chọn tồi dở, một giải pháp không thể thành công hay cải thiện tình thế. Không có Diệm, một giải pháp còn khả dĩ, nhưng nếu Diệm ở đó thì bất khả.*" [Diem is a bad choice, impossible solution, with no chance to succeed and no chance to improve the situation. Without him some solution might be possible, but with him there is none]. Rồi Faure đặt câu hỏi liệu Mỹ muốn Pháp triệt thoái hoàn toàn khỏi VN, và liệu Mỹ có thể bảo đảm quyền lợi Pháp kiều tại VN hay chẳng?

Dulles nói vấn đề chính là sự khác biệt quan điểm giữa Pháp và Mỹ về Diệm. Mỹ nghĩ Diệm có khả năng. Mỹ cũng có thể sẽ rút khỏi Việt Nam. Ba phe đồng ý sẽ thảo luận thêm vào ngày hôm sau. Cả Mỹ và Bri-tên chỉ muốn giữ vùng này khỏi Cộng Sản. (193)

Ngày Thứ Hai, 9/5, Laforest, Berard và Renerucci [Resterucci] với Robertson, Young và Gibson họp cùng hai đại diện Bri-tên. Sau khi trao đổi những khiếu nại về hành vi và thái độ của một số viên chức trung cấp tại Sài Gòn, hai bên đi đến những vấn đề sau: Nếu muốn duy trì Diệm, cần phải làm chính phủ ấy mạnh hơn bằng một sự liên kết rộng rãi, dựa trên mật ước 7 điểm Collins-Ely; Pháp đã cố gắng yểm trợ Diệm, nhưng sự chán ghét Diệm ngày một tăng vì thái độ bài Pháp của Diệm; đặc biệt là việc dùng xe phóng thanh đi khắp phố phường rêu rao khẩu hiệu chống thực dân Pháp; Laforest lập lại vấn đề triệt thoái quân Pháp khỏi Nam Việt Nam mà Faure đã nêu lên ngày Thứ Bảy, và muốn biết Mỹ có bảo đảm tính mạng và quyền lợi Pháp kiều hay chẳng. (194)

Ngày 9/5 này, từ Oat-shinh-tân, XLTV Ngoại trưởng Hoover cho Young biết chỉ có Collins mới đủ thẩm quyền về tầm quan trọng của việc triệt thoái quân Pháp khỏi Nam Việt Nam. (195)

Theo lời yêu cầu của Dulles, Bộ Tổng tham mưu Liên quân [JCS], với sự đồng ý của Bộ trưởng Quốc Phòng, có ý kiến là hiện tại QĐQGVN khó thể bảo vệ an ninh nội địa nếu không có sự trợ giúp từ bên ngoài, và càng khó tự vệ nếu có sự tấn công từ bên ngoài [Bắc Việt]. Ngoài ra còn vấn đề liệu quân đội có trung thành với Diệm trong mọi hoàn cảnh hay chẳng. Muốn bảo đảm an ninh nội bộ và chống lại đe dọa tấn công từ bên ngoài, Nam Việt Nam cần sự giúp đỡ của quân ngoại quốc. Mỹ thì bị ngăn cản bởi Hiệp ước Geneva, không thể bảo vệ tính mạng và tài sản Pháp kiều tại Việt Nam. Trong khi việc triệt thoái quân Pháp là điều ai cũng mong mỏi, nhưng nếu rút quá nhanh sẽ tạo nên tình trạng nguy hiểm. Cộng Sản sẽ khai thác và lợi dụng ngay tình trạng này, Nam Việt Nam sẽ lọt vào tay Cộng Sản. Đối diện tình thần bài Pháp hiện nay, và sự yếu ớt của quân đội cũng như chính phủ

Việt Nam, ngay sự hiện diện của quân viễn chinh Pháp cũng khó giữ Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản. Cần có sự phối hợp giữa Pháp, Mỹ và Việt để ngăn ngừa Cộng Sản thống trị. Nếu Pháp rút quân, sẽ dùng lực lượng SEATO. Tuy nhiên cần thêm ý kiến của Collins.(196)

Phần Collins, từ ngày 8/5 đã được tham khảo ý kiến. Ngày 9/5, Collins nhận định rằng quân viễn chinh Pháp cần ở lại Việt Nam ít nữa cũng tới tháng 7/1956. Thứ nhất, nếu quân Pháp triệt thoái, sẽ tạo nên một khoảng trống chiến lược. Thứ hai, nếu có sự hiện diện của quân Pháp, Việt Minh sẽ không đột ngột vượt sông Bến Hải tấn công. Thứ ba, quân Pháp là lực lượng cần thiết để tổ chức Quân đội QGVN trong khuôn khổ Hiệp định Geneva. Về mặt chính trị, sự hiện diện của quân đội Pháp cũng giúp trung hòa những phần tử quá khích có thể lật đổ Diệm. Ngoài ra, còn vấn đề kinh tế. Sự hiện diện của quân viễn chinh Pháp góp phần lớn vào kinh tế Nam Việt Nam.(197)

Tối Thứ Ba, 10/5, Hội nghị Ngoại trưởng bàn về việc phòng thủ Âu Châu; nhưng vấn đề Việt Nam vẫn được đưa ra bàn thảo. Faure than phiền về việc Diệm mới cải tổ chính phủ ngày 10/5 ở Sài Gòn, gồm toàn những người không hề có danh vọng hay thành tích, chỉ bao gồm thủ hạ trung thành của Diệm; sự gia tăng cường độ chống Pháp của báo chí Sài Gòn; và cảm thấy tiếc rằng Diệm đã đặt mọi người trước một sự việc đã rồi.

Dulles trao cho Faure một dàn bài tóm lược quan điểm và lập trường của Mỹ: (1) Mặc dù Đông Dương quan trọng, nó không xứng đáng để Pháp và Mỹ kinh chống nhau [serious discord]; (2) nếu Pháp rút lui, Mỹ sẽ tiếp tục yểm trợ một chính phủ chống Cộng ở miền Nam VN, nhưng Mỹ vẫn muốn sự hợp tác của Pháp; (3) Mỹ sẽ dùng hết ảnh hưởng để bảo vệ kiều dân Pháp; tuy nhiên hiện nay QĐVN chưa đủ sức giữ an ninh; (4) Mỹ hy vọng Mỹ và Pháp có thể đạt tới một chính sách chung. Mỹ không chấp nhận loại bỏ Diệm một cách đột ngột, không lý do, và mong Pháp sẽ giúp thành lập một chế độ chống Cộng mạnh hơn ở miền Nam theo thủ tục dân chủ, dù có hay không có Diệm. Mỹ đã và sẽ tiếp tục áp lực Diệm phải ôn hòa.

Faure nói dư luận Pháp đang nghiêng về phía chấp nhận Bắc Việt và bỏ rơi miền Nam; hoặc Diệm phải ra đi. Tuy nhiên, Faure đồng ý yểm trợ Diệm với hai điều kiện: Ngưng chống Pháp; và, mở rộng chính phủ. Faure cũng muốn duy trì Bảo Đại như một chiêu bài hợp pháp cho chế độ Diệm, dù Pháp chẳng ưa gì cá nhân Bảo Đại. Dulles lập lại là mặc dù Bảo Đại cung cấp tính cách hợp pháp ["legality"], nhưng phải giữ vai trò thụ động.

Đại diện Bri-tên, Caccia, đồng ý rằng việc cần thiết nhất là mở rộng chính phủ. Theo MacDonald, Diệm ngày một mạnh hơn. Tam cường nên cho đại diện địa phương nhiều quyền hạn hơn để khuyến khích Diệm mở rộng chính phủ. Nếu Diệm không hành động, sẽ xét lại việc thay Diệm

Nhưng Dulles cho rằng Diệm không "nằm trong túi Mỹ," và cũng không là một thí nghiệm có thể vứt bỏ dễ dàng. Diệm thiếu nhiều đặc tính và không phải là một lãnh tụ hoàn toàn, nhưng là sự xuất hiện của một lực lượng quốc

gia chống Cộng cần thiết nếu muốn cứu quốc gia này khỏi họa Cộng Sản. Về các sứ quân, Bình Xuyên không thể khoan nhượng được.(198)

Tối 11/5, Dulles đề nghị Pháp tiếp tục ủng hộ Diệm cho đến ngày bầu cử Quốc Hội, để quyết định thể chế miền Nam, có hay không có Diệm. Faure chấp thuận với điều kiện Diệm phải mở rộng chính phủ, duy trì Bảo Đại như Quốc trưởng, bầu cử càng sớm càng tốt, ngừng ngay luận điệu tuyên truyền chống Pháp; Mỹ tiếp tục viện trợ, và triệu hồi những cá nhân gây trở ngại cho liên hệ Pháp-Mỹ (như Lansdale).

Dulles đồng ý, nhưng không thể viết thành kế ước vì liên quan đến một nước thứ ba mà cả Mỹ lẫn Pháp đều không thể kiểm soát. Dulles đề nghị mỗi nước công bố riêng chính sách và đường lối của mình. Điều này có nghĩa Mỹ tách dần khỏi kế hoạch liên minh Pháp-Mỹ tại Việt Nam.(199)

Ngày 12/5, Dulles chỉ thị cho Collins rằng Mỹ yểm trợ Diệm không điều kiện, và thông báo cho Diệm những điểm đã đồng ý trong Hội nghị Tam cường.(200)

Hôm sau, 13/5, Dulles chỉ thị cho G. Frederick Reinhardt, tân Đại sứ được chỉ định, về những việc phải làm:

(1) Tiếp tục yểm trợ chính phủ Diệm, và đối xử với chính phủ này như một chính phủ độc lập, có chủ quyền mà chúng ta tin rằng nó là như thế và phải như thế.

(2) Chúng ta muốn thấy chính phủ này mạnh hơn.

(3) Chính phủ sẽ có quyền không những với quân đội mà cả cảnh sát. Bình Xuyên phải bị giải tán.

(4) Cần chấm dứt việc chống Pháp.

(5) Mỹ và VN đều không ký hiệp ước Geneva, nhưng đồng ý nghiên cứu việc Tổng tuyển cử vào tháng 7/1956, với điều kiện được tự do bầu cử.

(6) Quân Pháp sẽ triệt thoái nhanh khỏi Nam Việt Nam.

(7) Tự do không thể duy trì được ở VN nếu các lực lượng cách mạng được mang ra chơi ở VN. Chắc chắn VM sẽ tìm cách điều khiển vì họ là những bậc thầy trong ngành này. Diệm cần thi hành một chính sách ôn hòa và xây dựng.

Hôm sau, Thứ Bảy, 14/5, Collins rời Sài Gòn. Kidder XLTV một thời gian. Từ ngày này, lá bài Bảo Đại tại Việt Nam coi như chấm dứt. Vai trò Pháp cũng mất dần tầm quan trọng sau ngày Ely xin hồi hương.

Thứ Năm, 19/5/1955–đúng ngày Pháp triệt thoái khỏi Hải Phòng và Việt Minh rút khỏi Bình Định và Quảng Ngãi–HĐ/ANQG Mỹ họp lần thứ 249. Dulles tường trình về chuyến đi Paris và Vienna: Pháp sẽ triệt thoái quân viễn chinh xuống tới 50,000.

Hai ngày sau, 21/5, XLTV Đại sứ Kidder báo cáo từ Sài Gòn là đã thông báo với Ely về kết quả hội nghị Tam cường ở Paris. Ely không tán thành nghị quyết trên, và đã xin hồi hương.(201)

D. ĐÀ BẠI HÒA HẢO-CAO ĐÀI:

1. Hòa Hảo:

Từ sau ngày ký Hiệp định Geneva, đã bắt đầu có những tranh chấp cục bộ giữa các cấp chỉ huy Hòa Hảo và QĐQGVN, như vấn đề lấn chiếm vùng lãnh thổ cán binh Cộng Sản rút đi tập kết, hay tranh chấp thế lực. Nhờ sự dàn xếp của các viên chức Mỹ, thoát tiên các lãnh chúa Hòa Hảo đồng ý gia nhập chính phủ liên hiệp của Ngô Đình Diệm vào tháng 9/1954. Nhưng sau ngày Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia ra đời, đa số các lãnh chúa Hòa Hảo đều ở vào thế chống Diệm. Lực lượng Hòa Hảo ở thời điểm này có khoảng 16,000, chia ra như sau: Năm Lửa Trần Văn Soái chỉ huy 7,000, Ba Cụt Lê Quang Vinh 3,000, Hai Ngoán Lâm Thành Nguyên 3,000, Nguyễn Giác Ngộ 3,000. Quân đội QGVN có 21,000 tại Cần Thơ, Sóc Trăng và Vĩnh Long.(202)

Ngày 1/6/1955, Đại tá Ngô chính thức về hợp tác với chính phủ Diệm. Ngày 5/6/1955, sau một cuộc chạm súng nhỏ ngày hôm trước giữa Hòa Hảo và QĐVN tại đảo Cái Khế, Ngô Đình Diệm–qua Trần Trung Dung–cho lệnh QĐVN mở chiến dịch Đình Tiên Hoàng tấn công các lực lượng của “Thống lĩnh” Năm Lửa. Đại tá Dương Văn Đức chỉ huy chiến dịch với sự phụ tá của Thiếu tá Nguyễn Hữu Có. Ngay trong ngày 5/6, QĐVN làm chủ Cần Thơ và Cái Vồn. Năm Lửa chạy về Sa Đéc, rồi Hồng Ngự (Châu Đốc). Bốn ngày sau, 10/6, Diệm ký Dụ đặt Năm Lửa và Ba Cụt ra ngoài vòng pháp luật. Ba Cụt rút khỏi Thốt Nốt (Long Xuyên). Hai Ngoán đầu hàng ở Chợ Mới (Long Xuyên). Ngày 14/6, QĐVN hoàn toàn kiểm soát Quốc lộ 4 và đường Long Xuyên-Châu Đốc. Một số Hòa Hảo chạy vào các căn cứ cũ của Việt Minh trong Đồng Tháp Mười. Một số đơn vị khác bị cán bộ Cộng Sản xâm nhập và chi phối. (203)

Ngày 18/8, Diệm tuyên bố với Mansfield rằng các lực lượng Hòa Hảo coi như đã bị đả bại. Soái và Ba Cụt đang lẩn trốn ở miền Tây.(204)

Ngày 28/11/1955, Quân đội chiếm thánh địa Hòa Hảo (Long-Xuyên). Khoảng một tháng sau, ngày 29/12/1955, Tướng Dương Văn Minh được giao chỉ huy Chiến dịch Nguyễn Huệ, tảo thanh vùng Đồng Tháp Mười với mục đích tách rời áp lực của VC với Hoà Hảo; phá mọi kế hoạch của VC; tiến hành công tác tâm lý, lôi kéo giáo dân Hoà Hảo về phe Quốc Gia; bí mật chiêu hàng Năm Lửa vì sau khi vào Đồng Tháp, Soái đã thấy rõ mặt thực của VC. Điều kiện để trở về: Giữ được những tài sản còn lại. Ngày 9/1/1956, hai sứ giả của Lê Thị Gấm mang thư về xin hàng. Ngày 11/2/1956, Năm Lửa và vợ bí mật về hàng. Ngày 16-17/2/1956, đến lượt các lãnh tụ Hoà Hảo khác. Tổng cộng khoảng 1400 binh sĩ Hòa Hảo đã ra đầu thú. (Tân Phú, 950; Cái Công, 200; Cao Lãnh, 250). Tất cả tập trung ở Cái Vồn. Ngày 29/2, Huỳnh

Công Bộ tới Sài Gòn gặp Soái và Tướng Minh. Ngày 8/3/1956, Diệm tổ chức lễ qui thuận của Hòa Hảo tại Cái-Vồn. Ngày 19-20/3/1956, 4,943 binh sĩ HH được đưa từ Cái Vồn về TTHL Quán Tre, Gia Định. (205)

Trong khi đó, tại Châu Đốc, từ ngày 29/2/1956, Nguyễn Ngọc Thơ bí mật gặp Ba Cụt tại Cồn Đảo, trên sông Cửu Long gần Tân Châu, bàn việc về hàng. Có tin Ba Cụt nhận lời qui thuận với cấp bậc Trung Tướng. Nhưng ngày 13/4, Ba Cụt bị một toán tuần tiễu Bảo An, qua tố cáo của một chủ hãng xe đò, bắt sống tại Chắc Cà Đao, cách Long Xuyên khoảng 7 cây số. Khi bị bắt, Ba Cụt tự xưng đang trên đường về Long Xuyên để thương thuyết. Bộ Tư lệnh chiến dịch thì tuyên bố Ba Cụt bị bắt sống. Sau đó bị đưa ra tòa quân sự xét xử. Ngày 13/7/1956, Diệm xử tử Ba Cụt tại Cần Thơ. Chỉ có Bảy Đờm mang tàn quân qua Miên. Bảy Đờm và “Su thúc” Huỳnh Văn “Mười” Trí thề sẽ trả thù. Khoảng 4 tiểu đoàn Hòa Hảo tiếp tục chống chính phủ Diệm cho tới năm 1962. “Mười” Trí sau này ngã theo VC.(206)

2. Cao Đài:

Như đã lược thuật, nhờ trung gian của Mỹ, lực lượng Cao Đài dưới quyền hai Tướng Nguyễn Thành Phương và Trình Minh Thế ủng hộ chính phủ Diệm từ đầu năm 1955. Tuy nhiên, Diệm không ưa Phạm Công Tắc (1893-1959)– người Diệm nghi có tham vọng làm Quốc trưởng. Cái chết của Thế vào tháng 5/1955 khiến các phe nhóm Cao Đài thêm phân hóa. Văn Thành Cao, thừa kế Lực lượng Cao Đài Liên Minh, và Phương tiếp tục ủng hộ Diệm. Nhưng Hộ Pháp Tắc ngả dần về đối lập, chống việc trưng cầu dân ý truất phế Bảo Đại.

Chiến thắng khá dễ dàng Bình Xuyên và Hòa Hảo khiến Diệm quyết định xuống tay với đối thủ chót là Phạm Công Tắc. Trong hai tháng 8-9/1955, viên chức chính phủ bắt đầu nêu lên “vấn đề Cao Đài.” Ngày 11/8/1955, Đại biểu chính phủ Trần Văn Lắm mật báo Cao Đài sắp gây hấn với QĐVN; Phạm Công Tắc cho lệnh rút quân từ Vĩnh Long và Long Xuyên về Tây Ninh; nhiều Hộ Pháp kiêu cũng tiếp xúc với PCT.(207) Ngày 25/8/1955, Giám Đốc ANQĐ Mai Hữu Xuân báo cáo Cao Đài tiếp xúc với đại diện Hội Liên Việt (Việt Minh) vào đầu tháng 7/1955; Cao Đài giúp tiền cho Liên Việt; ngày 4/8/1955, Hà Nội chỉ thị cho Liên Việt tổ chức giúp Cao Đài lớp tuyên huấn; ngày 16/8/1955, Bộ Tư lệnh Miền Nam được lệnh giúp huấn luyện Cao Đài; ngày 18/8, thêm một công điện khác cho BTL Miền Nam giúp Cao Đài tập trung quân lẻ tẻ về vùng ranh giới Gia Định-Tây Ninh. Ngày 30/8/1955, Tổng trưởng tư pháp Nguyễn Văn Sỹ báo cáo một Thiếu úy Cao Đài ở đồn Rạch Miễu, làng Nhơn Nghĩa “A”, huyện Cái Răng, Cần Thơ, giết 2 nông dân thả trôi sông. Ngày 20/9/1955, có tin Phạm Công Tắc họp mật với một số chính khách tại Tây Ninh.

Ngày 5/10/1955, Trung Tướng Phương mang quân chiếm Tòa Thánh Tây Ninh. Bắt 300 người, kể cả vợ con Phạm Công Tắc.

Từ giữa tháng 11/1955, Phạm Công Tắc bí mật cho thành lập Cao Đài Tự Do [CĐTD] trong Đồng Tháp Mười. Đại tá Nguyễn Văn Kiệt—chỉ huy cơ Thánh vệ, con rể Hộ Pháp Tắc, mới được Tướng Phương phóng thích cùng hai con gái PCT (Phạm Thị Tranh và Phạm Thị Hồ Cầm) ngày 28/10/1955, đã trốn khỏi Tây Ninh ngày 12/11—làm Chỉ huy trưởng. Phụ tá là Trung tá Trần Ngọc Thoại. (208) Cuối tháng 11/1955—sau cuộc chạm súng giữa CĐTD và Cao Đài Nguyễn Thành Phương ngày 21/11, khiến CĐTD chết 3, bị thương 6, và phe NTP chết 14, 1 trọng thương—Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Vàng thông báo sẽ đưa Thiết Giáp tới bảo vệ Tòa Thánh Tây Ninh. (209)

Ngày 11/1/1956, Phạm Công Tắc rời Tây Ninh chạy qua Miền tị nạn. Tháp tùng Tắc có Hồ Tấn Khoa, Lê Văn Tất v.. v... Một số binh sĩ Cao Đài bỏ trốn theo Thiếu tá Nguyễn Thanh Mừng. Một số khác ngả theo VC, tụ họp trong Đồng Tháp Mười.

Chủ nhật, 19/2/1956, Diệm cho lệnh chiếm Tòa thánh Tây Ninh và núi Bà Đen. Đại tá Nguyễn Hữu Có được giao chỉ huy cuộc hành quân bình định vùng Tây Ninh, với sự tham dự của Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến. Hoàng Minh, Trưởng đoàn Trung Kiên Đại Đạo, gửi thư ngỏ tố cáo Văn Thành Cao “mượn binh lực người ngoài về chiếm đóng Thánh địa, đem xe tăng thiết giáp vô cửa chính nội ô, chạy rầm trời khắp chỗ. . .” Ví Cao như “Gia Long, Lê Chiêu Thống.”

E. TRUẤT PHẾ BẢO ĐẠI:

Theo tài liệu tuyên truyền của chế độ Diệm, việc truất phế Bảo Đại là một “cuộc cách mạng nhân vị” nhằm tiêu diệt tàn tích phong kiến, thực dân tại miền Nam. Tài liệu văn khố đã giải mật chưa đủ chứng thực điều này. Cuộc truất phế Bảo Đại, như đã trình bày ở trên, do cả Pháp lẫn Mỹ chủ trương, đã lâu. Bảo Đại, giống như các vua Nguyễn khác thời Pháp thuộc, chỉ là vòng hoa trang điểm cho chế độ, hoặc, một dụng cụ hữu ích, nhằm cung cấp cho chế độ một sự chính thống hay hợp pháp. Năm 1885, “ông nội” Bảo Đại là Đồng Khánh (1885-1889) đã được Roussel de Courcy đưa lên ngai vàng để “trung hưng dòng chính thống [Tự Đức],” lấy đi chính nghĩa của phong trào Cần Vương, biến Hàm Nghi thành “một chú bé hoàng gia lang thang.” Hơn 60 năm sau, Paris lại muốn dùng Bảo Đại như biểu tượng của tinh thần Quốc Gia, biến Hồ Chí Minh—Chủ tịch nước VNDCCH, người từng ký với Pháp hai Tạm ước 6/3/1946 và 14/9/1946—thành một cán bộ Quốc tế Cộng Sản lang thang trong các rừng núi. Khác biệt chẳng là Thế chiến thứ hai đã hoàn toàn quốc-tế-hóa đất Việt, cuốn hút Việt Nam vào cơn bão chính trị đang làm biến đổi bàn cờ chính trị thế giới. Hơn nữa, phong trào thực dân vật bản/Ki-tô Âu Châu đang rã rụn trong cơn hấp hối. Bởi thế, thay vì bị bắt giữ, đẩy qua Algeria như Hàm Nghi, Hồ Chí Minh đã củng cố được chính quyền kháng Pháp khắp ba miền, và đặc biệt thành lập được một quân đội đủ khả năng đương đầu với đạo quân viễn chinh Pháp trên khắp chiến

trường. Và, cuối cùng, sau chiến thắng Điện Biên Phủ, VNDCCH được ký với Pháp Hiệp ước Geneva 20-21/7/1954, với sự bảo đảm của nhiều cường quốc. Ít nữa trên văn bản, hai phe lâm chiến sẽ phải thương thuyết tiến tới một cuộc Tổng tuyển cử trong vòng 2 năm. Nhưng cuộc chiến tranh lạnh Tư Bản-Cộng Sản (1947-1991), và quyết tâm muốn gia nhập sinh hoạt ngoại giao thế giới của Bắc Kinh, khiến Hiệp định Geneva trở thành tấm khăn liệm đẫm máu cho thi hài những người Việt vô tội. Liên bang Mỹ, do sự yêu cầu của những người Việt chống Cộng và với sự trợ giúp của Đồng Minh, quyết tạo nên một thực thể chống Cộng phía Nam vĩ tuyến 17.

Cuộc truất phế Bảo Đại, bởi thế, chỉ là đoạn kết khó tránh, một khi quân viễn chinh Pháp triệt thoái, và Diệm đã loại bỏ được mọi đối thủ không Cộng Sản, thu nắm hết quyền hành dân và quân sự trong tay. Ngoài ra, số tiền lương của Bảo Đại-5% thu nhập hàng năm của quốc gia- cũng là một món chi tiêu khổng lồ.

Như đã lược nhắc, sáng ngày 29/4, Diệm triệu tập một buổi họp các chính khách, "nhân sĩ" và 18 đoàn thể ở Dinh Độc Lập để thông báo về lá thư đòi Diệm phải qua Pháp. Trưa đó, 29/4, trong một buổi họp khoáng đại ở Toà Đô chính Sài Gòn của 18 đoàn thể "cách mạng," Hội Đồng Nhân Dân Cách Mạng Quốc Gia [HĐND CMQG] ra đời, đòi truất phế Bảo Đại, yêu cầu quân viễn chinh Pháp triệt thoái, và tổ chức bầu cử Quốc hội. Vì áp lực của Collins, kể cả lời đe dọa sẽ không công nhận và cắt viện trợ, Diệm tạm gác lại ý định truất phế Bảo Đại tức khắc. Nhưng các cuộc biểu tình của HĐND CMQG lan tràn khắp nơi trong tháng 5 và 6/1955.(210)

Ở một cái nhìn phiến diện, lệnh gọi Diệm và Tỵ qua Cannes ngày 28/4 [29/4 Việt Nam] có vẻ là giọt nước tràn ly, khiến Diệm rũ bỏ lớp áo "bảo hoàng." Thực ra, Diệm không "bảo hoàng" như các chuyên viên thường gán ép. Đối với Bảo Đại, lập trường Diệm không rõ ràng. Một mặt, trước ngày về Việt Nam, Diệm "thề trên thập tự giá" Ô là trung thành tuyệt đối với Bảo Đại, và giữ gìn ngai vàng nhà Nguyễn cho Hoàng tử Bửu Long. Lời thề trung thành trên thập tự giá này còn được lập lại trong thư riêng Diệm gửi Bảo Đại ngày 10/11/1954 để cảm ơn việc gọi Tướng Hinh qua Pháp. Nhưng nó chỉ là một thứ lời thề và lòng trung thành có điều kiện-loại "trung thành" có thể đổi ngay sang ý định mà Bảo Đại gọi là "phản nghịch," khi uy quyền của Diệm bị đe dọa. (211)

Trong buổi nói chuyện với Đại sứ Heath ở Paris ngày 21/6/1954, Diệm và Luyện đã tiết lộ ý nghĩ chân thực của họ Ngô: không muốn thấy Bảo Đại về nước.(212) Ngày 5/1/1955, Diệm lập lại ý định này với Collins.(213) Tối Chủ Nhật, 20/2/1955, khi Collins mời Diệm tới Toà Đại sứ ăn cơm tối, Diệm nói thẳng rằng gia đình Bảo Đại đã bị mất uy tín ở Việt Nam; ngay việc đưa Bảo Long lên ngôi cũng không được. Chế độ tương lai sẽ theo Mỹ hay Turkey.(214)

Tháng 3/1955, khi cuộc tranh chấp với Bình Xuyên bùng nổ, Diệm đã xa gần muốn tiếm quyền, thành lập một chế độ Cộng Hòa, theo khuôn mẫu Mỹ.

Từ ngày 9/4, các đảng phái họp để thảo luận về việc thành lập một Hội Đồng Tối Cao Chính Trị. Có: Bùi Diễm (ĐV), Lê Trung Nghĩa (MTQGLH), Nhị Lang (Lê Khắc Hoài, MTQGKC), Bác sĩ Nguyễn Văn Phát (Tập Đoàn Công Dân), Lê Phúc Thiện (VNPQH), Nguyễn Bảo Toàn (Dân Chủ Xã Hội), Nguyễn Hữu Khai và Ung Hải Thọ (PTCMQG). Họ gặp lại ngày 13/4/1955 vì có người không dám tự quyết. Hai ngày sau, 11/4, Diệm tiếp Trình Minh Thế. Ngày 12/4, Diệm họp với một số chính khách, như Trần Văn Đổ, Nguyễn Tăng Nguyên, Huỳnh Kim Hữu (Tinh Thần), Trần Quốc Bửu và Bùi Lương (Lao Động), Huỳnh Minh Ý, Phan Huy Quát. Sau đó gặp Nguyễn Thành Phương, Phạm Xuân Thái, Nguyễn Mạnh Bảo (Cao Đài & VNPQH), Nguyễn Bảo Toàn, Nguyễn Xuân Chử, Nguyễn Đức Thuận, Trần Trung Dung (Phong Trào Đại Đoàn Kết), Nguyễn Hữu, Phạm Quỳnh (Tranh Thủ Tự Do), Nguyễn Văn Phát (Tập Đoàn Công Dân), Huỳnh Công Hậu (QGDC), Nguyễn Trác (Hội Đồng Quốc Gia Lâm Thời). Vào cuối tháng 4/1955, thật dễ hiểu là Diệm cương quyết không qua Cannes theo lệnh Bảo Đại. Ngày 29/4, Diệm nói thẳng với Kidder rằng nếu Bảo Đại nhấn mạnh trên việc Diệm phải qua Pháp, điều ấy có nghĩa là hồi kết của Bảo Đại.(215)

Sau hậu trường, Ngô Đình Nhu lập nên HĐNDCMQG phát động phong trào truất phế Bảo Đại và ủng hộ Diệm. Nòng cốt của Hội Đồng Cách Mạng này là Tướng Phương, Thế của Cao Đài và các chính khách di cư.

Từ ngày này–trong khi quân đội QGVN liên tiếp mở những cuộc tấn công các giáo phái–Diệm đẩy mạnh hơn chiến dịch truất phế Bảo Đại. Ngày 1/5/1955–sau khi được tin Mỹ không chấp nhận kế sách thay Diệm của Collins-Ely–Diệm chính thức dò hỏi Kidder liệu Mỹ có “hoàn toàn và lập tức ủng hộ” nếu lật đổ Bảo Đại.(216) Hôm sau, 2/5, khi Collins về tới Sài Gòn, Diệm lại nêu lên vấn đề loại bỏ Bảo Đại. Diệm yêu cầu Mỹ đề nghị Bảo Đại từ chức. Collins bảo Diệm nên cải tổ chính phủ và vẫn hồi trật tự, để việc Bảo Đại cho Quốc Hội định đoạt.(217)

Thực ra, ngày 1/5, khi Collins đang trên đường trở lại Việt Nam, Dulles đã chỉ thị phải ủng hộ Diệm vô điều kiện. Theo Dulles, Diệm đã trở thành biểu tượng của tinh thần quốc gia Việt Nam chống thực dân Pháp và những phần tử tham nhũng, chậm tiến. Bảo Đại, dù đúng hay sai, đại diện của những phần tử trên và Diệm xuất hiện như một anh hùng đại chúng. Dư luận và các giới dân biểu Mỹ ngày một ủng hộ Diệm sau các biến cố vừa qua. Việc loại Diệm chẳng những không thực tiễn trong bối cảnh chính trị nội địa mà còn tai hại lớn cho uy danh nước Mỹ tại Á Châu. Cần để chính phủ và các lực lượng chính trị quốc nội tự tìm một giải pháp. Vào thời điểm này, Mỹ cần: (a) Chứng tỏ yểm trợ chính phủ Diệm duy trì quyền thế, duy trì luật pháp, và vẫn hồi trật tự; (b) Khuyên Diệm theo đuổi một chính sách tự tiết chế và ôn hòa với Pháp; (c) Khuyên Ely đừng áp dụng những biện pháp bất công với Diệm và Quân đội QGVN, và cảnh giác Ely rằng Mỹ chống việc quân Pháp can thiệp vào công việc của chính phủ Diệm; (d) Pháp cũng cần tự kiềm chế.(218)

Diệm cũng đã có định ý. Diệm muốn triệu tập một đại hội các đại biểu địa phương để lật đổ Bảo Đại, mời 700 đại diện của 39 tỉnh về họp. Một Ủy Ban đặc biệt gồm 50 người cũng thảo kế hoạch yêu cầu Bảo Đại trao quyền cho Diệm, trong khi chờ đợi Quốc Hội bầu xong trong vòng 6 tháng.(219) Chiều 3/5, Giám đốc Thông tin, Trung tá Phạm Xuân Thái, dò ý Mỹ về vấn đề Hội đồng Cách mạng sẽ truất phế Bảo Đại thì được trả lời rằng Mỹ không chấp thuận, và muốn để Quốc hội quyết định.

Từ Oat-shinh-tân, chiều ngày 3/5 [sáng 4/5 tại Sài Gòn], Dulles chỉ thị cần khuyên Diệm nên "ôn hòa" (moderation) cũng như sẽ khuyên Bảo Đại nên "tự chế và ôn hòa" (restraint and moderation), vì nếu HĐNDCM có thể truất phế được Bảo Đại cũng có thể truất phế Diệm trong tương lai.(220) Ngoài ra, còn có tin Cộng Sản đã xâm nhập HĐNDCM.

Bởi vậy, khi gặp Diệm ngày 4/5, Collins cảnh cáo rằng truất phế Bảo Đại là một cuộc cướp chính quyền (coup d'état) và Diệm sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Collins khuyên Diệm nên tạm thời hòa hoãn, tổ chức bầu cử Quốc Hội, và để Quốc Hội quyết định. Nghĩ rằng Diệm đang tìm cách lật đổ Bảo Đại mau chóng và bằng mọi giá, Collins đề nghị Oat-shinh-tân phải áp lực mạnh, kể cả việc không nhìn nhận chế độ Diệm và ngưng viện trợ nếu Bảo Đại bị truất phế.(221) Chiều đó, khi Collins gặp lại Diệm để chuyển lệnh của Oat-shinh-tân, Diệm không nhắc gì đến việc truất phế tức khắc nữa.

Ngày 8/5, Diệm tiết lộ với Lansdale rằng sẽ đọc diễn văn về việc bầu cử Quốc Hội để quyết định bốn vấn đề hệ trọng của đất nước. Đồng thời, cho Lansdale biết rờ hầu hết các đại diện Hội đồng Cách mạng đã về nhà.(222)

Đầu vậy, ngày 31/5, Hội đồng NDCM bắt mở cửa Ngọ Môn, tịch thu ấn tín và nhiều vật dụng trong văn phòng Bảo Đại. Đứa con "tập ấ" của "bát cơm Bảo hộ Pháp" quyết tâm vùi chôn một lần và mãi mãi "tàn dư phong, thực, cộng." Người cầm đầu chiến dịch chống Pháp này là Bùi Văn Thịnh và Trần Chánh Thành. Rồi ngày 15/6/1955, Hội đồng Hoàng tộc-dưới bóng đen dọa nạt của Ngô Đình Cẩn-tuyên bố Bảo Đại phải thoái vị.

Ngày 5/7/1955, Hồ Hán Sơn họp báo chỉ trích Diệm chậm trễ truất phế Bảo Đại "kẻ thù của nhân dân, của cách mạng" ["the enemy of the people, of the revolution"], và thành lập Chính Phủ Cách Mạng Quốc Gia, vì chính phủ Diệm là một nhóm quan lại phong kiến bất lực trong việc kiến thiết quốc gia và chiến đấu nhưng rất khôn ngoan trong việc trộm cắp công quỹ và bóc lột nhân dân" [Diem's cabinet was a group of "feudalist mandarins who were incompetent in reconstruction and struggle but were very smart in stealing public treasure and exploiting the people."](223)

Hai ngày sau, nhân dịp lễ "Song Thất" (7/7) mừng đệ nhất chu niên ngày Diệm lập chính phủ, Diệm tuyên bố sẽ trưng cầu dân ý vào ngày 23/10/1955 để chọn người lãnh đạo miền Nam.(224)

Kết Từ:

Có thể nói, buổi nói chuyện đầy xúc động giữa Bảo Đại và Gibson tại Cannes ngày Thứ Sáu, 29/4/1955, chính là tấm mộ chí sự nghiệp của Bảo Đại. Bảo Đại không chỉ qui trách mọi tội lỗi của Diệm cho sự yểm trợ “mù lòa” của Mỹ, mà còn đe dọa sẽ về Đông Dương cầm đầu cuộc chiến chống “kẻ phản loạn [rebel]” Ngô Đình Diệm.(225)

Ngày 5/5/1955, Collins báo cáo dư luận chống đối Bảo Đại vì việc gửi Hình về Việt Nam với sứ mệnh đặc biệt. Bảo Đại cũng đã vi phạm những lỗi lầm lớn [major blunders]. Bảo Đại hai lần bắt Diệm qua Pháp. Mặc dù hai bức công điện mới nhất (4/5/1955) có vẻ hòa hoãn hơn, Bảo Đại đã cử Vũ thay Diệm, và phái Hình về Việt Nam. Bảo Đại đang bị HỒNDCMQG và báo chí lá cải [vernacular papers] đả kích. Chắc hẳn phải có sự xúi dục hay quay mặt làm ngơ của chính phủ. Nếu Bảo Đại tiếp tục hòa hoãn vẫn còn chỗ dung, vì Bảo Đại tượng trưng tính cách hợp pháp của chế độ. Cho tới khi Quốc Hội được bầu ra, Bảo Đại là người duy nhất cung cấp yếu tố liên tục chính trị [political continuity]. Bởi thế, nên giữ Bảo Đại.

Trong khi đó, uy tín Diệm ngày một tăng. Điều này chứng tỏ qua việc Diệm phản ứng mạnh mẽ với Bình Xuyên ngày 28/4; quân đội QGVN tiếp tục trung thành; quân đội thành công trong việc đẩy Bình Xuyên khỏi Sài Gòn/Chợ Lớn; sự cay đắng của Pháp với Diệm; sự bất lực của Bảo Đại khi đối xử với Diệm, và thành công của Diệm trong việc đương đầu với Bảo Đại; sự tiếp tục yểm trợ của Mỹ. Nhưng Diệm cũng có nhược điểm: Nguy hiểm bị HỒNDCMQG “cầm tù;” sự trung thành của quân đội có điều kiện (vì Diệm là người cầm đầu chính phủ hợp pháp); Bảo Đại có thể cách chức Diệm nếu HỒNDCMQG truất phế Bảo Đại; khó kiểm soát khuynh hướng Cộng Hòa; Diệm có thể bị lật đổ bởi một nhóm muốn truất phế Bảo Đại, và rồi lại lập Diệm lên cầm quyền. Theo Collins, tốt nhất là duy trì chế độ quân chủ lập hiến cho tới khi bầu cử Quốc Hội. (226)

Dulles đồng ý, nhưng ngày 11/5 từ chối tiếp kiến Bảo Đại trong dịp tham dự Hội nghị Tam cường ở Paris. Nhờ “Ơn Trên” Mỹ, Diệm trên thực tế trở thành ông chủ mới của miền Nam, mặc tình xây dựng một chế độ gia đình trị và giáo phiệt dưới chiêu bài “Nhân vị [Persionalisme].”

Trung tuần tháng 7/1955–nhân dịp kỷ niệm một năm “Quốc hận”–Diệm cho phát động chiến dịch Tổ Cọng. Chính phủ ứng ra 1 triệu đồng để chuẩn bị bích chương, truyền đơn, khẩu hiệu và những cuộc biểu tình tuần hành. Cao điểm của chiến dịch Tổ Cọng là ngày 20/7/1955, ngày dự trù bàn thảo về việc Hiệp thương Bắc-Nam. Diệm tổ chức học sinh, sinh viên di cư biểu tình tấn công phái đoàn quân sự BV của Tướng Văn Tiến Dũng (1915-2002) tại khách sạn Majestic và khách sạn trên đường Trần Hưng Đạo. Hồ Anh Tuấn, một phụ tá của Dũng, bị thương hư một mắt.

Chiến dịch tuyên truyền chống Cộng còn là bàn nhún cho một mưu toan khác–tức phủ nhận Hiệp định Geneva và từ chối Hiệp thương, tổng tuyển cử.

Từ ngày 29/6/1955, Ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu đã tiết lộ với Đại sứ Mỹ kế hoạch từ chối Tổng tuyển cử của Diệm. Theo Mẫu, Diệm sẽ chính thức công bố kế hoạch trên vào ngày 20/7/1955 hoặc trễ hơn. (227) Nhưng tối Thứ Sáu, 15/7 [sáng Thứ Bảy, 16/7, Việt Nam], Dulles chỉ thị Reinhardt yêu cầu Diệm đọc diễn văn về tổng tuyển cử trước ngày 18/7/1955. Bởi thế, ngay ngày 16/7, Diệm tuyên bố trên đài phát thanh là không chấp nhận Tổng tuyển cử. Lý do thứ nhất là chính phủ Diệm không hề ký Hiệp ước Geneva nên "không bị ràng buộc bởi những điều khoản của Hiệp định." Thứ hai, "Ở miền Bắc không thể có tuyển cử tự do." Ngoài ra, không có bằng chứng nào cho thấy Bắc Việt đặt quyền lợi quốc gia trên quyền lợi của Quốc Tế Cộng Sản. (228)

Ba ngày sau, Thủ tướng VNDCCH Phạm Văn Đồng chính thức viết thư cho Ngô Đình Diệm, yêu cầu bàn thảo về tổng tuyển cử như Hiệp định Geneva qui định. Ngày 23/7/1955, khi gặp Eden tại Geneva, Ngoại trưởng Molotov không có vẻ gì nóng giận về lời tuyên bố của Diệm. Eden giải thích là Bri-tên cũng như Pháp đều khuyến khích Diệm trả lời đề nghị ngày 19/7/1955 của Phạm Văn Đồng. (229)

Ngày 3/8, Dulles chỉ thị Reinhardt khuyên Diệm nên trả lời thư ngày 19/7/1955 của Đồng. Tuy nhiên, mãi tới ngày 9/8, chính phủ Diệm mới phát thanh lại lời tuyên bố ngày 16/7 của Diệm. Ngoại trưởng Mẫu cũng chỉ nhờ Bri-tên và Pháp chuyển thư của Diệm đến các nước liên hệ cùng đồng bào phía Bắc vĩ tuyến 17. (230)

Ngày 10/8/1955, Hồ Chí Minh lại kêu gọi hiệp thương và hứa tự do tổng tuyển cử. Nhưng Diệm vẫn từ chối. Một ngày sau khi Phạm Văn Đồng viết thư cho Nga và Bri-tên, than phiền việc trì trệ hiệp thương, ngày 21/9/1955, Diệm lại tuyên bố không thể hiệp thương hay tổng tuyển cử.

Ngày 5/10/1955, Giám đốc Sở Philippines và Đông Nam Á, Young, thư cho Reinhardt: "Nên bắt đầu có những mắt nhìn xa hơn tại Việt Nam. Trên bình diện quốc tế, từ nay, không cần bận tâm đến việc tổng tuyển cử năm 1956 nữa. Vấn đề thống nhất còn xa. Phe Cộng Sản không áp lực." (232)

Như để biểu diễn cho Hà Nội biết thế nào là "bầu cử tự do" và "dân chủ kiểu Diệm" [Diemocracy], cuộc "trưng cầu dân ý" truất phế Bảo Đại ngày 23/10/1955 được vận động và tổ chức rầm rộ ở miền Nam, hầu mở đường cho "Chí sĩ" Diệm bước lên ngai Tổng thống. Nhưng ngay đến Joseph Buttinger, một người ủng hộ Diệm nhiệt thành qua kế hoạch tái định cư dân miền Bắc, phải ghi nhận:

"Cuộc vận động bầu cử một chiều và các phương cách sử dụng để bảo đảm số phiếu gần như đồng thuận cho Diệm thật khiến người ta nổi giận. . . . Cách sử dụng mọi phương cách để bảo đảm chiến thắng cho một mục đích tốt tạo nên viễn tượng xấu cho một chế độ mà những người cầm đầu thường thích tự quảng cáo về các hành động đạo đức" (233)

Một nhà ngoại giao Mỹ, Chester Cooper, ghi nhận rằng cuộc trưng cầu dân ý trên đập tan mọi ảo tưởng rằng Diệm và gia đình sẽ đủ khả năng, và ngay cả ước muốn, để thiết lập một chế độ dân chủ ở miền Nam. Cooper tiếp:

Vào cuối năm 1955, Diệm đã hoàn tất hầu hết những mục tiêu mà Diệm đã đặt ra. . . . Mục tiêu duy nhất mà Diệm không hoàn tất năm 1955 là mục tiêu chẳng bao giờ Diệm có thể hoàn tất: Đó là sự thành lập một chính phủ chống Cộng mạnh và được dân chúng yểm trợ".(234)

Có nhiều lý do khiến Diệm, dù đã thụ hưởng Thiên Mệnh Mỹ và Phép Lạ Mỹ, nhưng không thiết lập nổi một chế độ vững mạnh và được đa số dân chúng ủng hộ. Nhưng yếu tố quan trọng nhất nằm ngay trên bản thân Diệm. Thực trạng Việt Nam sau 1945 cần một lãnh tụ mà không phải một Quốc trưởng, Thủ tướng hay Tổng thống chỉ có thể sinh tồn nhờ ngoại viện.

Một trong những yếu tố để trở nên một lãnh tụ là sức thu phục nhân tâm [charismatic power]. Diệm không có khả năng thiên bẩm này. Diệm chỉ có thể là một tình trường hay Thủ hiến tốt, giữa thời thái bình thịnh trị, khó thể là một lãnh tụ chính trị có khả năng, xây dựng và cải biến miền Nam Việt Nam thành một tiền đồn chống Cộng [nation building như ai đó đã ví von]. Diệm là một "ông quan" do Pháp huấn luyện, trong bộ Âu phục của Mỹ, hơn một lãnh tụ cách mạng đủ sức đương đầu với Hồ Chí Minh, cùng cuộc cách mạng đã phá vỡ cấu trúc xã hội Pháp thuộc cũ và đang trong chu trình tái thiết lập một trật tự mới giữa những cơn cuồng phong, bão táp chính trị quốc tế đang vẽ lại bản đồ thế giới.

Một lãnh tụ đủ khả năng duy trì miền Nam cũng cần biết làm chính trị, làm việc chung với những người có tài nhưng khác chính kiến và nguồn gốc xuất thân. Nhưng Diệm thiếu khả năng này. Theo Giám mục Lê Hữu Từ, Diệm ganh ghét những người có tài và tìm cách đốn hạ họ. Diệm cũng thẳng tay trung lập hóa, cô lập hoặc tiêu diệt các đảng phái kháng Pháp đã hoạt động từ thời Pháp đô hộ.

Với một xã hội như Nam Việt Nam năm 1954-1955, một lãnh tụ cần có thành tích yêu nước và tranh đấu cho nền độc lập. Diệm thiếu thành tích này. Thành tích hai đời phục vụ Bảo hộ Pháp (Ngô Đình Khả, Ngô Đình Khôi, Ngô Đình Diệm) và hợp tác với Nhật trong Thế chiến thứ hai (1939-1945) được văn công viết lại, biến Diệm thành người phất cờ cho nền độc lập của Việt Nam qua thành tích từ quan năm 1933 (và, thành lập Phong trào Cách Mạng Quốc Gia từ ngày này) chỉ thuyết phục được những ai muốn bị thuyết phục. Dĩ nhiên, trong lịch sử nhân loại không thiếu những con cháu cách mạng đã nhai nuốt cách mạng của cha ông; và cũng không thiếu những người đổi chủ trong đời hoạt động. Nhưng tự xưng và sử dụng cơ quan tuyên truyền suy tôn mình là "cứu tinh của những người Việt chống Cộng" chỉ tạo nên những phản ứng trái ngược trong tâm trí người Việt—một dân tộc đã chứng kiến quá nhiều cảnh dẫu bể hay bạo phát bạo tàn của các tác nhân

lịch sử (“chó nháy bàn độc” là câu ngạn ngữ bình dân quen thuộc). Thực ra, thành tích duy nhất của Diệm là đã xin được viện trợ Mỹ, một siêu cường, giữa lúc sự sinh tồn của chính chế độ QGVN và sự hiện hữu của khối giáo dân Ki-tô đang bị đe dọa trầm trọng. Nhưng xin được viện trợ và giữ vững được viện trợ ấy là hai việc khác biệt. Ngoài ra, còn vấn đề sử dụng viện trợ cho hữu hiệu trong mục đích chung Mỹ-Việt: Đó là gia tăng khả năng tồn tại của miền Nam trước quyết tâm thống nhất đất nước của Hồ Chí Minh và Đảng CSDD.

Để “xây dựng một quốc gia,” cũng cần biệt tài tổ chức. Nhưng dù có cố vấn Mỹ và hai Cố vấn Nhu ở Sài Gòn, Cần ở Huế, Diệm thường tập trung công việc hàng ngày trong tay, ngập đầu giữa tiểu tiết, đến nỗi chỉ thấy cây rừng mà quên đi toàn cảnh của cả khu rừng. Sự thất bại của các kế hoạch cải cách nông thôn, Dinh Điền hay Khu Trù Mật là những bằng chứng quá hiển lộ. Từ năm 1962, còn thêm quốc sách Ấp Chiến Lược.

Muốn bảo vệ miền Nam, cũng cần quân đội mạnh và thiện chiến. Quân đội này không do Diệm lập ra; cũng không thể coi như thiện chiến (vì họ chỉ giữ nhiệm vụ bình định trước năm 1954; và chỉ chính thức khai sinh từ năm 1950 hoặc 1951-1952). Đó là chưa kể những lực lượng giáo phái hay sứ quân. Giống như bất cứ một quốc gia đang phát triển nào, khuynh hướng quân phiệt bạo động là điều khó thể không quan tâm. Giới quân nhân là một đe dọa thường trực cho chính quyền dân sự. Mặc dù từ năm 1950, anh em họ Ngô đã chủ trương xây dựng một quân đội mà nòng cốt là giáo dân, khối lượng hơn 160,000 quân đội QGVN mà Diệm thừa hưởng từ Bảo Đại đa số là người không Ki-tô. Những khoảng cách biệt văn hóa, xã hội, tôn giáo, địa phương, xuất thân binh nghiệp và chính trị tiềm tàng, có khả năng đột phá, bẻ gãy quân kỷ bất cứ thời điểm nào. Âm mưu đảo chính của Nguyễn Văn Hinh mới chỉ là khởi đầu. Những cuộc truy diệt Bình Xuyên, Hòa Hảo, rồi Cao Đài là những động lực gieo rắc bất mãn kế tiếp. Những cuộc đảo chính hụt vào tháng 11/1960, đánh bom Dinh Độc Lập tháng 2/1962 càng đánh thức thêm tinh thần bạo động và giấc mơ quyền lực, lợi nhuận trong giới quân phiệt. Và, cuộc đảo chính 1/11/1963 không phải là cuộc đảo chính cuối cùng của quân đội Việt Nam.

Về Cảnh Sát-An Ninh, Diệm không có thực quyền chỉ huy (nằm trong tay Bình Xuyên từ tháng 4/1954). Ngay đến Dinh Gia Long không có lực lượng bảo vệ, và Lansdale phải mang một số thân tín từ Manila qua giúp Diệm. Để thay thế nhóm giang hồ Bình Xuyên, Diệm giao ngành an ninh cho Nhu và Cần phụ trách. Đa số cán bộ sử dụng là giáo mục và giáo dân Ki-tô hay cựu kháng chiến. Những người này chẳng hề biết, và cũng chẳng thèm bận tâm, đến những nhân quyền cơ bản, nói chi nguyên tắc dân chủ, tự do, pháp trị. Trên thượng tầng thì anh em nhà họ Ngô chẳng hề dấu diếm quan điểm của họ: Không thể có dân chủ, theo kiểu Tây phương, khi đang đương đầu với hiểm họa Cộng Sản. Thật tự nhiên là miền Nam chẳng khác biệt bao lắm với miền Bắc-độc đảng, công an trị, giáo phiệt. Nhưng nông thôn miền Nam đã từ lâu mở rộng cho cán bộ Cộng Sản. Diệm không đủ thời gian, nhân sự và

tài lực, và ngay cả kế hoạch ổn định an ninh vùng nông thôn. Đó là chưa nói đến kế hoạch tự vệ và phản công của Cộng Sản.

Một trong những ưu điểm của Diệm, so với người đương thời, là Diệm có lực lượng yểm trợ khá đông và tương đối đoàn kết: tức hàng giáo phẩm Ki-tô, đang chần nuôi linh hồn 300,000 giáo dân Ki-tô miền Nam và khoảng 600,000 giáo dân Bắc di cư. Nỗ lực chính của Diệm trong thời gian 300 ngày tự do di cư sau ngày đình chiến là đưa về phía Nam vĩ tuyến 17 tuyệt đại đa số giáo dân Ki-tô, đặc biệt là các giáo phận Bùi Chu/Phát Diệm. Tuy nhiên, một số quan sát viên Tây phương—kể cả Bernard Fall—đã quá vội vã khi cho rằng hơn 800,000 người Bắc di cư đều ủng hộ Diệm. Thực ra, đại đa số chỉ muốn duy trì một miền Nam chống Cộng. Với cá nhân Diệm, người Bắc di cư ngày một thất vọng. Từ mùa Thu 1954, có dấu hiệu cho thấy giáo mục miền Bắc không còn nhiệt thành yểm trợ Diệm nữa. Tháng 12/1954, chẳng hạn, Giám mục Lê Hữu Từ tâm sự với Đặc sứ Collins rằng hào quang của Diệm ngày mới về nước đã lụn tàn. Diệm không chỉ bắt lực mà còn ganh tị với những người có khả năng hơn (hoặc danh tiếng hơn), và tìm cách đốn hạ họ. Trong số những người bị đốn hạ này có đảng viên các tổ chức chống Cộng miền Bắc như Đại Việt, Việt Nam Quốc Dân Đảng, và cựu quân nhân. Nói cách khác, trong khi nhất thống quyền lực, Diệm đã gián tiếp giúp Việt Minh chiến thắng bằng cách, và chỉ có khả năng, tiêu diệt gần hết các thế lực chống Cộng ở phía Nam vĩ tuyến 17, và tạo nên sự chia rẽ sâu đậm dài theo ranh giới tôn giáo và địa phương.

Chỗ nương tựa đầu tiên và cuối cùng của Diệm chỉ còn lại gia đình khá đông đảo của họ Ngô. (235) Nên chẳng có gì ngạc nhiên khi quốc sách của Diệm là gia đình trị [Diemocracy]. Lối gia đình trị kiểu Trung Cổ, mà mỗi người trong gia đình trở thành tâm điểm của những cụm quyền lực [cluster of power] nho nhỏ, tự trị trong khuôn khổ quốc gia. Luật sư Nguyễn Hữu Châu, sau khi đào thoát qua Pháp năm 1958, đã phải bi phẫn phát biểu rằng chẳng có ai được coi như thân tín [inner circle] của họ Ngô, ngoại trừ anh chị em nhà Ngô. Tất cả những người cộng tác khác đều bị coi như nô bộc, theo triết lý “được chim bẻ ná.” (236)

Diệm cũng có lợi thế bỗng dưng được hưởng lợi của cuộc kháng chiến kháng Pháp 9 năm của toàn dân, đặc biệt là phe Việt Minh. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, Pháp phải triệt thoái khỏi Đông Dương. Chính phủ Diệm vội vã khai thác “chiến thắng” này, nêu cao khẩu hiệu “bài phong, đá thực”—dù thực tế, thực dân/phong kiến đã cung cấp “bát cơm của giòng họ Ngô” từ cuối thế kỷ XIX, và ngay chính chức vụ Thủ tướng cùng phần lãnh thổ phía Nam vĩ tuyến 17 vào hạ bán thế kỷ XX. Không chỉ là những chiêu bài chống Pháp để thu phục nhân tâm, mà tiềm chứa bao thủ thuật khó thể chấp nhận với thế giới văn minh. Ngày 1/12/1955, Diệm cắt đứt liên hệ kinh tế và tài chính với Pháp. Ngày 7/12/1955, ra Dụ số 10 về quốc tịch. Theo một tờ trình của Bộ Tư lệnh Pháp, ngày 23/1/1956, 6,650 trong số 7,000 người Việt có quốc tịch Pháp trước ngày 8/3/1949 đã xé bỏ quốc tịch. Trong số này, có Tướng Trần Văn Minh, André Trần Văn Đôn và 14 sĩ quan cao cấp khác. Y sĩ

Trần Văn Đôn, cha André Đôn, đại sứ ở Roma, và Trần Văn Chương, đại sứ ở Mỹ, cũng xin bỏ quốc tịch. Những người có quốc tịch Pháp sau ngày 8/3/1949 sẽ tự động bị hủy bỏ vì hiệp ước Pháp-Việt ngày 6/8/1955. (237) Tháng 4/1956, Bộ Tư lệnh viễn chinh Pháp giải tán, sau khi hai nước đồng Chủ tịch Hội nghị Geneva giúp Pháp tháo bỏ trách nhiệm với Hiệp ước 20-21/7/1954. Nam Việt Nam trở thành một "quốc gia" vệ tinh của "Thế Giới Tự Do" do siêu cường Mỹ lãnh đạo. Trong cuộc phiêu lưu, nổi trôi không định hướng từ một thế giới dĩ vãng, đã chết, tới một quốc gia hiện đại hóa chưa có khả năng khai sinh này, nhà tiên tri không có lời rao giảng là Ngô Đình Diệm đã chỉ có khả năng và quyết tâm biến miền Nam Việt Nam thành một trại thí nghiệm "cách mạng nhân vị" sứt tanh mùi máu, xám xanh cơ hàn và hãi sợ bạo quyền.

Trong những năm đầu, vì thế giới có nhiều chuyển biến, chính phủ Eisenhower cho Diệm được tự do Tố Cộng, Diệt Cộng. Điều người Mỹ khó ngờ, và ngần ngại không muốn can thiệp, là Tố Cộng hay Diệt Cộng của họ Ngô chỉ có khả năng, hoặc chỉ nhằm, tiêu diệt những phần tử chống đối không Cộng Sản. Khi Hà Nội đã tạm thời chấn chỉnh xong miền Bắc, quyết định thống nhất đất nước từ tháng 1/1959 (Hội nghị TW thứ 15, khóa II), chế độ Diệm chỉ đủ khả năng vận động "thánh chiến" giữa giáo mục Ki-tô và Đảng Cộng Sản [Lao Động] Việt Nam. Hầu hết phần tử ưu tú của miền Nam đều chống Diệm, và dĩ nhiên, chống lại chính sách Mỹ, thế lực hùng hậu phía sau Diệm.

Phần đám đông, của cả hai miền, chỉ tựa những bè lục bình nổi trôi theo con triều thô bạo của khói lửa.

Ngắn và gọn, quan hệ Việt-Mỹ-và dòng lịch sử Việt Nam-hẳn đã đổi khác nếu Mỹ chấp thuận kế hoạch "thay ngựa" của Collins và Ely năm 1955, hoặc chấp nhận tổng tuyển cử theo tinh thần Hiệp định Geneva 1954. Biết bao sinh mạng và tài sản của hai dân tộc Việt-Mỹ đã được tiết kiệm, không bị hoang phí cho một "cuộc chiến tiền đồn" mà khi khói bom đạn loãng tan chỉ có những người thua cuộc, với những thương tích khó bề hàn gắn.

Houston, 2002-Sài Gòn, 4/2005.

Chính Đạo

[Trích: Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng [2004], tập I, có hiệu đính]

Phụ chú :

192. Secto 8, 8/5/1955, Dulles gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:372-375.

193. Tài liệu Ngũ Giác Đài ghi là buổi họp này diễn ra ngày 10/5/1955, nội dung như sau: Trước đó, Dulles đã khẳng định Diệm là phương tiện duy nhất để cứu Nam Việt Nam; Bảo Đại đã hết thời. Mặc dù trước khi cuộc thanh trừng Bình Xuyên xảy ra, Collins và Ely đã đồng ý thay Diệm, nhưng

nay quyết định yểm trợ Diệm. Ngoại trưởng La Forest và Thủ tướng Faure không đồng ý. Faure cho rằng Diệm không những “thiếu khả năng” [incapable] mà còn “khùng [mad].” Diệm sẽ mang đến chiến thắng cho Việt Minh, khiến mọi người ghét Pháp, và gây sự đổ vỡ giữa Mỹ và Pháp. Faure kết luận: “Diệm là một sự lựa chọn tồi, một giải pháp bất cập, không có một cơ hội nào để thành công, không có cơ hội nào để cải thiện tình hình. *Không có ông ta, còn có thể tìm được một giải pháp, nhưng có ông ta thì bất khả.*” Sau đó, Faure đề nghị triệt thoái tức khắc quân viễn chinh Pháp khỏi Việt Nam, nếu Mỹ muốn. Dulles nói Mỹ chỉ muốn Nam Việt Nam không bị lọt vào tay Cộng Sản; và sẽ để Pháp tự do hành động. Tuy nhiên, nếu Pháp thay Diệm, Mỹ có thể ngưng tài trợ. Ngoại trưởng Bri-tên, MacMillan, đề nghị cần thêm thời gian để thảo luận trước khi có quyết định. *The Pentagon Papers (Gravel), I:237-238.*

194. Polto 28, 9 May 1955, BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1955-1957, I:Tài liệu 182 [386-387])

195. Tosec 10, BNG gửi Paris, cho Young; FRUS, 1955-1957, I:tài liệu 181 [pp.385-386]

196. Tedul 9, 9 May 1955, Hoover gửi Paris (Dulles); FRUS, 1955-1957, I:tài liệu 179 [pp.380-381]

197. CD 1323, 9/5/1955, Collins gửi Paris; FRUS, 1955-1957, I:382-385.

198. Secto 36, 11/5/1955, Dillon gửi BNG; FRUS, 1955-1957, I:393-399.

199. *The Pentagon Papers (Gravel), I:239; FRUS, 1955-1957, I:401-405.*

200. *The Pentagon Papers (Gravel), I:405.*

201. *FRUS, 1955-1957, I:408.*

202. *FRUS, 1955-1957, I:431-433.*

203. Xem chi tiết về các lực lượng Hòa Hảo trong Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia [TTLTQG] II (TP/HCM), PTT/1CH, HS 4323-4327.

204. *FRUS, 1955-1957, I:519.*

205. TTLTQG II (TP/HCM), PTT/1CH, HS 4320; SHAT (Vincennes), 10H 4197; Trần Văn Trà, 1993:73. Ngày 3/8/1957, Diệm cho Durbrow biết đã cách chức Chỉ huy trưởng Bảo An của Soái; FRUS, 1955-1957, I:839. Ngày 9/2/1961, Soái chết tại Tổng Y Viện Cộng Hòa. Ngày 5/9/1967, Nguyễn Văn Thiệu hoàn trả tài sản của Soái.

206. Phúc trình của Tướng Dương Văn Minh, ngày 27/4/1956, về việc bắt Lê Quang Vinh tức Ba Cụt ngày 13/4/1956; TTLTQG II (TP/HCM), PTT/1CH, HS 4322; *The Pentagon Papers, (Gravel), I:305.* Mười Trí, còn có biệt danh “Tư Bà Queo,” sinh năm 1908 tại Tân Sơn Nhì, Gia Định. Trước năm 1945, hai lần vượt ngục Côn Đảo. Từng chỉ huy Trung đoàn 4 Việt Minh; SHAT (Vincennes), 10H 3969. Ngày 6/6/1969, Huỳnh Văn Trí được liệt kê như một thành viên Hội đồng cố vấn chính phủ lâm thời Cộng Hoà Miền Nam, với Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch; Trịnh Đình Thảo làm Phó; Chung một bóng cờ, 1993:967. Có tin cho rằng Mười Trí không phải là Hòa Hảo.

207. Tất cả những chi tiết về Cao Đài dưới đây rút ra từ TTLTQG II (TP/HCM), PTT/1CH, HS 4324. Chúng tôi chỉ ghi thêm cước chú nếu sử dụng nguồn tài liệu khác.

208. Cũng có báo cáo ngày 22/9/1955, Đại tá Trương Lương Thiện, TMT/ Cao Đài Liên Minh [CĐLM], cùng Đại úy Ngô Đình Song và Trung úy Đinh

Khắc [Thạch] Bích đi quan sát Đồng Tháp Mười [tới 24/9/1955]. Ngày 25/9, triệu tập một phiên họp tại trụ sở CĐLM, 159 đường Trần Quý Cáp. Ibid., PTT/1CH, HS 4325. Ngày 15/11/1955, Nguyễn Tấn Hưởng, Tỉnh trưởng Mỹ Tho, báo cáo: Pháp, VC, Hòa Hảo, Cao Đài Thống Nhất và Cao Đài Liên Minh Ly Khai phối hợp hành động. Ibid.

209. Ibid., PTT/1CH, HS 4323.

210. *The Pentagon Papers (Gravel), Gravel, I:303.*

211. Fall, *Two Vietnams*, 1964:244; Phụ bản trong Nguyễn Mạnh Quang, *Thực chất Giáo hội La Mã*, 2 tập (Tacoma, WA: 1999), II:776-778. (Tài liệu này do Bà Mộng Điệp trao cho ông Nguyễn Đắc Xuân).

212. Diệm cũng nói cần ba bốn tháng để củng cố chính quyền. *FRUS, 1952-1954, XIII:2:1728.*

213. *FRUS, 1955-1957, I:19.*

214. *FRUS, 1955-1957, I:91-92.*

215. *FRUS, 1955-1957, I:318.*

216. CĐ 4985, ngày 1/5/1955, Sài Gòn gửi BNG; *FRUS, 1955-1957, I:353n2.*

217. CĐ 5006, ngày 2/5/1955, Sài Gòn gửi BNG; *FRUS, 1955-1957, I:353-4n3.*

218. *FRUS, 1955-1957, I:345-6.*

219. *The Pentagon Papers (Gravel), I:235.*

220. CĐ 4867, ngày 3/5/1955, BNG gửi Collins; *FRUS, 1955-1957, I:353-355.* Dulles khuyên Pháp nên tự chế trong tình trạng hiện tại; và yêu cầu Bảo Đại gọi ngay Tướng Hinh [từ Nam Vang] về Paris.

221. CĐ 4507, 4/5/1955, Collins gửi BNG; *FRUS, 1955-1957, I:357-359.*

222. *FRUS, 1955-1957, I:370-371.*

223. Xem Phụ bản thông cáo phổ biến cho báo chí ngày 5/7/1955. Ngày 30/10/1955, tổ chức này bị giải tán. *The Pentagon Papers (Gravel), I:304.* Ngày 11/1/1956, báo Cách Mạng Quốc Gia phản đối cuộc họp báo ngày 7/1/1956 của Nguyễn Bảo Toàn. Đăng cải chính trên các báo CMQG, Tự Do, Dân Nguyên. Ngày 11/1/1956 này, Diệm ký Sắc lệnh số 6, bắt giữ bất cứ ai có hành động làm hại đến an ninh công cộng. Theo tài liệu chính phủ, trong năm 1956 có khoảng 20,000 cán bộ CS bị cải huấn tại các trại tập trung. Đáng kể nhất là trung tâm Phú Lợi (6,000). Tài liệu Pháp ghi nhận vào khoảng 50,000; *The Pentagon Papers (Gravel), I:311.* Ngày 17/1/1956, *Le Monde* loan tin HĐNDCHM bị truy bắt. Nhiều người phải chạy trốn qua Miên, Mỹ (Nguyễn Bảo Toàn), v.. v... Họ cho là bị lừa (double-crossed); Fall, *Two Vietnams*, 1964:258. Tháng 6/1956, Đại tá Nguyễn Văn Quan, Phân khu trưởng Phân khu Cần Thơ, báo cáo: Có tin đồn Đại tá Hồ Hán Sơn bị Ban Vô hình của Nguyễn Thành Phương ám sát vì xúi dục binh sĩ Cao Đài chống lại Phương; TLLTQG II (TP/HCM), PTT/1CH, HS 4324.

224. Fall, *Two Vietnams*, 1964:257. Ngày 26/9/1955, Diệm thông báo với Đại sứ Reinhardt là sẽ thực hiện hai giai đoạn để loại bỏ Bảo Đại: Trưng cầu dân ý ngày 23/10/1955 về người cầm quyền tại Nam Việt Nam; và, Trưng cầu dân ý biểu quyết Hiến pháp ngày 27/11/1955. Reinhardt khuyên Diệm đừng nên dùng trưng cầu dân ý để loại bỏ Bảo Đại vì có vẻ thiếu dân chủ. Diệm không nghe; *FRUS, 1955-1957, I:547-548 [Document 259].* Diệm cũng bắt giữ hai viên chức Pháp về tội phá hoại nhà máy biến điện Sài Gòn

vào tháng 8/1955, rồi dùng vụ án gián điệp này để áp lực Pháp phải chấp nhận và tôn trọng kết quả cuộc trưng cầu dân ý truất phế Bảo Đại.

225. *US-Vietnam, Bk 10:948-954; FRUS, 1955-1957, I:Tài liệu 160 [pp. 332-336]*. Ngày 30/4/1955, báo Nice Matin [Buổi sáng Nice] đăng danh sách 25 người được Bảo Đại mời qua Cannes tham khảo: Phạm Công Tắc, Trần Văn Soái, Bảy Viễn, GM Lê Hữu Từ, một đại diện Phật Giáo, Hữu, Tâm, Lộc, Xuân, Trần Văn Đổ, Hồ Thông Minh, Hồ Văn Nhứt, Nguyễn Tôn Hoàn, Phan Huy Quát, Phan Văn Ngợi, Trần Văn Lý, Nguyễn Xuân Chử, Trần Văn Tuyên, Nguyễn Đắc Khê, Nguyễn Văn Tri, Nguyễn Quốc Định, Nguyễn Nhơn Ứng và Ứng Ân, cùng 2 đại diện khác; *FRUS, 1955-1957, I:334n335n*.

226. *FRUS, 1955-1957, I:364-365*.

227. *FRUS, 1955-1957, I:470-471*.

228. Gravel, I:287; *FRUS, 1955-1957, I:489-490; VKĐTT, 16:1955, 2002:457-462*.

229. *FRUS, 1955-1957, I:497-498*.

230. *FRUS, 1955-1957, I:505*.

231. *FRUS, 1955-1957, I:540-542*.

232. Thực ra, tháng 1/1956, Bắc Kinh đã đưa ra đề nghị triệu tập một phiên họp mới về Hiệp định Geneva. Tuy nhiên khi họp sơ bộ tại London ngày 11/4/1956, Ngoại trưởng Gromyko và Lord Reading của hai nước đồng chủ tịch đồng ý không thể triệu tập Hội nghị Geneva, tạm đình hoãn bầu cử vô hạn định, và cởi bỏ cho Pháp trách nhiệm tổ chức bầu cử. UBQTKSĐC [ICC] được yêu cầu tiếp tục nhiệm vụ cho tới ngày tổng tuyển cử. Pháp cũng được yêu cầu làm trung gian; Cameron, *Vietnam Crisis, I:432-436; FRUS, 1955-1957, I:680-682*. Ngày 10/5/1956, khi báo cáo với Dulles tin này, Sebald cho đây là một chiến thắng ngoại giao của Nam Việt Nam. Trong khi đó, ngày 2/5/1956, Christian Pineau nói với Dulles là Pháp chống lại việc triệu tập Hội nghị Geneva, vì thật vô ích khi cả Mỹ lẫn Nam VN sẽ vắng mặt. Về quân sự, Pháp muốn duy trì căn cứ Seno ở Lào, nhưng cần giữ được xưởng Ba Son ở Sài Gòn để bảo trì các chiến hạm. Pháp không có ý định bang giao với VNDCCCH; *FRUS, 1955-1957, I:676-677*.

233. Nguyên văn: "The one-sided 'election campaign,' and the methods employed to assure an almost unanimous vote for Diem were quite outrageous. . . . *The use of these methods to secure the victory of a good cause boded ill for the future of a regime whose leaders liked to advertise his acts as morally inspired;*" Joseph Buttinger, *Vietnam: A Dragon Embattled (New York: Prager, 1967), tr. 890-891*. Ngày Thứ Bảy, 19/3/1955, để chuẩn bị cho việc tổ chức Tổng Tuyển Cử dự trù trong Hiệp ước Geneva, Collins và Diệm đã bàn kế hoạch cho Diệm tuyên bố chấp nhận tranh cử dân chủ thực sự. Ngoài ra, chính phủ miền Nam sẽ được hợp hiến hoá qua cuộc bầu cử Quốc hội Lập Hiến trước tháng 7/1956. Nhưng Dulles chỉ thị cho Collins: Nếu có Tổng tuyển cử, Diệm chắc chắn sẽ thua to. Phải tìm cách không tổ chức Tổng Tuyển Cử, nhưng đổ lỗi cho Việt Minh từ chối tổ chức tuyển cử tự do; *FRUS, 1955-1957, I:134*.

234. Nguyên văn: "By the end of 1955 Diem had achieved most of the objectives he had originally set for himself. . . . *The goal he was not achieved during 1955 was one he would never achieve—the creation of a*

strong and popular anti-Communist government; "Cooper, The Lost Crusade, tr. 151-152.

235. Ngày 7/3/1955, Diệm và Wesley Fishel bàn về gia đình Diệm. Theo Diệm, Nhu là linh hồn của Đảng Cần Lao Nhân Vị; nhưng Nhu là một "học giả thuần thành," viết tiếng Latin và tiếng Greek thạo hơn tiếng Pháp, chỉ muốn vui vầy với những bản thảo cũ hơn giải quyết những khó khăn chính trị. Cần là một người khôn ngoan nhất trong nhà, đáng lẽ phải ngồi ghế Thủ Tướng mà không phải Diệm. Tuy nhiên, Cần bị yếu tim, không đủ sức đi bộ quá 100 thước. Cần cũng không thích chính trị, chỉ hoạt động từ sau ngày anh cả trong gia đình là Khôi bị giết. Cần cũng không muốn dính líu vào việc cai trị, nhưng ai nấy đều muốn được Cần "cố vấn." Cần không hề có một toán đặc biệt để ám sát các đối thủ. Luyện, em út trong nhà, có khả năng nhưng "nóng tính" (very hot temper). Fishel nhận xét rằng Nhu và Cần đều dấu Diệm sự thực. Họ sợ Diệm, không muốn làm Diệm nổi giận; như có lần Diệm đã "yêu cầu" Lê Xuân phải đi nghỉ mát Hong Kong hai tháng. Diệm rất khó chịu khi nghe những lời chỉ trích anh em mình; FRUS, 1955-1957, I:111-3. Trong khi đó, buổi tối ngày 25/3/1955, Giám mục Thục gặp Collins theo lời yêu cầu của Collins. Collins cho Thục biết có nhiều chỉ trích anh em họ Ngô, đặc biệt là Nhu và Cần. Collins đề nghị nên cho Nhu đi làm Đại sứ và đưa Cần qua Mỹ chữa bệnh tim. Collins cũng bảo Thục rằng không muốn thấy một chức sắc Ki-tô nào được mời qua Việt Nam trong vòng 6 tháng tới; và hạ ngay biểu ngữ treo trên đường phố gần Dinh Độc Lập. Thục hứa sẽ thảo luận các vấn đề này với Diệm sau khi đi Huế trở về; FRUS, 1955-1957, I:tài liệu 72. *Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng [CLNVCMĐ]* do Hà Đức Minh làm Tổng thư ký, trước kia đặt trụ sở tại số 22/27 đường Frostin, sau đổi qua số 296 đường Tướng Lize. Trần Thanh Nam [Đại Việt] là Trưởng phòng nhì; SHAT (Vincennes), 10H 4196. Về Đảng Cần Lao, xem tóm lược trong Chính Đạo, VNNB, tập I-C: 1955-1963, tr. 135-137. Xem thêm Idem., VNNB, tập II-A: *Các tổ chức tôn giáo (đang in)*; và hồi ký của Chu Tử Kỳ, Đỗ Mậu, Huỳnh Văn Lang và Nguyễn Văn Minh.

236. Chính Đạo, VNNB, I-C: 1955-1963, tr. 126, 137-138.

237. SHAT (Vincennes), Indochine, 10H 4197.

Chính Đạo

2009, Copyright by Chieu N. Vu, All Rights Reserved

Giới Thiệu Sử Gia Chính Đạo



Tiến Sĩ Vũ Ngự Chiêu
(ảnh của PBase.com)

Chính Đạo là một trong hai bút danh của **Vũ Ngự Chiêu**. Bút danh kia là **Nguyên Vũ**, rất nổi tiếng ở Miền Nam trước năm 1975. Trước 1975, Vũ Ngự Chiêu phục vụ trong binh chủng Pháo Binh Dù, QLVNCH, và đã có hơn 20 tác phẩm xuất bản. Sau khi ra hải ngoại, ông vừa tiếp tục cầm bút vừa đeo đuổi việc học. Tốt nghiệp Tiến Sĩ Sử tại Đại Học Wisconsin-Madison năm 1984, sau khi cùng gia đình di chuyển về Houston, ông là Giám Đốc nhà xuất bản Văn Hóa và tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật tại Đại Học Houston năm 1999.

Những tác phẩm của Vũ Ngự Chiêu xuất hiện trước năm 1975 dưới bút danh Nguyên Vũ gồm có Đòi Pháo Thủ (bút ký), Những Cái Chết Vô Danh (tập truyện), Trở Về Từ Cõi Chết (truyện), Vòng Tay Lửa (trường thiên), Thềm Địa Ngục (truyện), Đêm Hưu Chiến (truyện), Sau Bảy Năm Ở Lính (bút ký), Đêm Da Vàng (trường thiên), v.v. Tại hải ngoại, Vũ Ngự Chiêu đã in thêm các tập Xuân buồn thảm: Cuộc Sụp Đổ của Nam Việt Nam (bút ký), Trận Chiến Chưa Tàn (truyện), Giặc Cờ Đỏ (trường thiên), cùng hai tâm bút Paris: Xuân 1996, và Ngàn Năm Soi Mặt.

Về nghiên cứu sử học, ông đã in ba tác phẩm bằng tiếng Anh dưới tên thực, và 10 biên khảo bằng Việt ngữ với bút danh Chính Đạo. Biên khảo duy nhất bằng Việt ngữ ký tên thực của ông là bộ Các Vua Cuối Nhà Nguyễn, 1883-1945, gồm ba tập. Những tác phẩm ký tên Chính

Đạo thường được viết cho độc giả không chuyên môn, dễ đọc hơn, không quá khô khan như các biên khảo đúng yêu sách bác học.

Ông vừa xuất bản tác phẩm mới nhất với tựa đề Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng, 1945-1975, tập I, gồm 5 phần: Sơ lược tiểu sử Tổng thống Jean Baptiste Ngô Đình Diệm (1897-1963); Từ Điện Biên Phủ tới Geneva; Cuộc truất phế Bảo Đại; Mùa Phật Đản đẫm máu (1963); và “Phiến Cộng” trong Dinh Gia Long.

Sau năm 1975 ở hải ngoại, có những dòng thác nguy tạo nguy biện nhằm vắn méo sử kiện để chạy tội và biện minh cho sự vô minh của mình, Vũ Ngự Chiêu đã dần dần xuất hiện như một nhà sử học khai sáng và can trường. Giá trị tinh thần của người trí thức không chỉ là tôn trọng sự thật mà còn nói lên sự thật và chấp nhận hậu quả của quyết định can trường đó. Đó là một sự đổi đời tâm linh có ý nghĩa đã hình thành nơi Vũ Ngự Chiêu. Huyền thoại và huyền mị lịch sử đã làm cho người Việt xa nhau, chỉ có sự thật mới làm cho người Việt gần lại với nhau, trong tình dân tộc, nghĩa đồng bào. Những tác phẩm mới của Vũ Ngự Chiêu là một đóng góp sáng giá và có ý nghĩa trong chiều hướng đó.

Trích Từ : <http://www.chuyenluan.net>



Trang mạng Việt Nam Văn Hiến

Trang: Cuộc Truất Phế Bảo Đại

www.vietnamvanhien.net

Email: thuky@vietnamvanhien.net